

XTANIXLAP LEM

Nhật ký vũ trụ CỦA ION LĂNG LÊ

Truyện khoa học viễn tưởng



NHA XUẤT BẢN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT

Nhật ký vũ trụ của Ion lăng lễ

Stanislaw Lem

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

[LỜI NHÀ XUẤT BẢN](#)

[LỜI NÓI ĐẦU](#)

[CUỘC PHIÊU LƯU THỨ BẢY](#)

[CUỘC PHIÊU LƯU THỨ MƯỜI HAI](#)

[CUỘC PHIÊU LƯU THỨ MƯỜI BỐN](#)

[CUỘC PHIÊU LƯU THỨ HAI MƯƠI HAI](#)

[CUỘC PHIÊU LƯU THỨ HAI MƯƠI LĂM](#)

[HÃY CỨU LẤY VŨ TRỤ BỨC THƯ NGỎ CỦA ION LẶNG LẼ](#)

[\[1\]](#)

[\[2\]](#)

[\[3\]](#)

[\[4\]](#)

[\[5\]](#)

[\[6\]](#)

[\[7\]](#)

[\[8\]](#)

[\[9\]](#)

[\[10\]](#)

[\[11\]](#)

[\[12\]](#)

[\[13\]](#)

[\[14\]](#)

[\[15\]](#)

[\[16\]](#)

[\[17\]](#)

[\[18\]](#)

[\[19\]](#)

[\[20\]](#)

[\[21\]](#)

MỤC LỤC

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

LỜI NÓI ĐẦU

CUỘC PHIÊU LƯU THỨ BẢY

CUỘC PHIÊU LƯU THỨ MƯỜI HAI

CUỘC PHIÊU LƯU THỨ MƯỜI BỐN

CUỘC PHIÊU LƯU THỨ HAI MƯƠI HAI

CUỘC PHIÊU LƯU THỨ HAI MƯƠI LĂM

HÃY CỨU LẤY VŨ TRỤ BỨC THƯ NGỎ CỦA ION LẶNG LẼ

Tiếp theo các tập sách **Cuộc thử thách trí tuệ, Thực nghiệm cuối cùng, Máy thời gian**, chúng tôi giới thiệu với bạn đọc tác phẩm **Nhật ký vũ trụ của Ion Lặng Lẽ** của Xtanixlap Lem, nhà văn Ba Lan chuyên viết truyện tưởng tượng khoa học nổi tiếng thế giới.

Cũng như các tác phẩm chính khác của Lem - **Địa đàng, Soliaris, Bất khả chiến thắng...**, **Nhật ký vũ trụ của Ion Lặng Lẽ** đề cập đến những vấn đề cấp thiết của thời đại chúng ta, thông qua các dự đoán khoa học táo bạo và nội dung triết lý sâu sắc. Tuy nhiên, về hình thức, **Nhật ký vũ trụ của Ion Lặng Lẽ** là một tác phẩm hết sức độc đáo, được viết theo thể du ký, vừa mang yếu tố hài, vừa mang yếu tố viễn tưởng khoa học. Bằng trí tưởng tượng vô cùng phong phú, dựa trên cơ sở những hiểu biết về khoa học kỹ thuật và văn hóa xã hội hiện tại, tác giả dẫn dắt chúng ta theo các chuyến bay của Ion Lặng Lẽ đến với các nền văn minh khác nhau trong vũ trụ. Là sản phẩm của trí tưởng tượng không biết đâu là cùng của tác giả, các thế giới được phản ánh đó thật muôn màu muôn vẻ, thậm chí còn có vẻ khó chấp nhận nữa, nhưng suy cho cùng thì đó đều là những hệ quy chiếu giúp chúng ta nhìn nhận lại nền văn minh Trái Đất một cách tỉnh táo và đúng mực hơn. Cũng vậy, những tình huống hài hước được tạo ra trong các chuyến bay của Ion Lặng Lẽ không phải chỉ nhằm mục đích giải trí đơn thuần, mà bao giờ cũng gắn liền với những hiện tượng xã hội và các biểu hiện tâm lý không lấy gì làm hay hóm nhưng lại khá phổ biến trong con người chúng ta, để qua đó phê phán và cảnh báo những thói hư tật xấu trong đời sống thường ngày (thói đùn đẩy việc, sự lãng phí thời gian vào các cuộc họp hành vô bổ, chủ nghĩa giáo điều trong khoa học, tệ quan liêu, thói nệ sách vở v.v...). Một vấn đề lớn khác mà tác giả rất quan tâm, đó là tệ nạn sử dụng và khai thác bừa bãi hành tinh chúng ta, mà kết quả tất yếu là sự hủy hoại và ô nhiễm môi trường ngày một trầm trọng, được đề cập đến với một mối lo ngại xác đáng trong “Bức thư ngỏ của Ion Lặng Lẽ”. Chỉ riêng với phần này, tác giả đã tỏ ra là một nhà sinh thái học đi trước thời đại (nên nhớ là cuốn sách được viết ra từ năm 1957).

Nhật ký vũ trụ của Ion Lặng Lẽ, ngoài “Lời nói đầu” và “Bức thư ngỏ của Ion Lặng Lẽ”, bao gồm cả sáu cuộc phiêu lưu khác nhau của Ion Lặng Lẽ trong vũ trụ. Các cuộc phiêu lưu đó có thể nói là hoàn toàn độc lập đối với nhau, trong đó “Cuộc phiêu lưu thứ hai mươi tám” là một chương khá rắc rối, tác giả kể về lai lịch của dòng họ Lặng Lẽ với rất nhiều chi tiết khó theo dõi. Xét thấy đó là những vấn đề không thật phù hợp với trình độ bạn đọc phổ thông, nên chúng tôi mạn phép không giới thiệu trong lần xuất bản này.

Rất mong được các bạn cho ý kiến đóng góp.

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT

LỜI NÓI ĐẦU

Giới thiệu với độc giả những đoạn trích chọn lọc trong “Nhật ký vũ trụ” của Ion Lặng Lẽ, nhà xuất bản chúng tôi sẽ không phí giấy mực để miêu tả những ưu điểm của nhà thám hiểm mà tên tuổi đã vang dội cả hai bên bờ dải Ngân Hà. Là một nhà du hành vũ trụ nổi tiếng, chỉ huy những chuyến bay vũ trụ dài ngày trong Thiên hà, người thợ chuyên săn đuổi những ngôi sao chổi cùng các thiên thạch, một nhà nghiên cứu không biết mệt mỏi và là người đầu tiên khám phá ra tám mươi nghìn linh ba hành tinh, hàm tiến sĩ honoris causa[1] của các trường đại học tổng hợp trên cả hai chòm Gấu Lớn và Gấu Nhỏ, hội viên Hội bảo vệ các tiểu hành tinh và của nhiều hội khác nữa, người đã được thưởng huân chương Ngân Hà và Tinh Vân, Ion Lặng Lẽ sẽ tự giới thiệu về mình với độc giả trong tập “Nhật ký” sắp ra mắt đây, tập nhật ký sẽ xếp ông ngang hàng với các nhà hoạt động quả cảm trong quá khứ như Cac Frêdêric Ierônim Munkhauden, Paven Maxlôbôninikôp, Lêmuen Gulivơ hay ngài thị trưởng Ancôfribac[2].

Toàn bộ tập “Nhật ký” gồm tám mươi bảy tập in quarto[3]. Với các phụ bản (từ điển các vì sao và các tài liệu minh họa), cũng như bản đồ của các chuyến bay đang được một tập thể các nhà bác học, thiên văn học, hành tinh học chính lý, và vì khối lượng công việc quá lớn nên không thể sớm xuất bản được. Xuất phát từ chỗ cho rằng, nếu giữ trong vòng bí mật những phát minh vĩ đại của Ion Lặng Lẽ, không cho độc giả rộng rãi biết đến thì thật là không phải, nên nhà xuất bản đã chọn trong tập “Nhật ký” một phần rất nhỏ và giới thiệu nguyên văn với bạn đọc, không chú thích, trích dẫn, chú giải và không có cả phần từ điển các thuật ngữ vũ trụ.

Trong công việc chuẩn bị xuất bản tập “Nhật ký”, thực chất không có ai giúp đỡ tôi cả; còn những người ngăn trở tôi, tôi sẽ không nêu tên ra đây bởi vì việc đó sẽ tốn quá nhiều giấy mực.

Axtran Xternu Tarantôga - Giáo sư vạn vật học vũ trụ trường Đại học tổng hợp Phomangaut.

Phomangaut, ngày 18, Nhịp đập Vũ trụ thứ VI.

CUỘC PHIÊU LƯU THỨ BẢY

Thứ hai mồng hai tháng tư, khi tôi đang bay gần hành tinh Betengây thì bị một mảnh thiên thạch không lớn hơn hạt đậu mấy tí xuyên thủng vỏ thành tàu làm hỏng bộ phận điều chỉnh công suất động cơ và tay lái - không thể điều khiển tên lửa được nữa.

Tôi mặc bộ quần áo công tác, chui ra ngoài tàu để sửa chỗ hỏng, nhưng thấy ngay là không

có thêm người giúp thì không thể nào lắp nổi tay lái dự trữ mà tôi đã cẩn thận mang theo. Các công trình sư đã thiết kế con tàu rất dở: một người không thể một mình vặn chặt được êcu, phải có một người nữa dùng clê giữ cứng lấy đầu chiếc ốc. Thoạt tiên, điều đó không làm tôi lo lắng cho lắm, và tôi đã mất mấy giờ liền thử dùng chân giữ một chiếc clê, còn tay thì quay êcu theo chiều ngược lại. Nhưng đã quá giờ ăn trưa rồi mà mọi cố gắng của tôi đều vô ích. Đúng lúc hầu như tôi đã sắp vặn được, thì chiếc clê tuột khỏi chân tôi và rơi vào khoảng không vũ trụ. Thế là không những tôi đã không chữa được gì mà còn để mất toi cái dụng cụ quý giá và đành bất lực nhìn theo chiếc clê đang bay ngày càng xa, ngày một nhỏ dần trên nền trời đầy sao.

Một lúc sau chiếc clê bay vòng lại theo một quỹ đạo hình elip dẹt, nhưng mặc dù đã trở thành vệ tinh của con tàu, nó vẫn không chịu bay gần lại đủ để cho tôi có thể với tay tóm lấy. Tôi quay vào trong tàu, ăn uống qua loa rồi ngồi ngẫm nghĩ xem làm cách nào để thoát khỏi tình trạng phiền toái đó.

Trong khi ấy con tàu vẫn tiếp tục bay theo đường thẳng với tốc độ ngày một tăng, bởi cái mảnh thiên thạch khổng nạn kia làm tàu của tôi hỏng mất cả bộ phận điều chỉnh công suất. Thực ra, trên đường bay không có một vật thể vũ trụ nào, nhưng không lẽ lại để cho chuyến bay cứ mù quáng kéo dài vĩnh viễn như vậy. Thoạt đầu tôi còn kìm được cơn giận, song khi ăn trưa xong đi rửa bát, tôi phát hiện là động cơ nguyên tử nóng rực lên do quá tải đã làm hỏng mất của tôi miếng thịt bò ngon nhất mà tôi để dành trong tủ lạnh cho bữa ăn ngày chủ nhật; trong một thoáng tôi mất tự chủ và tuôn ra những lời chửi rửa cay độc, đập vỡ mất một số bát đĩa. Làm thế thì quả là chẳng thông minh gì, nhưng nó cũng giúp tôi ít nhiều trút vơi nỗi bức trong lòng. Thêm vào đó, miếng thịt bò tôi vớt ra ngoài khoang tàu đáng lẽ ra phải bay vào vũ trụ thì lại như không muốn xa con tàu mà cứ xoáy vòng quanh nó như một vệ tinh nhân tạo thứ hai, và cứ mười một phút bốn giây lại gây ra hiện tượng nhật thực ngắn ngủi. Để cho thần kinh được thư giãn, tôi ngồi lì cho đến tối, tính toán các phần tử chuyển động của nó cùng độ sai lệch của quỹ đạo do chuyển động của chiếc clê tôi đánh rơi gây nên. Tôi tính ra là sáu triệu năm nữa miếng thịt bò sẽ đuổi kịp chiếc clê, quay xung quanh tàu với một quỹ đạo tròn rồi sau đó sẽ bay vượt đi.

Mệt mỏi vì những tính toán, tôi đi nằm ngủ. Nửa đêm tôi có cảm giác như có ai đó túm lấy vai tôi mà lay. Tôi mở mắt và thấy một người đương cúi xuống bên giường, mặt của anh ta nom rất quen mặc dù tôi không thể hiểu được người đó là ai.

- Này cậu, dậy thôi, - anh ta nói, - và cầm lấy clê. Chúng ta ra ngoài vặn chặt lại tay lái đi.

- Này anh bạn, thứ nhất, tôi với anh chưa quen nhau đến mức anh có thể ăn nói suông sã với tôi, - tôi trả lời, - thứ hai, tôi biết chắc chắn không có anh ở đây. Tôi ở một mình trên con tàu này đã hai năm rồi, chẳng là tôi bay từ Trái Đất tới chòm sao Kim Ngưu mà. Vì thế chắc là tôi mơ thấy anh đấy thôi.

Nhưng hắn vẫn tiếp tục lay tôi dậy, lái nhải đòi tôi phải lập tức đi tìm dụng cụ với hắn.

- Đờngốc, - tôi khoát tay, bắt đầu thấy bức dọc vì sợ là cuộc cãi cọ trong giấc mơ sẽ làm tôi tỉnh dậy. Mà theo kinh nghiệm, tôi biết rằng sau khi đột nhiên thức giấc như vậy tôi sẽ rất khó ngủ lại. - Tôi không đi đâu cả, vô ích thôi. Cái ốc được xiết lại trong giấc mơ không thể thay đổi được gì trong thực tại đâu. Tan hay biến ngay đi hộ cho tôi nhờ, không tôi đến thức dậy mất.

- Nhưng cậu có ngủ đâu, xin thề với cậu như vậy! - cái bóng ma bướng bỉnh kêu lên. - Cậu không nhận ra tớ sao? Nhìn lại xem!

Vừa nói hẳn vừa lấy ngón tay chạm vào hai cái mụn cóc lớn trông như hai hột đậu ở má trái của hẳn. Theo bản năng tôi vội sờ lên mặt, vì trên má tôi, cũng đúng ở chỗ đó, có hai cái mụn cóc hết như vậy. Ngay lập tức tôi hiểu tại sao cái người trong mơ này lại trông có vẻ quen thế: hẳn giống tôi như hai giọt nước mắt.

- Để tôi yên nào! - Tôi kêu lên và nhắm mắt lại, chỉ sợ mình thức dậy. - Nếu như cậu đúng là tớ thì quả tình tớ chẳng việc gì phải nói năng lịch sự với cậu cả, đồng thời điều đó cũng chứng tỏ thực tế cậu không tồn tại.

Sau đó tôi giở mình sang phía bên kia, kéo chăn trùm kín đầu. Tôi vẫn nghe thấy hẳn lẩm bẩm gì đó, nói tôi là ngốc nghếch; và cuối cùng, thấy tôi vẫn không phản ứng gì cả, hẳn kêu lên:

- Rồi cậu sẽ phải hối hận, đờngốc ạ! Rồi cậu sẽ phải tin rằng đây hoàn toàn không phải là nằm mơ, nhưng lúc đó thì đã muộn rồi.

Tôi không thèm nhúc nhích. Buổi sáng, khi mở mắt tỉnh dậy, tôi lập tức nhớ ngay lại giấc mơ kì quặc tối qua. Tôi ngồi trên giường và ngẫm nghĩ, thấy đầu óc con người đùa cợt thật lạ với chính nó: trong tình trạng cấp thiết không thể trì hoãn được, khi trong tàu không còn có một ai nữa, tôi đã tự phân thân trong giấc mơ để mong thoát khỏi hiểm họa.

Sau bữa sáng, tôi phát hiện ra là qua một đêm con tàu đã tăng tốc độ tới một mức đáng kể. Tôi bắt đầu lục lọi thư viện trên tàu, tìm trong sách hướng dẫn một lời khuyên có thể giúp ích cho tôi trong tình trạng bế tắc này, nhưng không tìm được gì cả. Tôi bèn trái ra bàn tấm bản đồ sao và trong ánh sáng phản chiếu từ hành tinh Betengây ở ngay cạnh mà thỉnh thoảng lại bị miếng thịt bò bay quanh con tàu che lấp, tôi cố tìm xem gần đây có xứ sở của một nền văn minh vũ trụ nào mà cư dân trên đó có thể giúp đỡ tôi được chẳng. Nhưng đây là một vùng cực kì hoang vắng trong vũ trụ, các con tàu qua đó đều bay tránh sang một bên như là một khu vực hết sức nguy hiểm - ở đây thường có các vùng xoáy hấp dẫn cực mạnh và bí hiểm với tổng số ghi được là một trăm bốn mươi bảy cơn, mà để giải thích sự tồn tại của chúng người ta đã đề ra sáu lí thuyết thiên văn khác nhau. Lịch chỉ dẫn cho các nhà du hành vũ trụ khuyên là nên tránh xa chúng vì không thể tính trước được hậu quả của các hiệu ứng tương tác có thể gây ra khi con tàu sa vào vùng xoáy ấy, đặc biệt là lúc vận tốc của tàu quá cao.

Nhưng tôi bất lực. Tôi chỉ tính được là tàu của tôi sẽ sa vào rìa vùng xoáy thứ nhất vào lúc

mười một giờ, và vì thế tôi vội vàng chuẩn bị bữa sáng để khỏi phải đói bụng mà vật lộn với hiểm nguy.

Tôi vừa lau xong cái đĩa ăn cuối cùng thì con tàu bắt đầu chao đảo tứ tung; những đồ vật không được cố định chặt thì bay loạn xạ từ tường bên này sang tường bên kia. Tôi khó nhọc lần tới chỗ ghế bành, ngồi xuống và buộc chặt mình vào đấy; khi con tàu bị lắc lư dữ hơn, tôi chợt nhận thấy như có một màn sương màu tím nhạt che phủ phần tàu đối diện, và ở đó có hình người lơ mờ mặc tạp dề đương cúi húi giữa bồn rửa mặt và tủ bếp điện. Người đó đổ bát trứng đã đánh kỹ vào chảo rán, ngược mắt chăm chú nhìn tôi nhưng không có vẻ gì là ngạc nhiên, rồi ảo ảnh đó lắc lư và biến mất. Tôi đưa tay dụi mắt. Tất nhiên, chỉ có mình tôi trên tàu, và tôi coi đấy chẳng qua là vì đầu óc tạm thời mù mẫm đi mà nhìn ra thế thôi.

Tôi vẫn ngồi yên trong ghế như trước, đúng hơn là cùng nhảy chồm chồm với nó, và chợt tôi hiểu ra đấy hoàn toàn không phải là ảo ảnh. Khi cuốn “Thuyết tương đối tổng quát” dày cộp bay ngang qua chiếc ghế tôi ngồi, tôi cố tìm cách bắt lấy nó đến lần thứ tư thì tôi chụp được. Giở cuốn sách nặng trĩch trong điều kiện như tôi hiện giờ thật là khó khăn - một bàn tay khổng lồ nào đó đương vẫn chơi con tàu, nó lắc lư như thăng say rượu. Nhưng rồi tôi cũng tìm được trang cần thiết. Trang này nói về một hiện tượng đặc biệt gọi là xoáy thời gian, tức là hiện tượng vector thời gian bị uốn cong ở trong phạm vi của các trường hấp dẫn cường độ mạnh; hiện tượng này có thể dẫn tới việc thời gian bị quay ngược trở lại và gây ra hiện tượng gọi là nhân đôi hiện tại. Vùng xoáy mà con tàu của tôi đương lao qua không phải là loại cực mạnh. Tôi biết, nếu như tôi quay được mũi con tàu dù chỉ một chút thôi về phía cực Thiên hà, tôi sẽ đâm vào cái gọi là vortex gravitatosus Pincken bachii[4] ở đó hiện tượng nhân đôi, thậm chí nhân ba hiện tại diễn ra nhiều lần.

Thực ra tay lái không còn tác dụng nữa, nhưng tôi vẫn chui vào khoang động cơ và loay hoay ở đó cho đến khi đổi được hướng bay của con tàu đi một chút. Công việc này ngốn của tôi mất mấy tiếng. Kết quả vượt quá sức mong đợi. Con tàu rơi vào đúng trung tâm vùng xoáy vào quãng nửa đêm. Nó rung bần bật, các khớp nối rít lên ken két. Tôi sợ con tàu không còn được nguyên vẹn, song nó đã vượt qua thử thách một cách quang vinh, và khi nó lại lọt vào trong lòng vũ trụ tĩnh lặng, tôi từ khoang máy bước ra và thấy ngay chính bản thân mình đang ngủ ngon lành trên giường. Tôi hiểu đó chính là tôi của ngày hôm trước, tức là của đêm thứ hai.

Không suy ngẫm lâu la về khía cạnh triết học của hiện tượng độc đáo này, tôi lập tức lay vai kẻ đang ngủ, yêu cầu hấn dậy ngay tắp lự, - bởi tôi không biết cái dạng tồn tại hôm thứ hai này sẽ kéo dài bao lâu trong cái ngày thứ ba tôi đương sống đây, vì vậy chúng tôi cần phải càng nhanh càng tốt ra ngay phía ngoài tàu để sửa chữa tay lái.

Nhưng cái kẻ đương ngủ ấy chỉ hé có một mắt và tuyên bố là hấn không muốn tôi suồng sã cậu tở với hấn và rằng tôi chỉ là người trong giấc mơ của hấn mà thôi.

Tôi sốt ruột lay gọi hấn nhưng vô ích, dùng vũ lực kéo hấn ra khỏi giường cũng vô hiệu. Hấn

giữa giữa, bướng bỉnh nhắc đi nhắc lại đấy là do hấn nằm mơ mà thôi; tôi chửi rửa thì hấn giảng giải logic với tôi rằng hấn sẽ không đi đâu cả vì cái ốc được xiết lại trong cơn mơ thực tế không thể nào giữ chặt tay lái được. Tôi thề là hấn nhầm đấy, rồi van xin, rồi chửi rửa, song đều vô ích; thậm chí tôi giơ cái mụn cóc ra cũng không thuyết phục được hấn tin lời tôi nói. Hấn quay lưng lại phía tôi và ngáy khò khò.

Tôi ngồi vào ghế để có thể bình tâm suy nghĩ về hoàn cảnh hiện tại. Tôi đã hai lần trải qua cảnh này, một lần là hôm thứ hai, ở vào địa vị của cái tay đang ngủ kia, và lần này là vào ngày thứ ba, ở cương vị là người đánh thức hấn dậy nhưng vô hiệu. Tôi ngày thứ hai không tin vào hiện tượng phiên bản là có thực, còn tôi ngày thứ ba thì đã biết rõ là có hiện tượng đó. Đây chính là vòng xoáy đơn giản nhất của thời gian.

Làm gì bây giờ, làm thế nào để chữa tay lái đây? Vì rằng cái thằng tôi thứ hai vẫn tiếp tục ngủ, mà như tôi nhớ thì đêm hôm đó tôi ngủ rất ngon một mạch cho đến sáng, nên tôi hiểu là có cố đánh thức hấn dậy nữa cũng vô ích.

Bản đồ hành trình báo cho tôi biết là trước mắt còn nhiều vùng xoáy hấp dẫn hơn nữa, và tôi còn có thể hy vọng vào hiện tượng nhân đôi hiện tại trong những ngày tới. Tôi đã định viết sẵn cho mình một bức thư và lấy kim găm nó vào gối để cái thằng tôi ngày thứ hai kia khi thức dậy có thể tận mắt tin rằng giấc mơ đó chính là hiện thực.

Nhưng tôi chưa kịp ngồi vào bàn và cầm lấy bút thì có tiếng gì rít lên ầm ầm trong khoang máy, tôi vội đâm bổ vào đó và cho đến sáng phải lấy nước tưới cho lò phản ứng nguyên tử bị nóng quá độ; còn thằng tôi ngày thứ hai vẫn ngủ ngon lành thảnh thơi lại chóp chép miệng làm tôi rất cáu.

Vừa đói lại vừa mệt vì không được chớp mắt, tôi bắt tay vào chuẩn bị bữa sáng. Và đúng lúc tôi vừa lau khô những chiếc đĩa thì con tàu lại đi vào một vùng xoáy mới. Tôi nhìn thấy cái thằng tôi ngày thứ hai, thấy hấn ngơ ngác nhìn tôi, người hấn bị buộc chặt vào ghế bành, trong khi đó thì tôi đang rần rần. Sau đó con tàu giật mạnh một cái làm tôi mất thăng bằng, tối sầm mặt mũi và ngã nhào xuống. Tỉnh dậy, tôi thấy mình nằm trên sàn giữa đồng bát đĩa vỡ và một đôi chân của ai đó đứng sát ngay mặt tôi.

- Đứng lên nào, - hấn vừa nói vừa đỡ tôi dậy. - Cậu không bị bươu đầu chứ?

- Không, - tôi trả lời và chống tay xuống sàn; đầu óc tôi quay cuồng. - Cậu là của ngày nào trong tuần?

- Thứ tư. Ta đi thôi, phải chữa tay lái nhanh lên, không nên bỏ phí thời gian...

- Thế còn cái tay của ngày thứ hai đâu? - Tôi hỏi.

- Hẳn ta không còn nữa, mà có lẽ chính là cậu bây giờ đấy.

- Sao lại là tớ được?

- Thế đấy, đêm thứ hai sang ngày thứ ba thì người của ngày thứ hai đã thành người của ngày thứ ba rồi, và cứ thế tiếp tục...

- Tớ không hiểu!

- Cũng chẳng sao, do chưa quen đấy thôi. Nào, ta đi nhanh, đừng mất thời gian nữa!

- Ngay bây giờ, - tôi đáp nhưng vẫn không đứng dậy. - Hôm nay là thứ ba. Nếu cậu là của ngày thứ tư và cho tới phút này của ngày thứ tư mà tay lái vẫn chưa chữa được, có nghĩa là điều gì đấy đã ngăn trở chúng ta làm việc đó; nếu không thì ngày thứ tư cậu đã không phải thuyết phục tớ để tớ cùng với cậu chữa nó vào ngày thứ ba. Có lẽ tốt hơn chẳng cần phải mạo hiểm chui ra ngoài làm gì?

- Vớ vẩn! - Hẳn kêu lên. - Nghe đây, tớ thuộc vào ngày thứ tư, cậu thuộc thứ ba, còn về phần con tàu thì tớ cho là nó gồm nhiều lớp, tức là có chỗ nó thuộc thứ ba, có chỗ thuộc thứ tư và thể ở một vài chỗ nào đó nó thuộc thứ năm. Chẳng qua đó là thời gian bị xáo trộn khi con tàu đi xuyên qua trường xoáy. Nhưng cái đó thì có quan hệ gì đến chúng ta cơ chứ, nếu như chúng ta gồm hai người, có nghĩa là chúng ta có khả năng chữa được tay lái, đúng không nào?

- Không, cậu nói không đúng, - tôi cãi lại. - Nếu như vào ngày thứ tư, tức là ngày cậu đương sống sau khi đã sống qua ngày thứ ba, tớ xin nhắc lại, nếu như vào ngày thứ tư mà tay lái vẫn hỏng, thì từ đó rút ra kết luận là ngày thứ ba nó đã không được sửa chữa, bởi vì bây giờ là ngày thứ ba và nếu như chốc nữa tớ với cậu chữa được nó, thì thời điểm đó đối với cậu đã là quá khứ, và như thế thì chẳng còn gì để mà chữa nữa. Vì...

- Vì cậu bướng bỉnh như lừa ấy! - hẳn gào lên. - Cậu sẽ còn phải hối hận với cái thói ngu ngốc của cậu! Tớ chỉ có một điều an ủi: khi cậu sống đến ngày thứ tư cậu cũng sẽ phát điên lên như tớ vì cái thói bướng bỉnh xuẩn ngốc của bản thân.

- Ấy, khoan đã! - Tôi kêu lên. - Phải chăng có nghĩa là thứ tư, khi trở thành cậu, tớ lại cũng sẽ phải thuyết phục cái thằng tớ ngày thứ ba đúng như cậu thuyết phục tớ bây giờ, chỉ có điều là mọi cái sẽ ngược lại, tức là cậu sẽ là tớ còn tớ sẽ là cậu chứ gì? Tớ hiểu rồi! Ra ý nghĩa của cái vòng xoáy thời gian là thế đấy! Chờ tí, tớ đi ngay, đi ngay đây, tớ hiểu rồi...

Nhưng tôi chưa kịp rời sàn đứng dậy thì tàu của chúng tôi lại rơi vào vùng xoáy mới, một sức mạnh vô hình đáng sợ ép dính chúng tôi lên trần.

Tàu tiếp tục xóc và lắc mạnh suốt cả đêm thứ ba sang ngày thứ tư. Khi trong tàu đã trở nên

êm hơn, cuốn “Thuyết tương đối tổng quát” đang bay loạn xạ trong cabin bỗng giáng mạnh vào đầu làm tôi bất tỉnh nhân sự. Mở mắt, tôi thấy xung quanh toàn mảnh bát đĩa vỡ và một người nữa nằm ngay giữa đồng ngổn ngang đó. Tôi vùng dậy, dựng hấn ta lên và bảo:

- Đứng lên nào! Cậu không bị brou đầu chứ?

- Không, - hấn ta mở mắt ra và trả lời. - Cậu là của ngày nào trong tuần?

- Thứ tư. Ta đi thôi, phải chữa tay lái nhanh lên, không nên bỏ phí thời gian.

- Thế còn cái tay của ngày thứ hai đâu? - Hấn ta hỏi và ngồi dậy. Dưới mắt hấn ta có một vết bầm tím.

- Hấn ta không còn nữa, - tôi trả lời. - Mà có lẽ chính là cậu bây giờ đây.

- Sao lại là tớ được?

- Thế đấy, đêm thứ hai sang ngày thứ ba thì người của ngày thứ hai đã trở thành người của ngày thứ ba rồi, và cứ thế tiếp tục...

- Tớ không hiểu!

- Cũng chẳng sao, do chưa quen đấy thôi. Nào, ta đi nhanh, đừng mất thời gian nữa!

Vừa nói, tôi vừa đưa mắt nhìn quanh cố tìm dụng cụ.

- Ngay bây giờ, - hấn trả lời thủng thẳng, thậm chí không buồn động dậy ngón tay nữa. - Hôm nay là thứ ba. Nếu cậu là của ngày thứ tư và cho tới phút này của ngày thứ tư mà tay lái vẫn chưa chữa được, có nghĩa là điều gì đấy đã ngăn trở chúng ta làm việc đó; nếu không thì ngày thứ tư cậu đã không phải thuyết phục tớ để tớ cùng với cậu chữa nó vào ngày thứ ba. Có lẽ tốt hơn chẳng cần mạo hiểm chui ra ngoài làm gì?

- Vớ vẩn, - tôi gào lên, giận sôi cả máu. - Nghe đây, tớ thuộc vào ngày thứ tư, cậu thuộc thứ ba...

Chúng tôi bắt đầu chửi nhau, đổi vai cho nhau. Quả thực, hấn đã làm cho tôi phát điên lên vì hấn cứ khẳng khẳng không chịu đi với tôi chữa tay lái, dù tôi đã cố tình gọi hấn là đồ con lừa bướng bỉnh. Và cuối cùng khi tôi thuyết phục được hấn thì chúng tôi lại sa vào vòng xoáy hấp dẫn tiếp theo. Tôi toát mồ hôi lạnh với ý nghĩ là giờ có lẽ chúng tôi sẽ quanh quẩn mãi mãi trong cái vòng xoáy thời gian này như trong một chiếc lồng. Nhưng may sao, điều đó đã không xảy ra. Khi sức ép đã yếu đi đủ để cho tôi đứng dậy được, tôi lại chỉ còn một mình trong cabin. Chắc là cái ngày thứ ba có tính chất cục bộ bị mắc kẹt trong vùng hư không ấy đã biến mất,

vĩnh viễn trở thành quá khứ rồi. Tôi lập tức ngồi vào tra bản đồ tìm một vùng xoáy nào đó khá hơn mà tôi có thể đưa tàu vào hòng gây ra một hiện tượng uốn cong thời gian để kiếm người giúp tôi chữa lại tàu.

Cuối cùng tôi cũng tìm được một vùng có vẻ nhiều hứa hẹn và khó nhọc điều chỉnh hướng của các động cơ để lái con tàu cho nó cắt đúng trung tâm của vùng đó. Thật ra, cấu hình của vùng xoáy này, như bản đồ chỉ dẫn cho thấy, rất đặc biệt - nó có hai tâm điểm nằm sát cạnh nhau. Nhưng tôi đã quá thất vọng nên cũng chẳng buồn chú ý đến điểm dị thường ấy nữa.

Sau mấy giờ liền lúi húi ở trong khoang máy, tay bê bết dầu mỡ, tôi định đi rửa ráy vì chẳng còn mấy chốc nữa con tàu sẽ đi vào vùng xoáy thời gian. Nhưng cửa phòng tắm đóng chặt. Từ trong đấy vọng ra những tiếng gì đó nghe như có ai đang súc miệng.

- Ai ở trong đó thế? Tôi ngạc nhiên hỏi.

- Tôi, - tiếng đáp từ bên trong vọng ra.

- Tôi là ai mới được chứ?

- Ion Lặng Lẽ.

- Của ngày thứ mấy?

- Thứ sáu. Cậu cần gì?

- Muốn rửa tay... - tôi đáp qua loa, đầu óc căng ra suy nghĩ: bây giờ là tối thứ tư, hẳn ta thuộc ngày thứ sáu, có nghĩa là vùng xoáy hấp dẫn mà con tàu đâm vào đã uốn cong thời gian từ thứ sáu về thứ tư, nhưng tôi không tài nào đoán trước được điều gì sẽ xảy ra tiếp theo trong lòng vùng xoáy. Tôi đặc biệt băn khoăn không hiểu cái tay thứ năm lẫn ở đâu?

Thằng tôi ngày thứ sáu trong khi đó vẫn không chịu mở cửa buồng tắm cho tôi vào, hẳn tiếp tục làm gì trong đó, mặc dù tôi ra sức gõ cửa.

- Thôi đừng có súc miệng nữa! - Cuối cùng tôi không còn kiên nhẫn được nữa, gào lên. - Mỗi phút lúc này đều quý, ra đi thôi, chúng ta đi chữa tay lái nào?

- Để làm việc đó tớ không cần cho cậu đâu, - hẳn trả lời một cách thờ ơ. - Cái tay thứ năm ở đâu đây thôi, cậu đi với hẳn ấy...

- Còn tay thứ năm nào nữa? Không thể như vậy được...

- Có lẽ tớ hiểu hơn cậu là có thể hay không chứ. Tớ là của ngày thứ sáu, vì thế chắc chắn tớ đã sống qua cái ngày thứ tư của cậu và ngày thứ năm của hấn ta...

Cảm thấy chóng mặt, tôi rời khỏi cửa nhà tắm và quả thật nghe thấy có tiếng động trong cabin: có một người đang đứng đó, cúi xuống lôi hòm dụng cụ từ dưới gầm giường ra.

- Cậu thuộc ngày thứ năm hả? - Tôi kêu lên, chạy xộc vào phòng.

- Phải, - hấn ta đáp. - Phải..., giúp tớ cái nào...

- Thế liệu chúng mình có chữa được tay lái không? - Tôi hỏi hấn ta khi chúng tôi cùng lôi túi dụng cụ ở dưới gầm giường ra.

- Tớ không biết, chỉ biết đến thứ năm thì nó vẫn chưa chữa được. Cậu hỏi cái tay ngày thứ sáu ấy... ừ phải, có thể mà tôi không nghĩ ra! Tôi chạy vù lại chỗ cửa buồng tắm.

- Này, thứ sáu ời! Tay lái đã chữa xong chưa?...

- Thứ sáu thì chưa.

- Tại sao?

- Tại vì, - hấn ta vừa đáp vừa mở cánh cửa.

Đầu hấn ta quấn một chiếc khăn mặt, hấn ta áp lưỡi dao vào trán cố giữ cho một cái bấu to dễ bằng quả trứng khỏi sưng thêm nữa. Thằng tôi ngày thứ năm lúc đó cũng đi lại chỗ chúng tôi, tay vẫn cầm túi dụng cụ. Hấn ta dừng lại bên tôi bình thản và chăm chú ngắm nghía nạn nhân đương đưa cánh tay còn rảnh đặt lọ thuốc cao lên giá. Chính cái tiếng òng ọc của lọ thuốc đó làm tôi tưởng là có người súc miệng.

- Cái gì nện vào đầu cậu thế? - Tôi hỏi vẻ thông cảm.

- Không phải cái gì, mà là ai. Tay ngày chủ nhật đấy.

- Chủ nhật à? Sao lại thế... Không thể thế được!

- Chuyện lôi thôi lắm...

- Kệ nó! Mau ra ngoài tàu đi, có thể vẫn còn kịp đấy! - Tay ngày thứ năm quay sang tôi nói.

- Nhưng tàu sắp đi vào vùng xoáy rồi, - tôi đáp. - Một cú xóc có thể ném chúng ta vào không

gian, thế là tôi đòi...

- Đừng có nói xuẩn, - tay ngày thứ năm gặt phắt. - nếu như đã có cậu thứ sáu này thì nghĩa là không có chuyện gì xảy ra với chúng ta cả. Hôm nay mới là thứ năm.

- Thứ tư chứ! - Tôi phản đối.

- Cũng được, dù sao thì ngày thứ sáu tớ vẫn còn sống. Cậu cũng thế.

- Chúng ta mà là hai chẳng qua chỉ là tưởng tượng thôi, - tôi nhận xét. - Thực ra chỉ có mình tớ, có cái là thuộc về những ngày khác nhau trong tuần.

- Thôi được, thôi được. Mở cửa tàu ra...

Nhưng hóa ra chỉ có một bộ quần áo công tác cho hai đứa chúng tôi. Nghĩa là chúng tôi không thể cùng ra ngoài tàu một lúc được, kế hoạch sửa chữa tay lái thế là phá sản.

- Ôi, quỷ tha ma bắt cho rồi! - Tôi tức giận kêu lên và ném cái túi dụng cụ đi. - Lẽ ra phải mặc sẵn quần áo và không cởi ra mới phải. Tớ không kịp nghĩ đến điều đó, nhưng không cậu, cậu thuộc ngày thứ năm, cậu phải nghĩ ra mới phải chứ?

- Chính tay thứ sáu tước quần áo của tớ.

- Lúc nào? Sao lại thế được?

- Ê, cậu biết thì có để làm gì, - hấn nhún vai và quay lưng đi vào trong cabin.

Không thấy cái tay thứ sáu ở trong đó. Tôi ngó vào buồng tắm: trống không.

- Tay thứ sáu đâu rồi nhỉ? - Tôi kinh ngạc hỏi.

Thứ năm cẩn thận lấy dao đập trứng và bỏ vào chảo mỡ đương sôi.

- Có lẽ hấn nằm đâu đó ở khu vực thứ bảy rồi, - hấn trả lời thản nhiên, tay vẫn nhanh nhẹn đảo trứng giống như tôi vẫn thường làm.

- Thôi, xin lỗi cậu đi, - tôi phản đối, - cậu đã chén suýt của mình ngày thứ tư rồi, cậu không có quyền ăn lần thứ hai trong ngày thứ tư nữa.

- Khẩu phần dự trữ đó là của cả tớ lẫn của cậu, - hấn thản nhiên đáp, lấy dao đảo miếng trứng trắng bị xém một bên rìa. - Tớ là cậu, mà cậu là tớ, vì thế nên không có gì là lạ cả...

- Chỉ được cái nguy hiểm! Đừng có mà bỏ nhiều bơ thế! Điên rồi à? Tớ không có đủ thực phẩm dự trữ cho cái đồ ăn tham cậu đâu!

Chiếc chảo tuột khỏi tay hắn, còn tôi bắn vào tường - tàu chúng tôi lại đi vào một vùng xoáy mới. Con tàu rung bần bật như lên cơn sốt rét, tôi chỉ còn nghĩ đến mỗi một việc là làm sao ra được ngoài hành lang, nơi có treo bộ quần áo công tác mà mặc nó vào.

Tôi nghĩ, sau thứ tư là đến thứ năm, và tôi ngày thứ năm sẽ mặc sẵn bộ quần áo ấy, nếu như tôi không cởi nó ra một lúc nào như tôi đã thăm nhủ tâm như vậy, thì nó sẽ vẫn còn trên người tôi ngay cả trong ngày thứ sáu. Khi đó thì tôi thuộc ngày thứ tư cũng như tôi thuộc ngày thứ sáu, cả hai chúng tôi đều có sẵn quần áo công tác, và nếu chúng tôi gặp được nhau trong cùng một hiện tại thì rút cục sẽ có thể chữa được cái tay lái quái quỷ ấy. Do sức ép tăng vọt tôi ngất xỉu đi. Mở mắt, tôi thấy mình nằm bên phải tay thứ năm chứ không phải bên trái như mấy phút trước đây. Nghĩ ra cách để có quần áo làm việc không khó, thực hiện được điều đó mới khó hơn nhiều - do sức ép tăng vọt, tôi khó nhọc lắm mới cất nhắc được chân tay. Khi sức ép vừa giảm đi chút ít, tôi bò nhích lên được mấy li về phía cửa dẫn ra hành lang. Trong khi đó tôi nhận thấy tay thứ năm cũng giống hệt như tôi, đang bò nhích được một chút về phía cửa. Cuối cùng, độ một giờ sau - vùng xoáy rất rộng - chúng tôi cụng đầu nhau ở cánh cửa vẫn trong tư thế nằm soài trên sàn. Tôi nghĩ, tội gì mình phải phí sức để cố vớ tới tay nắm cửa, cứ để mặc cho tay thứ năm nó mở cửa. Đồng thời tôi cũng lơ mơ nhớ ra mọi chuyện thứ tự trước sau hóa ra bây giờ chính tôi mới thuộc ngày thứ năm chứ không phải hắn.

- Cậu thuộc ngày nào?- Tôi hỏi cho chắc chắn.

Cầm tôi dính chặt xuống sàn, chúng tôi nằm gí mũi vào nhau. Hắn khó nhọc mấp máy môi rên lên:

- Thứ năm...ăm...

Thật là lạ. Chẳng lẽ tôi vẫn còn đang trong ngày thứ tư?

Điểm lại trong đầu những chuyện xảy ra gần đây nhất, tôi nghĩ điều đó là không thể có được. Có nghĩa là hắn nhất định phải thuộc thứ sáu rồi. Từ trước đến giờ hắn luôn luôn vượt trước tôi một ngày, thì bây giờ cũng như vậy thôi. Tôi chờ hắn mở cửa, nhưng hình như hắn cũng chờ tôi điều đó thì phải. Sức ép giảm đi, tôi vùng dậy chạy ra ngoài hành lang. Tôi vừa chộp lấy bộ quần áo thì hắn ngáng chân tôi và giằng bộ quần áo khỏi tay tôi làm tôi ngã sòng soài trên sàn.

- A, đồ đều, đồ chó! - Tôi hét lên. - Chơi xỏ chính bản thân mình, mày thật tồi tệ hết chỗ nói!

Nhưng hắn không thềm chú ý tới tôi, cứ lặng thinh mặc quần áo. Thực mới ngang ngược làm sao! Thành linh như có một sức mạnh vô hình nào đó tống hắn ra khỏi bộ quần áo. Hóa ra đã có

ai chui vào trong đó rồi. Thoạt tiên tôi ngỡ ngác không hiểu ai vào với ai nữa.

- Ê, thứ tư! - Cái người ở trong bộ quần áo kêu lên. - Hãy giúp tớ với, đừng cho thằng thứ năm động vào!

Tay thứ năm quả thật đang định lột bộ quần áo khỏi người hắn ta.

- Đưa đây! - Tay thứ năm gầm lên.

- Cút đi! Đừng có mà sờ vào! Sao, cậu không hiểu à, nó là của tớ chứ không phải của cậu? - Tiếng từ bên trong bộ quần áo đáp.

- Hay nhỉ, tại sao mới được chứ?

- Đồ ngốc ạ, tại vì tớ gần thứ bảy hơn cậu, đến thứ bảy sẽ có hai đứa đều mặc quần áo làm việc.

- Vớ vẩn hết, - tôi xen vào, - may mắn thì thứ bảy chỉ một mình cậu có quần áo thôi, đồ ngốc khổ ngốc sở ả, và cậu sẽ không làm được gì hết. Đưa đây cho tớ; nếu bây giờ tớ mặc vào thì cậu cũng sẽ có bộ quần áo ấy vào ngày thứ sáu với tư cách là người thuộc về thứ sáu, cũng như tớ thuộc về thứ bảy cũng sẽ có bộ quần áo ấy khi thứ bảy đến, có nghĩa là cả hai đứa chúng mình sẽ mặc hai bộ quần áo... Thứ năm đâu, giúp tớ một tay nào!!!

- Thôi đi! - Tay thứ sáu bị tôi dùng sức mạnh lột mất bộ quần áo, vặc lại. - Thứ nhất, không còn ai để cậu gọi là “thứ năm” nữa đâu, quá nửa đêm rồi, chính cậu đã trở thành thứ năm rồi đây.

Thứ hai là tớ mặc bộ quần áo này thì tốt hơn, nó chẳng có ích gì cho cậu cả đâu...

- Tại sao? Nếu như hôm nay tớ mặc nó thì ngày mai nó vẫn còn trên người tớ chứ.

- Rồi cậu sẽ thấy... Tớ cũng từng là cậu trong ngày thứ năm, ngày ấy của tớ đã qua rồi, tớ biết chứ...

- Ba hoa đủ rồi đấy. Đưa ngay bộ quần áo đây. - Tôi gào lên.

Nhưng hắn vùng thoát khỏi tay tôi, tôi đuổi theo hắn, thoát tiên vào khoang máy, sau đó kẻ trước người sau ừa vào cabin. Sự việc xoay vần thế nào đó mà chúng tôi chỉ còn có hai người. Bây giờ tôi mới hiểu ra tại sao khi chúng tôi cầm túi dụng cụ đứng ở cửa ra ngoài tàu, tay thứ năm lại nói với tôi là thứ sáu giằng mất bộ quần áo của hắn ta: sau này khi tôi đã trở thành người của ngày thứ năm thì đúng là người của ngày thứ sáu giành mất nó của tôi thật. Nhưng tôi không chịu đâu. “Đợi đấy, tao sẽ cho mày biết tay”, - tôi nghĩ bụng. Tôi chạy ra ngoài hành

lang, rồi lại chạy vào khoang máy vì trong khi đuổi theo hấn tôi thấy trên sàn chỗ ấy có một thanh sắt dùng để khuấy lò hơi nguyên tử. Tôi vớ lấy nó dùng làm vũ khí rồi chạy vào cabin. Tay thứ sáu đã mặc xong quần áo, nhưng chưa kịp đội mũ.

- Cởi ra ngay! - Tôi hét vào mặt hấn, tay nắm chặt thanh sắt.

- Đừng hòng.

- Cởi ra, nghe chưa!

Tôi phân vân giây lát, chưa muốn đánh hấn vội. Tôi hơi băn khoăn khi thấy hấn không có vết tím ở dưới mắt, trán không bị sưng giống như tay thứ sáu mà tôi gặp ở trong nhà tắm, và bất chợt tôi hiểu ra sự tình chính là phải như thế. Cái tay thứ sáu khi ấy bây giờ chắc chắn đã là thứ bảy, mà có thể lại đang lang thang đâu đó trong khu vực chủ nhật cũng nên, trong khi đó tay thứ sáu có mặt ở đây vừa mới rồi còn là thứ năm, mà tôi lúc nửa đêm thì lại sang ngày của hấn, vì thế cứ theo vòng xoáy tròn ốc thời gian thì tôi đang tiến gần tới cái thời điểm mà tay thứ sáu còn chưa bị ai đánh phải trở thành tay thứ sáu đã bị ăn đòn. Nhưng lúc này hấn nói là tay chủ nhật đánh hấn, mà tay này thì chưa thấy xuất hiện: trong cabin chỉ có hai người, tôi và hấn. Thình lình, một ý nghĩ tuyệt vời lóe lên trong óc tôi.

- Cởi ra ngay! - Tôi gắt lên dữ tợn.

- Cút đi, thằng thứ năm kia! - Hấn hét.

- Tao không phải là thứ năm! Tao là chủ nhật đây! - Tôi gào lên và lao vào tấn công.

Hấn định đá tôi, song đôi ủng du hành vũ trụ rất nặng, trong khi hấn cố giơ chân lên, tôi đã kịp giáng cho hấn một thanh sắt vào đầu. Tất nhiên, không thật là mạnh - tôi đã có tương đối đầy đủ kinh nghiệm để hiểu rằng, đến lượt mình, khi tôi từ thứ năm chuyển sang thứ sáu, chính tôi cũng sẽ nhận một đòn vào giữa trán, mà tôi thì hoàn toàn không muốn tự mình đập vỡ sọ mình chút nào. Tay thứ sáu ngã nhào ra, rên rĩ, hai tay ôm lấy đầu, còn tôi thì hùng hổ lột bộ quần áo của hấn. Hấn loạng choạng lê bước vào nhà tắm, miệng thều thào: “Bông băng đâu... thuốc cao đâu...”, còn tôi liền nhanh chóng chui vào trong bộ quần áo công tác. Bất chợt, tôi thấy chân ai đó đang thò ra dưới gầm giường. Quỳ xuống, tôi ngó vào. Dưới gầm giường có một người nằm bò ra, cố giấu tiếng nhai tóp tép, - hóa ra hấn đương vội vã ngốn nốt thanh sôcôla cuối cùng mà tôi đã cất kỹ trong hòm để phòng những ngày rủi ro trong vũ trụ; cái thằng khốn nạn vội ăn đến nỗi nhai cả miếng giấy thiếc bọc bên ngoài, những mẩu giấy còn lấp lánh dính trên môi.

- Nhả thanh sôcôla ra! - Tôi gào lên, kéo chân hấn, - cậu là ai? Thứ năm phải không? - tôi hỏi, giọng đã khế hơn.

Tôi cảm thấy hốt hoảng: nhờ giờ tôi đã trở thành thứ sáu thì sao, thế thì chắc chắn tôi sẽ bị ăn đòn như tôi vừa mới tặng cho tay thứ sáu kia.

- Tớ là chủ nhật, - hấn lúng túng, mồm còn đầy kẹo.

Tôi thấy lạnh cả người. Hoặc là hấn nói dối, thế thì không có việc gì cả, hoặc là hấn nói thật, trong trường hợp đó thì viễn cảnh nhận một cái búa trên đầu là không thể tránh khỏi: người của chủ nhật chẳng đánh người của thứ sáu là gì. Chính mồm tay thứ sáu nói với tôi như thế, và tôi sau đấy cũng nói dối, tự xưng là chủ nhật, nện cho hấn một gậy. Nhưng tôi lại nghĩ, ngay cả hấn có nói dối rằng hấn là chủ nhật đi nữa, thì bất luận thế nào hấn cũng là người xuất hiện sau so với tôi; mà nếu thế, hấn sẽ nhớ tất cả mọi điều như tôi đã từng nhớ, và dĩ nhiên hấn cũng biết tôi đã đánh lừa tay thứ sáu như thế nào, vì thế đến lượt hấn, hấn sẽ lừa tôi đúng như vậy - cái mưu kế đánh nhau tôi nghĩ ra thì hấn chỉ cần nhớ lại là đủ để áp dụng được rồi. Trong khi tôi ngẫm nghĩ xem nên làm như thế nào, thì hấn đã chén nốt thỏi sôcôla và chui ra khỏi gầm giường.

- Nếu như cậu thuộc ngày chủ nhật, thì quần áo công tác của cậu đâu?! Tôi kêu lên, trong đầu chợt lóe ra một ý mới.

- Tớ sẽ có nó ngay bây giờ đây, - hấn thản nhiên đáp và tôi chợt nhận thấy tay hấn cầm thanh sắt.

Tôi thấy một tia chớp lóe lên, dường như có muôn ngàn vì sao nổ bùng cùng một lúc, rồi tôi ngất đi. Khi tỉnh dậy, tôi thấy mình ngồi trên sàn nhà tắm và có ai đó đang đập cửa đòi vào. Tôi xem xét các vết bầm tím trên người, bên ngoài vẫn đập cửa thành thành: hóa ra đó là tay thứ tư. Tôi chỉ cho hấn xem cái đầu của tôi đầy những búa, hấn bỏ đi cùng với tay thứ năm tìm dụng cụ, rồi thì bắt đầu đuổi đánh nhau, tranh nhau bộ quần áo và cuối cùng tôi cũng trải qua tất cả các cảnh đó, cho đến sáng thứ bảy cũng chui xuống gầm giường để xem còn mẫu sôcôla nào sót lại ở đó không. Có ai đó lôi chân tôi khi tôi đang nhai nốt thanh sôcôla cuối cùng mà tôi tìm được ở dưới các lần áo lót. Đấy cũng là một thằng "tôi", không hiểu thuộc ngày nào, nhưng cần thận thì tôi cứ cho hấn một gậy vào đầu, lột của hấn bộ quần áo công tác, và khi đang chuẩn bị mặc vào thì con tàu lại đi vào vùng xoáy mới.

Khi tôi tỉnh lại thì cabin đầy ắp người. Không thể đi lại trong cabin được nữa. Hóa ra họ đều là những phiên bản của tôi nhưng thuộc những ngày, tuần, tháng khác nhau, thậm chí lại có một người thuộc năm sau. Nhiều người bị đánh, mặt đầy vết bầm tím, năm người trong số có mặt ở đó đã mặc sẵn quần áo công tác.

Đáng lẽ phải ra ngoài ngay để sửa chữa chỗ hỏng, thì họ lại tranh cãi, chửi bới, mặc cả và cà khịa nhau. Họ cố tìm xem ai đánh ai, đánh khi nào. Tình hình càng phức tạp hơn khi những thằng "tôi" của buổi sáng và buổi chiều trong cùng một ngày xuất hiện, và tôi đã sợ rằng cứ theo đà này thì tôi đến bị phân ra thành phút, thành giây mất, hơn nữa phần lớn những kẻ có

mặt ở đây nói dối như hát hay, và cho đến giờ tôi chịu không sao biết được tôi đã đánh ai và ai đánh tôi nữa, khi toàn bộ câu chuyện xoay quanh cái bộ ba: thứ năm - thứ sáu - thứ tư mà tôi lần lượt trải qua. Theo tôi, chỉ vì tôi nói dối tay thứ sáu ra về tôi thuộc chủ nhật mà tôi bị nện nhiều hơn là theo lịch một lần. Nhưng tôi không muốn dù chỉ là trong ý nghĩ quay lại cái câu chuyện cũ đáng buồn ấy nữa- cái anh chàng suốt cả tuần không làm được chuyện gì khác ngoài cái việc tự mình nện ngay chính mình thì có gì đáng tự hào đâu cơ chứ.

Trong khi đó những cuộc cãi nhau vẫn tiếp tục. Nhìn cái cảnh tiêu phí thời gian vô ích ấy, tôi lại ngập trong một nỗi tuyệt vọng, trong khi đó con tàu vẫn bay mờ, chốc chốc lại sa vào một vùng xoáy hấp dẫn mới.

Cuối cùng thì những người mặc quần áo công tác quay ra đánh nhau với những người còn lại. Tôi cố gắng lập lại một chút trật tự trong cái cảnh hỗn loạn đó; rút cục sau một loạt những cố gắng vượt quá sức người, tôi cũng tổ chức được một cái gì đấy giống như cuộc họp, trong đó cái người thuộc năm sau được nhất trí bầu làm chủ tọa, vì anh ta là người cao tuổi nhất. Sau đấy chúng tôi bầu ban kiểm phiếu, ban điều hành công vụ, ban chấp bút, bốn người thuộc tháng sau được giao nhiệm vụ giữ gìn trật tự.

Trong khoảng thời gian sau đó tàu chúng tôi kịp xuyên qua một vùng xoáy âm làm giảm mất một nửa số người dự họp, vì thế khi bỏ phiếu kín không ai đủ đa số phiếu quy định và buộc phải thay đổi thể lệ trước khi đề cử danh sách những người sẽ đi sửa chữa tay lái. Bản đồ lại cho biết rằng chúng tôi sắp vào vùng xoáy tiếp theo, nó sẽ xóa sạch những thành quả mà chúng tôi đã đạt được.

Và thế là bắt đầu: những người được đề cử biến mất, lại xuất hiện những người thuộc thứ ba và thứ sáu đầu quần khăn mặt và lại bắt đầu những chuyện xô xát không lấy gì làm đẹp... Sau khi tàu chúng tôi đi ngang qua một vùng xoáy dương cực mạnh, chúng tôi trở nên đông đến nỗi phải chen chúc nhau trong cabin và hành lang, và vì không còn chỗ nên không thể nói gì đến chuyện mở cửa tàu ra ngoài được. Nguy hơn nữa là giới hạn pha dịch chuyển thời gian ngày càng mở rộng, đã thấy xuất hiện một vài người đầu chóm bạc, và đôi chỗ còn thấy cả những cái đầu trẻ con húi cao lấp ló; tất nhiên, tất cả những đứa trẻ con ấy đều là tôi hồi bé cả.

Thành thật mà nói, tôi cũng không hiểu tôi thuộc ngày nào:

chủ nhật hay thứ hai? Dù sao thì những cái đó cũng không có nghĩa gì nữa. Những đứa trẻ gào khóc - người ta chen bẹp chúng trong đám đông - và gọi mẹ inh ỏi; viên chủ tọa - Ion Lặng lẽ của năm tới - chải rửa như một thằng lưu manh và bị tay của ngày thứ tư khi chui xuống gầm giường trong một cố gắng vô ích tìm xem còn sôcôla không, cắn vào chân vì ông này dẫm lên tay hắn.

Tôi thấy trước là mọi chuyện sẽ kết thúc chẳng ra gì; thêm những người râu tóc bạc phơ xuất hiện. Trong lúc bay từ vùng xoáy thứ một trăm bốn mươi sang một trăm bốn mươi ba, tôi

phát cho mọi người tờ khai, song hóa ra nhiều người trong số họ nói dối không biết ngưng. Để làm gì - có trời mà biết được! Có thể cái không khí trong cabin đã làm loạn óc chẳng? Ôn ào, ầm ĩ đến nỗi phải hét lên mới nghe được. Bỗng nhiên, một tay thuộc năm ngoái nảy ra một ý mà mọi người có cảm giác là rất đạt: yêu cầu người già nhất trong số chúng tôi kể lại cuộc đời mình; điều này cho phép làm sáng tỏ ai sẽ là người phải đi chữa tay lái, bởi vì người già nhất sẽ mang trong mình toàn bộ kho kinh nghiệm của tất cả những người thuộc các ngày, các tháng, các năm khác nhau.

Chúng tôi trình bày yêu cầu đó với ông già đầu tóc bạc phơ đang đứng dựa vào tường, người khề lắc lư. Ông bắt đầu dài dòng kể tỉ mỉ cho chúng tôi nghe về các con cháu của mình, rồi lại kể đến các chuyến du hành vũ trụ của ông mà trong chín mươi năm sống trên đời có lẽ ông đã bay không biết bao nhiêu mà kể.

Nhưng những chuyện xảy ra vào lúc này (và đấy mới là điều chúng tôi quan tâm) thì ông lại không nhớ gì cả do chứng bảo thủ, không muốn thừa nhận điều đó, lại còn quanh co lải nhải về việc mình quen biết các nhân vật quan trọng, về các huân chương và cháu chắt của mình; chúng tôi không chịu nổi nữa, la ó và bắt ông phải im.

Qua hai vùng xoáy tiếp theo, số người thừa đi nhiều. Sau một vùng xoáy nữa thì trong cabin thoáng hẳn, song những người mặc quần áo công tác cũng biến mất. Chỉ còn có mỗi một bộ quần áo, chúng tôi nhất trí treo nó ra ngoài hành lang và tiếp tục ngồi họp. Sau một loạt những trận ẩu đả nhằm chiếm đoạt bộ quần áo quý giá đó, còn tàu đi vào vùng xoáy tiếp theo, và đột nhiên cabin trở nên vắng tanh.

Tôi ngồi bệt trên sàn, mắt sưng húp, một mình trong cabin rộng rãi đến kỳ lạ, giữa những mảnh bát đĩa vỡ, những mảnh quần áo và những mảnh sách bị xé vụn tứ tung. Sàn tàu đầy những phiếu bầu. Bản đồ cho biết là tàu của tôi đã bay hết vùng có những cơn xoáy hấp dẫn. Không còn hy vọng tạo ra được phiên bản của bản thân, có nghĩa là mất nốt cả hy vọng sửa chữa chỗ hỏng, tôi lâm vào tâm trạng hoàn toàn tuyệt vọng.

Một lúc sau ngó ra ngoài hành lang, tôi ngạc nhiên nhận thấy bộ quần áo công tác không còn treo ở đấy nữa. Đầu óc hãy còn lung mung, nhưng tôi lơ mơ nhớ ra rằng trước khi con tàu rơi vào vùng xoáy cuối cùng có hai cậu bé trốn ra phía ngoài cabin. Chẳng lẽ hai đứa lại cùng mặc chung một bộ quần áo?! Sững sốt trước ý nghĩ bất ngờ ấy, tôi đâm bổ về phía tay lái. Nó hoạt động rồi! Có nghĩa là các cậu bé đã chữa xong chỗ hỏng trong khi chúng tôi ngợp đầu trong những cuộc tranh cãi vô bổ. Có lẽ một đứa xô tay vào tay áo, còn đứa kia lồng tay vào ống quần của bộ quần áo công tác; như thế chúng có thể cùng một lúc giữ hai clê ở hai bên tay lái. Bộ quần áo sau đó tôi thấy vút chổng chơ ở chiếc thang ngoài cửa tàu. Tôi mang nó vào trong tàu, trân trọng như một di vật, lòng tràn đầy tình cảm biết ơn đối với những đứa trẻ dũng cảm, hiện thân của tôi hồi thơ ấu xa xưa.

Vậy là, một trong những cuộc phiêu lưu kỳ lạ nhất của tôi đã kết thúc như thế đấy. Tôi đưa

con tàu tới đích toàn nhờ vào trí thông minh và lòng dũng cảm mà tôi đã thể hiện ra trong hình hài của hai đứa trẻ.

Sau này có kẻ nói là tôi đã phịa ra câu chuyện trên, còn bọn người chuyên nói xấu thì đi loan truyền những lời tệ hại: dường như tôi có thói nghiện ngập rượu nhưng lại khéo léo che giấu điều đó khi ở Trái Đất, và đã tha hồ để cho tật xấu ấy hoành hành suốt những năm dài du hành trong vũ trụ. Có Chúa chứng giám, họ còn đơm đặt ra biết bao điều quanh chuyện ấy nữa, song con người là như vậy đấy: họ sẵn sàng tin ngay cả những điều nhảm nhí nhất trong khi lại nghi ngờ những sự việc có thực mà tôi đã mạn phép các bạn kể lại trên đây.

CUỘC PHIÊU LƯU THỨ MƯỜI HAI

Có lẽ chưa lần nào tôi lại phải trải qua nhiều nguy hiểm như là chuyến đi thám hiểm Amauropia, một hành tinh trong chòm sao Xiclop.

Tôi phải biết ơn giáo sư Tarantôga vì những điều tôi đã nếm trải trong chuyến đi đó.

Nhà bác học vũ trụ đó không chỉ là nhà nghiên cứu vĩ đại. Ai cũng biết là khi rồi rỗi ông còn sáng chế, phát minh nữa. Chẳng hạn, ông đã chế ra một thứ thuốc nước mà uống vào ta sẽ quên đi những hồi ức khó chịu, hay những tờ giấy bạc với con số tám năm ngang^[5] trị giá một số tiền vô cùng lớn, ba phương pháp tô điểm cho bóng đêm có màu mát mắt, cũng như là một thứ bột chuyên dụng, nếu đem rắc nó vào các đám mây đen làm cho chúng có hình thù ổn định dễ ưa. Chính ông là người đã chế tạo ra một cỗ máy nhằm sử dụng năng lượng mà lũ trẻ vẫn vung phí một cách vô ích, bởi vì ai cũng rõ là bọn chúng có bao giờ chịu ngồi yên đâu. Bộ máy đó là cả một hệ thống những tay đòn, bánh xe truyền lực, bàn đạp được bố trí ở khắp nơi trong các căn hộ: lũ trẻ sẽ đưa đẩy, xô kéo, xô dịch những thứ đó trong lúc nô đùa mà không biết là bằng cách đó chúng đã bơm nước, giặt quần áo, gọt khoai tây, quay máy phát điện, vân vân.. Quan tâm đến những đứa trẻ nhỏ đôi khi bị bố mẹ để ở nhà một mình, giáo sư đã chế ra những que diêm không cháy, việc sản xuất hàng loạt loại diêm này ở Trái Đất đã được tổ chức ổn thỏa.

Một hôm, giáo sư tôi xem phát minh mới nhất của ông. Thoạt đầu, tôi có cảm giác trước mặt tôi chỉ là một chiếc lò sưởi bằng gang, chính giáo sư Tarantôga cũng công nhận với tôi rằng đúng là ông đã sử dụng cái lò sưởi để làm bộ phận chính của máy.

- Anh bạn lon thân mến của tôi ơi, đây chính là cái ước mơ bao đời nay của con người đã biến thành hiện thực, - ông giải thích, - nó chính là cỗ máy mở rộng, hay nếu anh muốn, cỗ máy

làm chậm thời gian. Nó cho phép ta kéo dài cuộc đời tùy thích. Một phút trong ấy có thể dài gần bằng hai tháng ở ngoài, nếu như tôi tính không lầm. Anh có muốn thử không?...

Tôi bao giờ cũng say mê các thành tựu kỹ thuật mới, vì vậy tôi không ngần ngại gập đầu đồng ý và chui ngay vào máy. Tôi vừa kịp ngồi xuống trên hai gót chân thì giáo sư đã đóng ngay cửa lại.

Khi cánh cửa sập vào, lò bị rung làm những hạt mồ hóng còn sót lại bay tung lên, tôi hít phải chúng, mũi liền ngứa ngáy và thế là tôi hắt hơi. Đúng lúc đó giáo sư đóng cầu dao điện. Do thời gian bị làm chậm lại, cái hắt hơi của tôi kéo dài trong năm ngày đêm liền, và khi giáo sư Tarangôta mở máy ra ông thấy tôi mệt lả đi dờ sống dờ chết. Thoạt tiên ông ngạc nhiên và lo lắng, nhưng sau khi biết rõ chuyện xảy ra ông cười đôn hậu và nói:

- Thế mà theo đồng hồ của tôi thực ra mới chỉ có bốn giây thôi đấy nhé. Thế nào, Ion, cảm tưởng của anh về phát minh mới này của tôi như thế nào?

- Thành thực mà nói, tôi có cảm giác là nó còn lâu mới có thể được coi là hoàn thiện, mặc dù cũng đáng chú ý đấy, - sau khi hoàn hồn, tôi trả lời.

Vị giáo sư đáng kính hơi buồn một chút nhưng rồi đã cao thượng tặng tôi chiếc máy sau khi giảng giải cho tôi rõ là có thể sử dụng nó rất tốt để kéo dài cũng như rút ngắn thời gian. Cảm thấy mình đã mệt mỏi, tôi tạm thời không thử nghiệm tiếp nữa, chân thành cảm ơn giáo sư và chở chiếc máy về nhà. Thực ra tôi cũng không biết rõ lắm là nên làm gì với nó, vì thế tôi đem tống lên trần nhà để tên lửa của tôi, và nó đã nằm chết gí ở đó suốt nửa năm.

Khi viết tập tám của bộ sách nổi tiếng “Vạn vật học vũ trụ”, giáo sư đặc biệt chú ý đến những tài liệu liên quan tới các sinh vật sống trên hành tinh Amauropia. Và ông chợt nảy ra ý nghĩ chúng sẽ là đối tượng tuyệt vời để thử nghiệm chiếc máy kéo dài (và rút ngắn) thời gian này.

Tìm hiểu dự án đó, tôi cũng bị cuốn hút đến nỗi trong vòng ba tuần tôi vội chất lên tàu số thực phẩm, nhiên liệu dự trữ, mang theo những tấm bản đồ về khu vực đó của Thiên hà mà tôi chưa kịp nghiên cứu kỹ cùng chiếc máy của giáo sư Tarantôga rồi xuất phát ngay. Điều đó càng dễ hiểu hơn nếu biết rằng cuộc hành trình tới hành tinh Amauropia kéo dài chừng ba mươi năm. Về những chuyện tôi đã làm trong chuyến bay đó, tôi sẽ kể lại sau, vào một dịp nào đó. Tôi chỉ muốn nhắc đến ở đây một sự kiện hết sức thú vị là việc tôi tiếp xúc với những người thuộc bộ lạc du cư vũ trụ, vẫn thường được gọi là những kẻ tha hương, trong khu vực ngoại vi của tâm Thiên hà (mà cũng phải công nhận là không mấy nơi trong vũ trụ lại bụi bặm như ở đây).

Những kẻ bất hạnh này nói chung là không có tổ quốc. Nói một cách nường nhẹ thì những người này có một trí tưởng tượng hết sức phong phú - hầu như mỗi người trong số họ kể lại lịch sử bộ tộc mình với tôi theo một kiểu khác. Về sau tôi mới biết là chẳng qua do tham lam,

họ đã vung phí hết hành tinh của mình, khai phá bừa bãi mọi tài nguyên trong lòng đất, xuất khẩu đủ loại khoáng sản. Họ đã đào xới toàn bộ hành tinh của mình, đào đi bới lại đến nỗi nó chỉ còn là một cái hố khổng lồ, và vào một ngày kia nó vỡ vụn ra ngay dưới chân họ. Thật ra, có một số người lại quả quyết rằng họ là những kẻ một bận kéo nhau đi uống rượu sau rồi bị lạc, không còn nhớ ra đường về nhà nữa. Có đúng thế không, cũng chẳng ai biết, song bất luận thế nào thì những kẻ lang thang trong vũ trụ này cũng không được ai tiếp đón niềm nở cả; vì nếu như đi lang thang như thế mà họ bắt gặp một hành tinh nào chẳng hạn thì chẳng bao lâu sau cư dân trên đó sẽ phát hiện ra là mình bị mất một thứ gì đấy: lúc thì một ít không khí, lúc thì bị một con sông chọt cạn sạch cả nước, lúc thì lại thiếu mất một hòn đảo.

Có lần họ đã ăn trộm, hình như ở hành tinh Ardemuri thì phải, cả một đại lục, may thay là không có người ở trên đó vì nó bị băng bao phủ toàn bộ. Họ sốt sắng nhận làm thuê những việc như lau sạch và điều chỉnh vòng quay của các vệ tinh, song ít ai dám tin mà giao cho họ những công việc quan trọng như thế. Con cái của họ thường nghịch ném đá vào các sao chổi hay cưỡi lên các mảnh thiên thạch cũ nát để nghịch chơi - nói tóm lại, họ gây ra nhiều chuyện lôi thôi không kể xiết. Tôi quyết định không thể để tồn tại mãi những cảnh như vậy nên tạm thời ngừng chuyển bay lại ít lâu và bắt tay vào giải quyết vấn đề, và tôi đã thành công to.

Tình cờ tìm được một vệ tinh trông còn khá tươi tốt, tôi nhờ người ta tu sửa lại nó, và nhờ những mối quen biết của tôi, nó đã được chuyển hạng lên hành tinh.

Thực ra, ở đó không có không khí, song tôi đã tổ chức quyên góp: dân chúng quanh vùng mỗi người mang đến ít nhiều tùy theo khả năng, và thật cảm động khi tận mắt thấy những người tha hương tốt bụng vui sướng đến nghẹn ngào đặt chân lên hành tinh riêng của mình. Lòng biết ơn của họ thực là vô giới hạn. Thân mật chia tay với họ, tôi lại tiếp tục cuộc hành trình. Đến Amauropia chỉ còn chưa đầy sáu quintillion[6] kilômet; sau khi đi nốt quãng đường còn lại và tìm thấy hành tinh mình định tới (ở đấy có vô số hành tinh) tôi bắt đầu cho tàu hạ xuống bề mặt của nó.

Bật hệ thống hãm, tôi vô cùng hoảng hốt khi bất ngờ nhận thấy nó không hoạt động và con tàu cứ thế lao xuống hành tinh.

Ngó qua khung cửa sổ tôi chợt thấy bộ phanh tàu đã biến đâu mất. Tôi cảm phần nghĩ tới bọn người tha hương vô ơn, nhưng cũng không còn thời gian để mà ngẫm nghĩ nữa: con tàu đang lao qua lớp khí quyển, vỏ tàu cháy sáng rực màu hồng ngọc- chỉ một tích tắc nữa là tôi bị thiêu sống. May quá, vào giây cuối cùng tôi chợt nhớ đến chiếc máy kéo dài thời gian; bật nó lên, tôi đã làm cho dòng thời gian trôi chậm lại đến mức thời gian con tàu rơi xuống hành tinh kéo dài đến ba tuần. Sau khi khó nhọc thoát ra khỏi hoàn cảnh tuyệt vọng đó, tôi bắt đầu xem xét địa hình xung quanh.

Con tàu đậu trên một khoảng đất trống rộng rãi, xung quanh là những cánh rừng màu xanh da trời nhạt. Phía trên các ngọn cây mà cành của chúng trông giống như những chiếc xúc tu

của loài mực, có những con vật gì đó đang bay lượn nhanh đến chóng mặt. Thấy tôi xuất hiện, vô số những sinh vật giống con người không thể tưởng, chỉ có điều da chúng màu xanh lá cây và lại lấp lánh, vội dậm bổ trốn vào các bụi rậm màu tím. Tôi đã được Tarantôga nói cho nghe vài điều về chúng, nhưng tôi vẫn lấy cuốn sách chỉ dẫn của các nhà du hành vũ trụ ra đọc thêm những điều cần thiết ở trong đó.

Sách cho biết rằng, sống trên hành tinh này là những sinh vật hình thù giống như con người, tên gọi là microxephan, còn ở giai đoạn phát triển hết sức thấp. Mọi cố gắng thiết lập giao tiếp với chúng đều thất bại. Chắc chắn là sách nói đúng. Microxephan bò trên bốn chân, thỉnh thoảng lại ngồi xổm trên hai chân sau, nhanh nhẹn tìm bắt các giống sâu bọ, và khi tôi tới gần, chúng giương cặp mắt lấp lánh như ngọc lên nhìn tôi, miệng lẩm bẩm những tiếng gì không rõ. Mặc dù hoàn toàn không có khả năng trí tuệ, chúng đặc biệt hiền lành và tốt bụng.

Hai ngày liền tôi nghiên cứu cánh rừng màu xanh da trời và các đồng cỏ rộng lớn bao quanh. Khi về đến tàu, tôi quyết định nghỉ ngơi chút ít. Đã nằm vào giường rồi, tôi lại chợt nhớ tới cái máy tăng giảm thời gian và quyết định cho nó chạy một vài giờ để thử xem sáng mai có kết quả gì không. Tôi nhẹ nhàng bê chiếc máy ra ngoài tàu, đặt dưới một gốc cây, mở cho thời gian chạy nhanh lên rồi quay vào giường đánh một giấc say sưa.

Tôi tỉnh giấc vì có ai đang lay tôi rất mạnh, mở mắt ra, tôi ngạc nhiên thấy bộ mặt của những người microxephan đang cúi xuống trên người tôi, có điều là giờ chúng đã đi bằng hai chân, và nói líu ríu những gì đó với nhau, tò mò kéo tay tôi. Khi tôi định chống lại thì chỉ chút nữa là chúng bẻ gãy tay tôi. Tên lớn nhất trong bọn, một gã khổng lồ da tím ngắt, dùng sức nẩy miệng tôi ra thò ngón tay vào đếm răng tôi.

Kệ cho tôi giãy giụa, chúng lôi tôi ra ngoài bãi trống và trói tôi vào đuôi tên lửa. Trong cái tư thế không lấy gì làm thuận tiện ấy tôi nhìn bọn người microxephan lôi đủ mọi thứ trong tàu ra; những thứ to không lọt vừa khung cửa thì trước hết chúng lấy đá ghè ra từng mảnh nhỏ. Thành linh một trận mưa đá từ đâu bay tới đập rào rào vào tên lửa và trút xuống đầu bọn người microxephan đang tùm tùm quanh tôi, một hòn đá giáng trúng đầu tôi. Bị trói chặt, tôi không thể nào quay đầu nhìn về phía đá bay tới. Tôi chỉ nghe thấy tiếng reo hò của trận xung sát. Cuối cùng, đám microxephan đã bắt trói tôi bỏ chạy. Một đám khác xuất hiện, tháo xiềng cho tôi, làm động tác cúi chào biểu lộ lòng vô cùng kính cẩn rồi công kênh tôi lên vai, mang vào rừng sâu.

Đoàn người dừng lại dưới một gốc cổ thụ cành lá sum suê.

Trên đám dây leo giữa các cành của nó có một cái gì trông giống như túp lều treo giữa trời với một ô cửa sổ nhỏ. Họ tổng tôi vào lều qua ô cửa đó, trong khi ấy đám đông tụ tập dưới gốc cây quỳ mọp xuống rống lên những lời cầu nguyện. Hàng đoàn microxephan đến dâng tôi hoa quả. Những ngày sau đấy tôi là đối tượng của sự thành kính chung, hơn nữa các vị tư tế còn dựa vào nét mặt tôi mà đoán trước tương lai, khi nào thấy mặt tôi có vẻ dữ tợn, họ đốt hương

ngải xông khiến tôi suýt chết ngạt. May sao trong thời gian tế lễ các vị tư tế lại dùng đưa tòa tháp tôi ngồi ở trong, nhờ vậy mà thỉnh thoảng tôi còn thở lấy hơi được.

Sang ngày thứ tư, những người sùng bái tôi bị một toán microxephan vũ trang bằng gậy gộc dưới sự chỉ huy của tên khổng lồ đã đếm rằng tôi tấn công. Trong thời gian chiến trận, hết rơi vào tay toán này lại đến toán kia, tôi lúc thì là người được sùng bái, lúc lại là người bị sỉ nhục. Trận đánh kết thúc với thắng lợi của những kẻ xâm lược mà lãnh tụ của họ là gã khổng lồ tên là Glixtolot. Thế là tôi bị trói vào đầu một cây sào dài và được bọn thân quyến của vị tộc trưởng vác trên vai, tôi không tham gia lễ diễu hành chiến thắng về khu trại của tên khổng lồ. Chuyện đó sau này trở thành tục lệ, và từ đó trở đi tôi trở thành một thứ biểu tượng, như một lá cờ mà họ mang theo trong tất cả các cuộc hành quân. Thật là mệt, song nó cũng mang lại cho tôi một vài đặc quyền nào đấy.

Học được chút ít thổ ngữ của người microxephan, tôi thử giảng giải cho Glixtolot là chính hắc và đồng bào của hắc phải chịu ơn tôi đã giúp họ phát triển nhanh như vậy. Hắc rất chậm hiểu nhưng tôi có cảm giác là đầu óc hắc đã có sáng ra chút ít.

Nhưng than ôi, hắc lại bị đầu độc bởi đứa cháu họ của hắc là Otlopedo. Tay tộc trưởng này đã thống nhất các bộ lạc microxephan ở trên thảo nguyên và trong rừng vốn vẫn thù địch với nhau lại bằng cách cưới Maxtodimade, nữ tư tế của bộ lạc trong rừng, làm vợ.

Trong bữa tiệc cưới, khi trông thấy tôi (tôi là quan chuyên nếm thử các thức ăn - chức này do Otlopedo phong cho tôi), Maxtodimade đã hét kêu lên vui sướng: “Nước da anh sao mà trắng thế!”. Nghe vậy, tâm hồn tôi tràn đầy những linh cảm nặng nề, và chúng đã ứng nghiệm ngay. Maxtodimade bóp cổ chồng lúc hắc đang ngủ rồi cùng với tôi sống theo kiểu già nhân ngãi non vợ chồng. Bây giờ tôi lại thử giảng giải cho cô ta biết công lao của tôi đối với những người microxephan, song cô ta hiểu tôi rất sai lệch và mới nghe vài câu đã kêu lên: “Trời ơi, anh chán em rồi sao!” và tôi lại phải dỗ dành cô ta rất lâu.

Tiếp theo lại xảy ra một cuộc đảo chính cung đình và Maxtodimade bị giết, còn tôi chạy thoát được nhờ trốn qua cửa sổ.

Cuộc tình của chúng tôi chỉ còn lưu lại trên màu trắng tím của lá quốc kỳ. Sau khi chạy trốn tôi tìm được bãi trống trong rừng nơi để cái máy thời gian và đã định tắt nó đi, song tôi lại nghĩ có lẽ thông minh hơn là cứ đợi cho đến khi người microxephan xây dựng được một nền văn minh dân chủ hơn.

Tôi sống một thời gian trong rừng, ăn toàn rễ cây và chỉ đêm mới dám mò tới gần thị trấn, cái thị trấn, giờ đây đã nhanh chóng biến thành một thành phố có tháp chuông vây bốn mặt.

Những người microxephan sống ở nông thôn thì làm ruộng, còn những người thành phố tấn công họ, cưỡng hiếp vợ con họ, cướp bóc tài sản và giết hại họ. Cũng trong thời gian đó tôn

giáo được củng cố vững chắc, các nghi lễ ngày càng trở nên phức tạp.

Rủi cho tôi hơn nữa là những người microxephan lại kéo con tàu vũ trụ của tôi từ khoảng đất trống trong rừng về thành phố và đặt nó ở giữa quảng trường chính thành phố, coi đó là báu vật, xây tường vây lấy nó và đặt lính gác. Nhiều bận những người nông dân họp nhau lại và tấn công thành bang Tím (thành phố được gọi tên như vậy), tàn phá nó thành bình địa, song lần nào nó cũng được dựng lại.

Vua Xarxepanox đã chấm dứt những cuộc chiến tranh liên miên đó bằng cách đốt trụi các làng mạc, chặt hết những cánh rừng và giết sạch những người làm ruộng, những người còn sống sót bị bắt làm tù binh và đưa về sống ở quanh thành phố. Không còn chỗ nào để ẩn náu nữa, tôi đành phải phiêu bạt đến thành phố Tím. Nhờ có những mối quen biết (đám hậu cần trong cung đình biết tôi từ thời Maxtodimade), tôi được phong chức quan tẩm quất của nhà vua. Vua Xarxepanox mến tôi và phong tôi làm trợ thủ của đao phủ quốc gia, hàm ác ôn cao cấp. Tuyệt vọng, tôi lại đến chỗ bãi đất trống, nơi chiếc máy thời gian đang chạy và gạt nó sang chế độ tăng nhanh cực đại. Tất nhiên, ngay đêm đó Xarxepanox từ trần do bị bội thực; Trimon Xanh Da Trời, tổng chỉ huy quân đội, lên kế vị. Ông ta đưa ra chế độ quan chức thứ bậc, lệ nộp cống và chế độ nghĩa vụ quân sự. Màu da của tôi đã giúp tôi thoát khỏi phục vụ trong quân đội. Tôi bị liệt vào hàng ngoại tộc và cấm không được bén mảng lại gần cung vua. Tôi sống với những người nô lệ và họ gọi tôi là Ion Nhọt Nhạt.

Tôi bắt đầu tuyên truyền chủ thuyết mọi người đều bình đẳng và giải thích vai trò của tôi trong quá trình phát triển xã hội của người microxephan. Tôi đã tập hợp được xung quanh mình một nhóm đông đảo những người ủng hộ thuyết đó; người ta gọi họ là bọn thợ máy. Bắt đầu xảy ra những vụ chống đối và biểu tình.

Đội cận vệ của Trimon Xanh Da Trời đàn áp họ một cách không thương tiếc. Chủ nghĩa duy máy móc bị cấm và bị đe dọa kết án tử hình bằng cách cù cho cười đến chết thì thôi.

Nhiều bận tôi buộc phải trốn khỏi thành phố và ẩn trong vùng đầm lầy ven đô, còn những người đồng chí hướng với tôi bị truy nã gắt gao. Về sau xung quanh học thuyết của tôi tập hợp được ngày càng đông những đại diện của tầng lớp trên, dĩ nhiên là họ giấu tên tuổi. Khi Trimon chết một cách bi thảm, vì đăng trí mà quên không thở, thì Carbagax Thông Minh lên nắm chính quyền.

Ông ta là người theo học thuyết của tôi và ông đã đưa nó lên hàng quốc giáo. Tôi được phong tước vị Thần Bảo hộ máy móc và có cả một dinh thự nguy nga trong cung vua. Tôi bận vô số công việc và tôi cũng không biết từ khi nào nữa những viên tư tế dưới quyền tôi bắt đầu loan truyền cái giả thuyết về nguồn gốc thần linh của tôi.

Tôi đã ngăn cấm chuyện đó nhưng vô hiệu. Cũng trong thời gian đó một tổ chức chống đối những người Thợ máy bắt đầu hoạt động, họ tuyên truyền là người microxephan phát triển

theo con đường tự nhiên, còn tôi, vốn là một kẻ nô lệ, đã lấy vôi quét trắng người và lừa bịp nhân dân.

Những người cầm đầu tổ chức đó bị tóm cổ, và nhà vua yêu cầu tôi, với tư cách là Thần Bảo hộ Máy móc, kết án tử hình họ.

Không tìm ra lối thoát nào khác, tôi đành bỏ trốn qua cửa sổ cung điện và ẩn náu một thời gian ở vùng đầm lầy ven đô. Một hôm, tôi được tin là các viên tư tế đã thông báo cho toàn thể nhân dân biết việc thánh Ion Nhọt Nhạt sau khi hoàn thành sứ mệnh cao cả của mình đã trở về Trời, về với gia đình thần thánh. Tôi liền đến thành phố Tím để bác bỏ tin đó nhưng khi tôi vừa mới cất lời thì đám đông đương quỳ trước bức tượng tôi đã toan lấy đá ném tôi chết.

Đội lính gác đền đã cứu tôi nhưng là để rồi giam tôi vào ngục tối dưới đất như một kẻ mạo danh và báng bổ thánh thần. Ba ngày liền họ kỳ cọ và cạo da tôi cho mất cái màu trắng đáng nghi mà tôi dựa vào đấy-như lời tuyên án đã nói-để tự xưng mình là thánh Nhọt Nhạt đã về trời. Bởi vì tôi không thể nào xanh ra được, họ liền quyết định đem tôi ra tra tấn. Tôi thoát được tai họa đó là nhờ một người lính gác đã cho tôi một ít sơn xanh. Tôi phóng chạy vào rừng, nơi để chiếc máy thời gian, sau một hồi lâu hí hoáy, tôi đã điều chỉnh nó ở mức dồn nén thời gian hơn nữa với hy vọng là như thế sẽ đẩy nhanh được thời điểm xuất hiện một chế độ văn minh nào đó tạm chấp nhận được; sau đó tôi ẩn náu ở vùng đầm lầy ven đô hai tuần liền.

Tôi trở lại thủ đô khi chế độ cộng hòa được tuyên bố thành lập cùng với nạn lạm phát, lệnh ân xá và quyền bình đẳng giữa các tầng lớp xã hội. Ở các trạm kiểm soát người ta hỏi giấy tờ, và vì tôi không có giấy tờ nên bị bắt vì tội du thủ du thực. Sau khi được thả, vì không còn phương tiện gì để sinh sống tôi phải làm nghề chạy giấy cho Bộ giáo dục. Chính phủ đôi khi thay đổi đến hai lần trong ngày và cũng vì bất kỳ một chính phủ mới lên nào cũng bắt đầu bằng việc hủy bỏ các sắc lệnh của chính phủ trước và ban hành các sắc lệnh mới, nên tôi cứ phải chạy đi chạy lại suốt ngày. Kết cục là chân tôi mỏi rã rời, và tôi nộp đơn xin về hưu, nhưng người ta không chấp nhận và đúng vào lúc đó tình trạng quân luật được ban hành. Sau khi trải qua hai chế độ cộng hòa, hai chính phủ đại nghị, việc phục hồi nền quân chủ lập hiến, chính quyền độc trị của tướng Rozgroda, rồi chứng kiến cảnh ông ta bị giết như là một kẻ phản bội Tổ quốc, rút cục tôi không chịu đựng nổi sự phát triển chậm chạp như vậy của nền văn minh nên lại bắt đầu sục sạo trong cỗ máy và loay hoay thế nào mà làm gãy một cái ốc nhỏ. Tôi không coi điều đó là hệ trọng lắm, nhưng một vài ngày sau chợt nhận ra là có chuyện kỳ lạ gì đó đang xảy ra.

Mặt trời mọc ở đằng Tây. Từ phía nghĩa địa vọng lại những tiếng ồn ào đủ loại, những người đã chết chẳng hiểu vì sao lại đi đầy trên các đường phố, thêm vào đó tình trạng sức khỏe của họ mỗi lúc một khá lên, còn những người có tuổi thì trẻ lại trông thấy.

Thời kỳ chính quyền của tướng Rozgroda trở lại, rồi đến chế độ quân chủ lập hiến, chế độ đại nghị và cuối cùng là chế độ cộng hòa. Khi chính mắt tôi trông thấy đám tang của vua Carbagax

đi giật lùi trở lại và ba ngày sau chính nhà vua từ áo quan đứng dậy và tháo bỏ lớp vải liệm thì tôi hiểu rằng tôi đã làm hỏng cái máy rồi và bây giờ thời gian trôi ngược lại. Tệ hơn cả là tôi thấy trong người tôi cũng có những dấu hiệu trẻ lại. Tôi quyết định chờ đến khi vua Carbagax Đệ nhất sống lại và tôi lại trở thành Người Thợ máy Vĩ đại, vì khi đó lợi dụng những ưu thế có được, tôi có thể lọt vào con tàu vũ trụ.

Nhưng tốc độ thay đổi quá nhanh làm tôi hết hoảng: tôi không còn tin chắc là mình đợi được cho tới lúc cần thiết. Hằng ngày tôi tới chỗ cái cây trong sân và vạch một vạch dấu ngang đầu.

Tôi thấy người mình thấp đi nhanh quá. Khi tôi lại trở thành Thần Bảo hộ Máy móc dưới triều vua Carbagax thì trông tôi giỏi lắm chỉ bằng đứa bé lên chín, thế mà tôi lại còn phải tích trữ lương thực cho chuyến đi nữa. Đêm đêm tôi chuyển chúng lên tàu, công việc thật hết sức vất vả vì tôi yếu đi rất nhanh. Nguy hơn nữa, tôi phát hiện ra rằng mình luôn có ý thích không cưỡng nổi là mút ngón tay.

Khi con tàu đã sẵn sàng cất cánh, từ sáng sớm tôi đã trốn sẵn trong tàu, và khi tôi định nắm lấy cần khởi động thì thấy sao nó ở cao thế. Tôi buộc phải trèo lên chiếc ghế đầu mới kéo được nó.

Tôi muốn chửi rửa cho hả giận nhưng thật kinh hoàng khi thấy mình chỉ có thể sụt sịt mũi mà thôi. Lúc tàu cất cánh tôi còn đi lại được, nhưng hình như tác động của sóng thời gian còn tiếp tục một lúc nữa thì phải, vì sau khi tàu bay lên rồi và khi hành tinh chỉ còn là một cái chấm nhỏ lấp lánh tí tặn nơi xa, tôi phải khó nhọc lắm mới bò lên được chỗ bình sữa mà tôi đã cẩn thận chuẩn bị trước. Sáu tháng liền tôi phải ăn uống theo cách như vậy.

Chuyến du hành tới hành tinh Amauropia, như tôi đã nói lúc đầu, kéo dài gần ba mươi năm, vì thế khi trở về Trái Đất vẻ ngoài của con người tôi không làm cho các bạn tôi kinh ngạc. Chỉ tiếc là tôi không có tài tưởng tượng, nếu không tôi đã chẳng phải tránh mặt giáo sư Tarantôga và tôi có thể bịa ra một câu chuyện ngụ ngôn hoang đường nào đấy để khen ngợi tài phát minh của ông mà không làm cho ông phật ý.

CUỘC PHIÊU LƯU THỨ MƯƠI BỐN

19 tháng VIII. Đưa tàu vào xưởng sửa chữa. Trong chuyến bay sau cùng mình cho tàu bay quá gần Mặt Trời nên toàn bộ lớp sơn trên thành tàu đều bị rộp cả lên. Viên quản lý xưởng khuyên nên sơn màu xanh. Còn phân vân chưa quyết định. Sáng nay từ sớm tôi ngồi sắp xếp lại

bộ sưu tập của mình. Tắm da của con gargaun bị mốc hết cả. Rắc bột trừ nấm cho nó. Cả buổi chiều ngồi chơi ở nhà Tarantôga. Cùng hát những bài ca Sao Hỏa. Mượn ông ta cuốn “Hai năm trời sống giữa bầy cuocli và thú tám vòi” của Brida. Đọc suốt đêm. Hay không thể tả.

20 tháng VIII. Đồng ý sơn màu xanh. Viên quản lý lại khuyên mua một bộ óc điện tử. Ông ta hiện có một bộ rất chính, mới sử dụng chưa lâu, công suất bằng một tá máy hơi nước. Ông ta thề rằng thời bây giờ mà không có óc điện tử thì không ai buồn đi đâu dù chỉ là lên Mặt Trăng. Do dự - ông ta đòi đắt quá! Thật xấu hổ vì mình chưa bao giờ thấy con cuocli cả.

21 tháng VIII. Buổi sáng đến xưởng. Viên quản lý đưa cho xem bộ óc điện tử. Quả thật là chính, có cả một băng caxet chuyện tiểu lâm đủ cho năm năm. Có thể cái đó sẽ xua đuổi được nỗi buồn mênh mông trong vũ trụ.

- Ông sẽ cười thỏa thích suốt hành trình, - viên quản lý cam đoan.

Khi băng catxet hết có thể đặt tiếp băng khác. Yêu cầu sơn bánh lái màu đỏ. Còn về phần bộ óc điện tử thì còn phải nghĩ đã.

Đọc Brida đến nửa đêm. Hay là mình đi săn con thú đó nhỉ?

22 tháng VIII. Rút cuộc cũng mua bộ óc điện tử. Yêu cầu lắp nó vào thành tàu. Viên quản lý cho thêm một chiếc lò sưởi điện nữa. Chắc là hấn đã lột được của mình khá đây! Hấn còn nói xưng xưng là mình sẽ tiết kiệm được khối tiền. Vấn đề là khi đậu xuống một hành tinh nào đó phải trả thuế nhập cảnh. Còn nếu như lắp bộ óc điện tử vào, có thể để tàu ngoài không gian cho nó bay tự do quanh hành tinh như là một vệ tinh nhân tạo, thế là khỏi phải trả một xu thuế nào, quãng đường còn lại có thể đi bộ. Bộ óc sẽ tính toán các phần tử của chuyển động trong không gian và báo cho biết sau này sẽ tìm thấy tàu ở đâu. Đọc xong Brida. Hầu như đã quyết định là sẽ bay tới Interopia.

23 tháng VIII. Lấy tàu từ xưởng về. Trông rất đẹp, có điều cái bánh lái không ăn màu với các phần còn lại. Tự tay sơn nó thành màu vàng. Trông đẹp hơn nhiều. Mượn Tarangôga cuốn Từ điển Bách khoa vũ trụ, vắn “I”, chép lại phần nói về hành tinh Interopia. Nguyên văn như sau:

“Interopia. Hành tinh thứ sáu của một mặt trời đôi (đỏ và xanh lục) trong chòm sao Kim Ngưu. Có tám lục địa, hai đại dương, 167 núi lửa đang hoạt động, 1 xchiooc (xem: Xchiooc). Một ngày đêm là 20 giờ, khí hậu ẩm áp, điều kiện sinh sống, ngoại trừ mùa thithahôlo (xem: Thithahôlo) nói chung là tốt.

Cư dân:

a) Người Acđrit - chủng tộc đông đảo nhất, là sinh vật có lý trí, cơ thể cấu tạo nhiều lớp trong suốt, phân nhánh lẻ đối xứng với nhau, thuộc bộ Polytheria trong lớp Zuminifera của ngành

Siliconoidae. Như tất cả bộ Polytheria, người Acđrit sinh sản theo chu kỳ bằng cách phân chia. Gia đình có cấu tạo theo hình cầu.

Chế độ cai trị: hệ thống thứ bậc IIB, với chế độ Tranxm Penitenxia được thiết lập từ 340 năm trước (xem: Tranxm). Nền công nghiệp phát triển cao, chủ yếu là công nghiệp thực phẩm. Sản phẩm xuất khẩu chủ yếu: quặng manubrri lân quang, khung tim và khung xương tay chân vài chục kiểu, xương sườn đã tôi kỹ. Thủ đô: Etotam, 1400000 dân. Các trung tâm công nghiệp chính: Gaup, Đrur, Arbagelar. Nền văn hóa Lumina với các đặc điểm hình nấm, có liên quan với việc tiếp thu các di sản của nền văn minh Phitogodian đã bị người Acđrit tiêu diệt. Trong những năm gần đây đóng vai trò ngày càng lớn trong đời sống văn hóa xã hội là các xepunki (xem: Xepunki). Tín ngưỡng: tôn giáo thống trị - Monodrumiz. Theo tôn giáo này thế giới do đấng Vạn năng Drum tạo ra dưới dạng Casva nguyên khai, từ đó mà tạo nên mặt trời và các hành tinh khác đứng đầu là Interopia. Người Acđrit xây đền thờ Casva kiểu cố định hay lắp ghép. Ngoài đạo Monodrumiz ra còn có một vài đạo khác, trong đó quan trọng nhất là Placotran (xem: Placontran). Những người theo đạo này không tin gì cả ngoài thần emfez (xem: emfez), mà cũng không phải tất cả đều tin. Nghệ thuật: múa (trượt), kịch vô tuyến, xepunle, kịch ngụ ngôn. Kiến trúc: do có thời kỳ thithahôlo nên là kiến trúc bơm hơi - nén bằng gmaz. Những ngôi nhà bằng gamz hình chén cao tới 130 tầng.

Trên các mặt trăng nhân tạo, chủ yếu xây dựng các công trình hình trứng.

b). Động vật. Hệ động vật ngành Siliconoidae, những đại diện tiêu biểu: merzap, đendrog, đunman, axmanit, cuôcli và thú tám vòi miệng loa. Trong thời gian thithahôlo cấm săn bắn loại cuôcli và thú tám vòi. Đối với loài người, thịt của những con thú này không ăn được, trừ thịt cuôcli (riêng ở vùng zardđ; xem Zardđ).

Hệ động vật sống dưới nước là nguyên liệu cho ngành công nghiệp thực phẩm. Những đại diện tiêu biểu: brusan (orukhi), bliz, pxivet và xmetzi. Một đặc điểm nữa phải kể đến của Interopia là xchiooc với hệ động vật và thực vật sống trong bùn của nó. Trong Thiên hà của chúng ta, tương tự với nó duy nhất chỉ có các alur trong các khu rừng cây không hô hấp của Sao Mộc. Như các công trình nghiên cứu của trường phái giáo sư Tarantôga đã chỉ ra, sự sống trên Interopia phát triển trong phạm vi của xchiooc từ các vĩa banbazin. Do việc xây dựng ở ạt các công trình trên đất liền cũng như dưới nước, cần phải tính đến sự hủy diệt nhanh chóng các tầng xchiooc còn lại. Nằm trong điều khoản số 6 về việc bảo vệ các di tích lịch sử trên các hành tinh (Bộ luật Thiên hà, tập MCCC VII, phần XXXII, trang 4670), xchiooc cần được gìn giữ; đặc biệt cấm khoan nó trong đêm.

Mọi điều viết trong mục này với tôi đều rõ cả trừ những đoạn viết về xepunki, tranxm và thithahôlo. Than ôi, tập bách khoa toàn thư cuối cùng mới xuất bản lại chấm dứt ở mục “Nước xốt nấm”, có nghĩa là không có gì cả về tranxm và thithahôlo. Mặc dù thế tôi vẫn đến chỗ Tarantôga để xem mục viết về xepunki. Chỉ thấy những thông tin ngắn ngủi:

“Xepunki - là một yếu tố đóng vai trò đáng kể trong nền văn minh của người Acđrit trên hành tinh Interopia. Xem: Xepunkari”.

Tôi theo lời khuyên đó và đọc thấy:

- “Xepunkari - là một cơ cấu để tiến hành xepunle”.

Tìm mục xepunle, ở đây ghi:

“Xepunle - là một công việc của người Acđrit trên hành tinh Interopia. Xem: Xepunki”.

Vòng tròn đã khép lại không còn chỗ nào để mà tìm nữa.

Không đời nào tôi lại thú nhận sự ngu dốt của mình với giáo sư Tarantôga, nhưng cũng chẳng còn ai để mà hỏi cả. Thế là tôi quyết định phải bay đến Interopia. Ba ngày nữa sẽ lên đường.

28 tháng VIII. Xuất phát lúc hai giờ, ngay sau bữa trưa, Không cầm theo cuốn sách nào cả, vì đã có bộ óc điện tử mới lắp rồi. Suốt dọc đường tới Mặt Trăng nghe toàn chuyện tiểu lâm do nó kể. Cười khá thoải mái. Sau đây là bữa tối và ngủ.

29 tháng VIII. Có lẽ bị cảm khi bay ngang qua bóng rợp của Mặt Trăng, cứ hắt hơi hoài. Uống aspirin. Trên đường bay xuất hiện ba tàu vận tải từ Sao Diêm Vương bay về; tay thợ lái đánh điện để tôi nhường đường. Tôi điện hỏi xem họ chở hàng gì. Tưởng gì, hóa ra chỉ là loại hàng brudax thông thường. Theo ngay sau họ là chuyến tàu chở khách từ Sao Hỏa về chật ních người. Tôi nhìn qua cửa sổ thấy hành khách chen chúc chật lên như nê-m-cối.

Chúng tôi gờ khăn vẩy nhau mãi cho đến khi mất hút mới thôi.

Lại nghe chuyến tiểu lâm đến tận bữa tối. Tuyệt vời, chỉ có cái vẫn cứ bị hắt hơi mãi.

30 tháng VIII. Tăng tốc độ. Bộ óc điện tử làm việc không chê vào đâu được. Tôi cười suýt nữa bị vỡ bụng, vì thế nên tắt nó đi hai giờ và mở lò sưởi điện. Thấy khoan khoái vô cùng. Quãng trưa bắt được tín hiệu vô tuyến điện mà Pôpôp phát đi từ Trái Đất vào năm 1869. Thế là tôi đã bay cách Trái Đất khá xa rồi đấy.

31 tháng VIII. Mặt Trời chỉ còn là một chấm le lói đằng xa.

Trước bữa ăn di đạo một vòng quanh tàu để khỏi ngồi quá nhiều.

Nghe tiểu lâm cho đến tối. Phần lớn là những giai thoại có liên quan đến bộ râu. Theo tôi, tay

quản lý xưởng máy đã để cho bộ óc điện tử đọc các tạp chí hài hước cũ, rồi sau đó thêm dấm ớt vào cho mới. Tôi quên mất món khoai tây để trên lò phản ứng nguyên tử - cháy ráo cả.

32 tháng VIII. Do tốc độ lớn lên thời gian bị kéo dài ra - phải tháng chín rồi mà ở chỗ tôi đây vẫn là tháng tám mãi. Có cái gì bắt đầu thấp thoáng ngoài cửa sổ. Cứ nghĩ là đã đến dải Ngân Hà rồi, nào ngờ đấy chỉ là lớp sơn đang bị tróc ra. Bọn ăn gian làm dối đáng nguyên rửa! Ngay trên đường bay có một trạm phục vụ. Nghĩ xem có nên dừng ở đó không.

33 tháng VIII. Vẫn tháng tám. Đến trạm phục vụ sau bữa ăn trưa. Nó nằm trên một hành tinh bé nhỏ và hoàn toàn vắng vẻ. Gian nhà trông như đã chết, xung quanh không một bóng người.

Tôi xách theo chiếc thùng thử đi kiểm xem ở đây có loại sơn nào chẳng. Đi mãi cho đến khi nghe có tiếng xì xì. Trông lên thấy đằng sau nhà có mấy chiếc máy hơi nước đang đứng nói chuyện!

Một chiếc nói:

- Rõ quá rồi còn gì. Mây đen là dạng tồn tại ở thế giới bên kia của các máy hơi nước. Dĩ nhiên cần phải làm rõ vấn đề - cái gì có trước - máy hơi nước hay hơi nước? Tôi khẳng định là hơi nước!

- Cam đi, đồ duy tâm đáng nguyên rửa kia! - Chiếc máy khác rít lên.

Tôi định hỏi xin chúng ít sơn, nhưng chúng xì xì và rít lên như còi làm tôi không nghe thấy cả tiếng mình nữa. Tôi ghi vào sổ góp ý rồi lại bay tiếp.

34 tháng VIII. Chẳng lẽ cái tháng tám này không có lúc kết thúc sao? Cọ rửa tàu đến tận trưa. Một công việc chán kinh khủng. Chui vội vào trong tàu đến chỗ bộ óc điện tử. Đáng ra phải cười thì lại bắt đầu ngáp dài đến nỗi phát lo cho cái quai hàm của mình.

Phía bên phải tàu có một hành tinh nhỏ bé. Khi bay ngang qua nó, tôi nhận thấy có những chấm trắng gì đó. Nhìn qua ống nhòm thì thấy đó là những tấm biển với hàng chữ: “Không thò đầu ra ngoài”.

Bộ óc bị trục trặc ở chỗ nào đó - nó nuốt tất cả dấu chấm phẩy.

1 tháng X. Buộc phải đỗ lại trên hành tinh Xtroglon: hết nhiên liệu. Khi phanh tàu lại, tiện đà vọt qua luôn cả tháng chín.

Sân bay vũ trụ rất náo nhiệt. Đỗ tàu trên không để khỏi phải trả thuế, chỉ mang theo thùng đựng nhiên liệu. Trước đó đã cùng với bộ óc tính toán tọa độ của quỹ đạo hình elip. Một giờ sau quay lại với thùng nhiên liệu đã lấy đầy thì không còn thấy một dấu vết nào của con tàu

nữa cả. Tất nhiên là phải đi tìm nó rồi. Đã nghĩ đến chết mất thôi: phải đi bộ gần bốn nghìn kilômet. Hừm, tất nhiên là do bộ óc lẩn rồi. Khi nào trở về phải nói cho tay quản lý xưởng máy một trận mới được.

2 tháng X. Tốc độ tàu lớn đến nỗi các ngôi sao biến thành những vệt lửa như có ai đó hoa hoa hàng triệu điều thuốc lá đang cháy trong một căn phòng tối. Bộ óc bỗng sinh chứng nói lắp. Tệ nhất là cái công tắc lại gãy, nên không thể tắt nó đi được. Nó cứ liên thoảng không ngừng.

3 tháng X. Qua các dấu hiệu có thể dự đoán là bộ óc đang suy kiệt - giờ nó chỉ lắp bắp từng vắn rời rạc. Tôi dần dần cũng quen với điều đó. Cố gắng ngồi thật lâu ở phía ngoài tàu, chỉ dút chân vào trong thôi: trời hơi lạnh.

7 tháng X. Mười một rưỡi trưa thì đến ga biên cảnh của Interopia. Khi giảm tốc, tàu bị nóng cháy lên rất dữ. Đỗ tàu ở sân ga trên mặt trăng nhân tạo (nhà ga dựng ở đấy) và đi xuống tầng dưới để làm các thủ tục. Trong dãy hành lang hình xoáy tròn ốc là cả một đám đông ồn ào náo nhiệt; những sinh vật từ những hành tinh xa xôi nhất của Thiên hà tới đây, họ đi đi lại lại, chen lấn nhau, nhảy từ ô cửa sổ này tới ô cửa sổ khác. Tôi đứng vào hàng sau một người Angôn da xanh biếc, anh ta bằng một cử chỉ lịch sự báo cho tôi biết chớ có đứng quá gần bộ phận tích điện ở sau mông anh ta. Đứng ngay sau tôi là một người Sao Thổ trẻ tuổi trong bộ quần áo đi đường màu ghi. Anh ta dùng ba vò tay xách những chiếc vali, còn vò thứ tư thì lau mồ hôi. Quả thật trời rất nóng.

Khi đến lượt tôi, tay nhân viên người Acđrit trong suốt như pha lê ngắm nhìn tôi chăm chú; rồi người anh ta trở nên xanh ngắt (người Acđrit biểu lộ tình cảm bằng cách thay đổi màu sắc, màu xanh lá cây tương ứng với nụ cười) và hỏi tôi:

- Ông là động vật có xương sống?
- Vâng.
- Lương cư?
- Không, chỉ thở bằng không khí thôi.
- Tốt lắm, cảm ơn ông. Ông ăn tạp chứ?
- Vâng.
- Xin ông cho biết là từ hành tinh nào tới?
- Từ Trái Đất.

- Xin mời ông sang ô cửa bên cạnh.

Tôi lại chỗ ô cửa bên cạnh, ngó vào trong; và tôi đoán chắc là trước mặt tôi vẫn chỉ là người nhân viên đó thôi, đúng hơn là nửa khác của anh ta. Anh ta lật giở một cuốn sổ lớn.

- À, đây rồi, - anh ta nói. Trái Đất... Hừm, tốt lắm. Ông đến chỗ chúng tôi du lịch hay buôn bán?

- Du lịch.

- Thế thì xin mời ông...

Một chiếc vòi tay anh ta viết vào một tờ khai, đồng thời chiếc khác chia ra cho tôi một tờ khai khác để lấy chữ ký và thông báo:

- Một tuần lễ nữa sẽ bắt đầu thời kỳ thithahôlo. Vì thế xin mời ông quá bộ tới phòng một trăm mười sáu, đó là phòng lấy phiên bản dự trữ của chúng tôi, họ sẽ làm việc với ông. Sau đó xin mời tới phòng sáu mươi bảy, đó là phòng thuốc của chúng tôi. Ở đó ông sẽ được phát những viên thuốc efruglim mà cứ ba giờ ông phải uống một lần để phòng tác hại của độ phóng xạ trên hành tinh chúng tôi đối với cơ thể ông... Trong thời gian ở thăm Interopia, ông có muốn làm cho người phát sáng không?

- Cám ơn ông, không.

- Tùy ý ông thôi. Giấy tờ của ông đây, xin mời. Ông thuộc ngành động vật có vú phải không?

- Vâng.

- Thế thì xin chúc ông bú sữa ngon lành.

Chia tay với người nhân viên niềm nở, theo sự chỉ dẫn của anh ta, tôi tới phòng dự trữ phiên bản. Căn phòng hình trứng thoạt nhìn như không có ai. Ở đây, chỉ có vài chiếc máy điện, một cây đèn pha lê lấp lánh dưới trần nhà. Hóa ra đó chính là một nhân viên kỹ thuật thường trực người Acđrit, anh ta lập tức tụt từ trên trần xuống. Tôi ngồi vào ghế bành, anh ta vừa nói chuyện cho tôi khỏi sợ vừa làm các xét nghiệm cần thiết, sau đó anh ta nói:

- Xin cám ơn ông, thận của ông chúng tôi sẽ đưa đi khắp các lò nuôi cấy trên hành tinh. Nếu có điều gì xảy ra với ông trong thời kỳ thithahôlo, ông có thể hoàn toàn yên tâm... Chúng tôi sẽ ngay lập tức đưa phiên bản dự trữ đến!

Tôi không hiểu rõ anh ta ngụ ý tới chuyện gì, nhưng kinh nghiệm nhiều năm du lịch dạy tôi biết kiềm chế: đối với cư dân một hành tinh, không có gì khó chịu hơn là phải giải thích với

người xứ lạ về các tập quán và phong tục địa phương. Tới phòng thuốc tôi đứng xếp hàng nhưng hàng người dịch chuyển rất nhanh, vì thế chẳng mấy chốc một cô Acđrit trong cái chao đèn sứ nhanh nhẩu phát cho tôi cả một nắm những viên thuốc. Thêm một vài thủ tục hải quan nho nhỏ nữa (tôi đã hết hy vọng vào bộ óc điện tử), và với hộ chiếu trong tay tôi quay trở lại sân ga.

Vệ tinh nhân tạo nằm ngay đầu một tuyến giao thông vũ trụ được trang bị khá hiện đại với các hàng chữ quảng cáo lớn chạy dọc hai bên. Các chữ cái cách xa nhau hàng nghìn kilômet sao cho khi đi với tốc độ bình thường chúng sẽ nhanh chóng kết hợp với nhau thành các từ giống như là được in trên báo vậy. Suốt một quãng đường tôi chăm chú đọc - thí dụ: “Các bạn đi sẵn chỉ được sử dụng thứ thuốc MLIN thôi!”, hay là “Nếu bạn muốn vui vẻ, hãy đi sẵn thú tám voi!”, vân vân...

Bảy giờ tối, tôi đỗ xuống sân bay vũ trụ Etotam. Vàng mặt trời xanh vừa mới lặn. Trong ánh nắng của vàng mặt trời đỏ hây còn tí trên cao, cảnh vật xung quanh như cháy rực - một cảnh tượng thật kỳ lạ. Một con tàu chở khách xuyên Thiên hà đường bộ hạ xuống ngay cạnh con tàu của tôi. Cảnh gặp gỡ cảm động diễn ra ở phía đuôi tàu. Những người Acđrit sau nhiều tháng xa cách thốt ra những tiếng mừng rỡ ngã vào vòng tay của nhau, rồi thì cả nhà bố mẹ con cái âu yếm hòa lẫn với nhau thành khối cầu gia đình vội vã lẫn về phía cửa, trông lấp lánh tuyệt đẹp dưới ánh nắng mặt trời. Tôi cũng bám theo những gia đình hòa hợp vui vẻ đang lẫn đi ấy; ngay cổng phi trường là bến xe glambux. Tôi ngồi vào đó. Chiếc xe này với những chữ cái vàng chói ở phía trên tạo thành dòng chữ:

“Thuốc bột Raux tự mình đi sẵn”, trông giống như một miếng pho mát Thụy Sĩ mà trong các lỗ to là người lớn ngồi, còn trong các lỗ nhỏ là bọn trẻ con. Tôi vừa ngồi vào thì xe chuyển bánh. Chiếc xe được bao bọc bởi những vách pha lê trong suốt mềm mại, tôi nhìn quanh trên đầu, dưới chân chỗ nào cũng thấy bóng dáng của các hành khách lấp lánh bùng sáng muôn màu rất vui mắt. Tôi thò tay vào túi định tìm cuốn sách của Bedekơ, đây là lúc thích hợp nhất để đọc các lời giáo huấn của ông. Nổi ngạc nhiên của tôi thực không có giới hạn khi tôi thấy trong tay tôi lại là cuốn sách hướng dẫn du lịch trên hành tinh Interopia cách hành tinh tôi đương ở ba triệu năm ánh sáng^[7]. Cái nhà ông Bedekơ cần thiết thì lại quên ở nhà mất rồi. Cái tính đãng trí thật đáng nguyên rủa.

Không còn cách nào khác là phải tìm đến chi nhánh dịch vụ vũ trụ nổi tiếng mang tên Galac ở Etotam này vậy. Người kiểm soát vé khi nghe tôi yêu cầu đã vui lòng dùng chuyến xe glambux lại, giờ vội chỉ cho tôi một tòa nhà lớn và khi chào từ biệt người ông ta đổi màu một cách chân thành.

Tôi đứng ngây như tượng đến vài phút thưởng thức cảnh tượng kỳ lạ của khu trung tâm thành phố khi hoàng hôn xuống.

Vàng mặt trời đỏ vừa mới khuất sau chân trời. Những người Acđrit không sử dụng các

nguồn sáng nhân tạo bởi vì tự nó đã phát sáng rồi. Đường Mrut nơi tôi đứng đông nghịt những người thân hình lấp lánh qua lại: một thiếu nữ Acđrit đi ngang qua chỗ tôi tinh nghịch lóe lên những vật vàng chói phía trong tấm chao của cô, song hình như nhận ra tôi là người xứ lạ, cô xấu hổ vội tắt chúng đi.

Những ngôi nhà xa cũng như gần lấp lánh, được chiếu rọi rực rỡ bởi những người đã trở về nhà; sâu trong hậu cung các ngôi đền, các đám đông tín đồ đương cầu nguyện cũng phát sáng; bọn trẻ con loang loáng đủ bảy sắc cầu vồng chạy trong những lồng cầu thang - tất cả những cảnh đó thật tuyệt vời, thật sinh động khiến tôi không muốn rời đi. Rất tiếc là tôi buộc phải vội vì sợ chi nhánh Galac đóng cửa.

Tại phòng đợi của công ty du lịch, người ta chỉ cho tôi lên tầng thứ hai mươi ba, tới phòng phụ trách các khu vực ngoại vi.

Than ôi, thật cay đắng nhưng đây là một sự thật không thể chối cãi được: Trái Đất nằm ở một khu vực hẻo lánh ít người biết đến của vũ trụ!

Người nữ nhân viên của phòng dịch vụ du lịch khi nghe tôi yêu cầu bằng bố rỗi đến nỗi mờ mắt đi và trả lời rất tiếc Galac không có cả sách hướng dẫn lẫn sổ tay cẩm nang du lịch cho khách từ Trái Đất tới, bởi vì hàng trăm năm mới có một người đến thăm Interopia. Xét việc Sao Mộc và Trái Đất có chung nguồn gốc Mặt Trời, cô ta đề nghị tôi dùng tạm cuốn cẩm nang cho người Sao Mộc.

Vì không có cách nào khác hơn, tôi đành cầm lấy nó và yêu cầu đặt cho tôi một phòng trong khách sạn "Coxmonia". Tôi cũng ghi tên tham gia cuộc đi săn do Galac tổ chức, sau đó đi dạo lang thang trong thành phố. Việc người tôi không tự phát sáng hóa ra rất bất tiện, tôi cứ phải dừng lại ở các ngã tư gần những người Acđrit làm nhiệm vụ điều khiển giao thông và nhờ ánh sáng của họ để đọc cuốn cẩm nang mới mua. Đúng như tôi dự đoán, nội dung của nó toàn là: ở đâu có thể có được các thực phẩm chế từ mêtan; phải sử dụng các vòi như thế nào trong các buổi tiếp tân long trọng, vân vân... Tôi vứt luôn cuốn cẩm nang vào thùng đựng rác, vậy một chiếc xe eboret chạy ngang qua và bảo chở tới khu nhà gmaz.

Những công trình xây dựng tuyệt vời hình chén ấy từ xa đã thấy nhấp nháy những ngọn lửa muôn màu của những người Acddrit đương sung sướng hưởng thú vui của đời sống gia đình, còn trong các tòa nhà công sở lấp lánh những chuỗi ngọc rực sáng đẹp mê hồn của dòng các viên chức.

Chiếc xe eboret đi rồi, tôi còn dạo một lát nữa.

Khi tôi đang đứng thán phục trước tòa nhà gmaz - tổng cục Xupxor - cao ngất trên quảng trường, thì có hai viên chức cao cấp ở trong bước ra, có thể nhận ngay ra chức vụ của họ qua cường độ phát sáng và lớp răng cưa đỏ viền xung quanh chao của họ. Họ dừng lại cách tôi

không xa và tôi nghe được câu chuyện của họ.

- Cái việc đáng ngại ấy không nhất thiết nữa chứ? - Người cao lớn ngực đeo đầy huân chương hỏi.

Người kia trả lời, toàn thân bừng sáng:

- Không. Giám đốc nói là chúng tôi không hoàn thành kế hoạch và tất cả là do Grutrup. Không còn cách nào khác, giám đốc nói là phải thay anh ta thôi.

- Grutrup ấy à?

- Đúng thế.

Người thứ nhất tắt ngấm, chỉ còn những chiếc huân chương của ông ta là tiếp tục phát sáng thành một vòng hoa muôn màu rồi hạ thấp giọng, ông ta nói:

- Anh chàng khốn khổ ấy sẽ phải long đong nhiều đấy.

- Kệ cho hắn long đong, không có gì giúp hắn được nữa. Bằng không thì chẳng còn quy củ gì cả. Bao nhiêu năm nay người ta đã loại đi đủ các hạng người đâu phải để cho xepunki ngày càng phát triển hơn!

Thấy hay, tôi bất giác tiến lại gần chỗ những người Acđrit, nhưng họ im bặt và lảng đi.

Thật lạ, nhưng sau đó bên tai tôi luôn luôn văng lên cái từ “xepunki”. Khi đi trên vỉa hè cố hòa nhập vào cuộc sống ban đêm của thủ đô, từ trong những đám đông người láo nháo, cái từ bí ẩn đó cứ đuổi theo tôi, khi thì bằng một giọng thì thầm, khi thì vang lên lạnh lót say mê; có thể đọc thấy nó trên các quả cầu quảng cáo thông báo về các cuộc bán đấu giá và đấu thầu công khai các xepunki hiếm, hoặc trên các biển quảng cáo bằng đèn neon nhấp nháy mời chào mọi người mua các xepunkari mới nhất. Tôi cố đoán xem nó là thứ gì nhưng vô hiệu; cuối cùng, gần nửa đêm, khi tôi ngồi trong quán giải khát trên tầng thứ tám mươi của cửa hàng bách hóa tổng hợp, uống một cốc nước ép cuôcli cho tỉnh người, nghe cô ca sĩ người Acđrit cất giọng hát bài hát thời thượng lúc đó là bài “Xepunki nhỏ bé của em”, thì nỗi tò mò của tôi đã tăng lên tới mức tôi phải hỏi ngay người hầu bàn đang đi lại chỗ tôi ngồi là có thể kiếm xepunki ở đâu được.

- Cửa hàng trước mặt, - anh ta trả lời một cách lơ đãng trong khi nhận tiền. Chợt anh ta chăm chú nhìn tôi, người hơi sẫm lại. - Ông có một mình thôi à? - Anh ta hỏi.

- Vâng. Thế thì sao?

- Không. Không sao. Rất tiếc là tôi không có tiền lẻ.

Vậy là không nhận được tiền trả lại, tôi ra thang máy đi xuống dưới. Quả thật, phía trước mặt tôi nhìn thấy có một tấm biển lớn quảng cáo xepunki, tôi đẩy cánh cửa thủy tinh và bước vào bên trong một cửa hàng vắng tanh vào lúc khuya khoắt này.

Tôi bước lại chỗ quầy hàng và với một vẻ thờ ơ giả tạo cố ý, tôi hỏi mua một xepunki.

- Loại xepunki nào ạ? Người bán hàng vừa tụt từ chỗ treo mình xuống vừa hỏi.

- Hừm, loại nào à... Loại bình thường thôi,- tôi trả lời.

- Sao lại là bình thường được?- Anh ta ngạc nhiên. - Chúng tôi chỉ bán các loại xepunki có tiếng huýt gió thôi...

- Thì cho tôi một chiếc...

- Thế phu nhân của ngài đâu?

- Hừm... Tôi không đem theo...

- Làm sao ngài lại có thể mua nó khi thiếu vợ được? - Người bán hàng nói và nhìn tôi chăm chăm. Người anh ta dần dần sầm lại.

- Tôi không có vợ, - tôi thốt lên một cách thiếu thận trọng.

- Ngài...không... Có vợ?!- Người bán hàng sầm mặt lại nói lắp bắp, anh ta nhìn tôi với vẻ hoảng sợ, - Thế mà ngài muốn mua xepunki?... Không có vợ?...

Cả người anh ta run lên bần bật. Cay đắng, tôi lao ra ngoài phố, vẫy được một chiếc eboret còn rảnh và ra lệnh đưa tôi tới một hiệu ăn nào đó. Nó chở tôi đến hiệu ăn "Mirgindrag". Tôi bước vào đúng lúc dàn nhạc ngừng chơi. Trong phòng có hơn ba trăm khách đang treo mình. Tôi lách qua đám đông vừa đi vừa ngó quanh tìm một chỗ trống. Thành linh có ai gọi tôi. Tôi sung sướng nhận ra một khuôn mặt quen thuộc. Đó là một nhà buôn mà trước đây tôi đã có dịp làm quen ở Autrôpia. Ông ta đang treo mình bên cạnh vợ và con gái. Tôi tự giới thiệu với bà và bắt đầu nói chuyện vui với cả nhà; họ đã ăn uống tương đối nhiều và chốc chốc lại đứng dậy để lặn trên sàn theo một điệu nhạc nhảy nào đó. Được bà vợ ông bạn khuyến khích, cuối cùng tôi cũng dũng cảm lao vào nhảy; ôm nhau thật chặt, cả bốn người chúng tôi lặn theo một điệu mambrin bốc lửa. Thành thật mà nói, cũng vài lần tôi bấu trán nhưng phải dờ khóc dờ cười làm ra bộ khoái trá lắm. Khi chúng tôi quay về bàn, trên đường đi tôi giữ ông bạn lại và ghé sát vào tai ông ta hỏi ông ta về xepunki.

- Xin lỗi, ông nói gì thế? - ông ta nghe không ra.

Tôi nhắc lại câu hỏi và nói thêm là tôi muốn kiếm xepunki.

Có lẽ tôi nói quá to, - những người treo ở gần đấy quay hết cả lại, mặt sa sầm nhìn tôi, còn ông người quen của tôi thì hoảng hốt chấp hai vôi lại van vỉ.

- Lay Drum chí thánh, ông có một mình thôi mà, Ion!

- Thì đã sao nào? - Tôi kêu to, máu đã hơi bốc lên đầu. - Chẳng lẽ vì thế tôi không được nhìn cái xepunki sao?

Những lời nói đó vang lên rành rọt trong bầu không khí đột nhiên im lặng như tờ. Bà vợ của ông bạn tôi ngắt đi gục xuống sàn, ông ta vội lao lại chỗ bà ta, những người Acđrit đứng gần đó tiến lại chỗ tôi, đổi màu tỏ rõ ý thù địch; ngay lúc đó ba người hầu bàn xuất hiện, họ tóm lấy cổ áo tôi và tổng tôi ra đường.

Tôi hết sức giận dữ, vẫy một chiếc eboret và yêu cầu chở tôi về khách sạn. Cả đêm tôi không sao chợp được mắt, người như có ai cào cào. Mãi sáng ra tôi mới hiểu vì sao. Do không được Galac cung cấp những tin tức chính xác nên những người phục vụ trong khách sạn, theo những kinh nghiệm cay đắng của mình thấy có một số khách trọ vẫn thường đốt thúng cả đệm, nên đã trải giường nằm bằng tấm amiăng.

Buổi sáng trời tuyệt đẹp và những ấn tượng khó chịu của ngày hôm qua không còn làm tôi tức tối nữa. Tôi vui sướng chào đón người đại diện của công ty Galac, ông này đến chỗ tôi lúc mười giờ bằng eboret, trên xe lủng củng những gói, hộp cùng với kem bôi đi săn và cả một lô những trang bị săn bắn.

- Ông chưa bao giờ đi săn cuôcli phải không?- Người dẫn đường cho tôi hỏi khi chiếc xe đã lao nhanh trên đường phố của Etotam.

- Chưa. Ông có thể vui lòng hướng dẫn tôi được chứ? - Tôi mỉm cười đề nghị.

Với kinh nghiệm của những chuyến đi săn những con vật lớn nhất trong Thiên hà, thực ra tôi có thể cho phép mình giữ thái độ hoàn toàn thản nhiên.

- Xin sẵn lòng, - người dẫn đường lễ độ trả lời.

Đó là một người Acđrit gầy gò, nét mặt nhợt nhạt, không có chao, quần một tấm vải xanh thẫm. Lối trang phục như thế tôi chưa gặp bao giờ trên hành tinh này. Khi tôi nói điều đó với ông ta thì được trả lời đó là bộ quần áo đi săn cần thiết phải mặc để có thể lại gần con thú; cái mà tôi cho là vải thực ra là một chất tổng hợp chuyên dụng phủ lên thân thể. Nói tóm lại, đó là

thứ bộ đồ phun lên người tiện lợi, thực dụng và điều quan trọng nhất là nó hoàn toàn nguy trang được sự phát sáng tự nhiên của người Acđrit có thể làm cho con cuôcli sợ.

Người hướng dẫn lấy từ trong cặp ra một tờ giấy in sẵn đưa tôi đọc để làm quen. Tôi vẫn còn giữ tờ giấy đó trong sổ giấy tờ của tôi. Nội dung như sau:

ĐIỀU LỆ SĂN CUÔCLI.

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KHÁCH.

TỪ XỨ KHÁC TỚI.

Cuôcli, với tư cách là một giống thú có giá trị về mặt săn bắn, đòi hỏi những yêu cầu rất cao đối với phẩm chất cá nhân cũng như trang bị của người đi săn. Giống thú này, trong quá trình tiến hóa để thích nghi với những cơn mưa thiên thạch đã hình thành một lớp vỏ giáp không thể bắn thủng, vì vậy người ta săn cuôcli từ trong ra.

Để săn cuôcli cần phải có:

a) giai đoạn đầu: bôi kem da màu đất, nước chấm làm từ nấm, muối, và hạt tiêu.

b) giai đoạn chủ yếu: chối rơm, mìn hện giờ.

I. Công tác chuẩn bị tại chỗ.

Người ta đi săn cuôcli bằng mồi. Người đi săn trước tiên phải xoa kỹ kem bôi da màu đất lên người và ngồi xổm trên rãnh xchiooc, sau đó người cùng đi sẽ lấy hành thái nhỏ phủ lên người anh ta và cho gia vị vừa đủ.

II. Phải chờ cuôcli trong tư thế đó. Khi nào con thú lại gần cần giữ bình tĩnh, hai tay ôm chặt trái mìn cho đến lúc bấy giờ vẫn được giữ giữa hai đầu gối. Giống cuôcli đói thường nuốt mồi ngay lập tức. Nếu như cuôcli không muốn ăn, để kích thích có thể vỗ nhẹ vào lưới nó. Trong trường hợp có nguy cơ thất bại có người khuyên nên gia thêm muối, nhưng đó lại là một biện pháp cực kỳ nguy hiểm, bởi vì cuôcli có thể hắt hơi. Không mấy ai trong số người đi săn chịu nổi cái hắt hơi của giống cuôcli.

III. Giống cuôcli sau khi nuốt mồi thường liếm mép rồi bỏ đi.

Sau khi bị nuốt vào rồi, người đi săn không được chậm trễ phải bắt tay vào hoạt động tích cực, có nghĩa là dùng chiếc chối phúi hết hành và gia vị trên người để kem bôi da có thể phát huy tác dụng làm yếu con thú, sau đó điều chỉnh cơ chế hện giờ cho trái mìn và chạy thật nhanh về hướng ngược với hướng vừa bị nuốt vào.

IV. Khi nhảy từ miệng con cuôcli ra cố gắng rơi xuống bằng cả tay lẫn chân và đừng để bị bươu đầu.

Ghi chú: Cấm sử dụng các vị cay nóng. Cũng cấm cả việc đặt mìn hẹn giờ và rắc hành lên đó để lừa cuôcli. Những hành động như vậy sẽ bị truy tố và trừng trị theo pháp luật như là tội săn bắn trộm muông thú.

Đón chúng tôi ở bìa khu rừng bảo tồn săn bắn đã có viên quản lý Vauvơ cùng với gia đình của ông; dưới ánh mặt trời người họ lấp lánh như pha lê. Ông có vẻ là một người rất chân tình và hiếu khách, mời chúng tôi cùng ăn trưa, và chúng tôi đã ngồi vài giờ cùng với đám vợ con dễ thương của ông, nghe những câu chuyện về đời sống của loài người, các kỷ niệm đi săn của Vauvơ và những người con trai của ông. Chợt một tay thợ săn thở hổn hển chạy vào báo rằng những người thợ săn đã dồn được một con cuôcli vào rừng.

- Cái giống cuôcli ấy, - viên quản lý giải thích với tôi, - lúc đầu phải đuổi cho nó chạy một trận đã, để cho nó đói mà!

Người bôi đầy kem, tay mang trái mìn và các gia vị, tôi cùng với nhóm Vauvơ và người dẫn đường đi sâu vào xchiooc. Đám người chẳng mấy chốc đã mất hút trong một khu rừng rậm. Chúng tôi đi rất vất vả, thỉnh thoảng lại phải vòng qua những vết chân của con cuôcli to như những cái ao, rộng đến năm mét đường kính.

Cuộc hành trình kéo dài rất lâu. Đột nhiên mặt đất rung lên, người dẫn đường dừng lại, giọng lên ra hiệu cho mọi người im lặng. Có những tiếng ầm ầm, dường như đâu đó phía chân trời bão táp đang nổi lên.

- Nghe thấy không? - người dẫn đường thì thầm.

- Có. Cuôcli đấy à?

- Phải. Nó gầm đấy.

Chúng tôi giờ di chuyển chậm chạp và thận trọng hơn. Tiếng ầm ầm đã dịu đi và xchiooc chìm vào im lặng. Cuối cùng, giữa các đám bụi cây chột xuất hiện một bãi trống rất rộng. Dừng lại bên rìa bãi trống đó, những người bạn đồng hành của tôi tìm một chỗ thuận tiện rắc gia vị lên người tôi và, khi đã tin chắc là cái chổi và trái mìn của tôi đã sẵn sàng đâm vào đó rồi, họ rón rén lánh đi ra sau khi khuyên tôi cố giữ bình tĩnh. Một lúc lâu sự yên tĩnh chỉ bị khuấy động bởi tiếng nhai sột soạt của lũ thú tám vòi; chân của tôi hầu như tê dại. Thành lĩnh mặt đất lại rung chuyển. Tít đằng xa tôi nhận thấy có vật gì đó đang chuyển động - ngọn các cây ở mép khoảng rừng trống nghiêng ngả và đổ rạp đánh dấu đường đi của con thú. Chắc chắn phải là một con thú lớn ra trò. Chẳng bao lâu con cuôcli ló đầu ra bãi trống, bước qua các thân cây đổ và tiến về phía trước. Nó bước đi hùng dũng, khịt mũi ầm ỉ, tiến lại phía tôi. Hai tay ôm chặt lấy trái mìn đầy máu, tôi thản nhiên chờ đợi. Con cuôcli dừng lại cách tôi khoảng năm mươi mét và liếm mép. Qua lớp da thịt trong suốt của nó, tôi nhìn thấy bên trong hài cốt của những người đi săn không gặp may.

Con cuôcli còn đứng tần ngần một lúc. Tôi đã bắt đầu sợ nó bỏ đi, thì con thú chột lại gần và liếm tôi. Tôi chỉ nghe thấy một tiếng tộp mạnh rồi mặt đất như chuồi đi dưới chân.

“Trúng rồi!” - Tôi tự nhủ. Trong bụng con cuôcli không quá tối như cảm giác lúc ban đầu của tôi. Sau khi phui người, tôi nhấc trái mìn nặng trĩu lên và bắt đầu vặn kíp hện giờ, thì có tiếng ai ho khe khẽ vẳng đến tai tôi. Tôi ngẩng đầu lên và ngạc nhiên thấy trước mặt mình là một người Acđrit không quen biết cũng như tôi đang cúi xuống một trái mìn. Trong khoảnh khắc chúng tôi nhìn nhau.

- Ông làm gì ở đây thế? - Tôi hỏi.

- Săn cuôcli, - ông ta trả lời.

- Tôi cũng vậy, - tôi nói. - Nhưng xin ông đừng chú ý tới tôi. Ông là người vào đây trước mà.

- Không thể thế được, - ông ta phản đối. - Ông là khách mà.

- Thế thì sao nào? - Tôi phản đối. - Tôi sẽ để trái mìn của tôi lại khi khác. Xin mời ông! Ông đừng ngại khi tôi có mặt ở đây.

- Không đời nào! - Ông ta kêu lên. - Ông là khách của chúng tôi.

- Trước hết tôi là một người đi săn.

- Còn tôi trước hết là chủ nhà và không thể để ông vì tôi mà lại phải từ bỏ con cuôcli này. Rất

mong ông nhanh nhanh lên cho, kem bôi da bắt đầu có tác dụng rồi đấy.

Quả thật con cuôcli bắt đầu nhón nhác: thậm chí ở trong bụng còn nghe rõ tiếng nó thở phì phò, cứ như là có đến mười cái đầu tàu đang cùng phì hơi một lúc. Khi thấy rằng không thể thuyết phục được ông bạn Acđrit gặp ở đây, tôi vận kíp mìn và đợi bạn mới, song ông này lại còn nài tôi ra trước. Chúng tôi nhanh chóng rời khỏi con cuôcli. Khi rơi từ độ cao bằng tòa nhà hai tầng xuống, tôi hơi bị giập đầu gối. Con cuôcli rõ ràng là thấy nhẹ bụng, nó cắm đầu chạy vào trong rừng làm cây cối ở đó đổ rầm rầm nghe lộng óc. Cuối cùng một tiếng sấm động khủng khiếp vang lên rồi mọi vật lặng đi.

- Xong rồi! Xin thật lòng chúc mừng ông, - người đi săn kêu lên và xiết chặt tay tôi.

Đúng lúc đó người dẫn đường và viên quản lý khu rừng săn đi lại.

Vì trời đã tối, cần phải về thành phố cho nhanh, viên quản lý hứa với tôi là tự tay ông ta sẽ nhồi rơm con cuôcli và gửi nó về Trái Đất bằng chuyến tàu vận tải sớm nhất.

5 tháng XI. Bốn ngày rồi không ghi một dòng nào - bạn kinh khủng.

Các buổi sáng - tiếp đại diện của Hội liên lạc văn hóa vũ trụ, viện bảo tàng, phòng triển lãm, kịch vô tuyến, còn buổi chiều thì đi thăm hỏi, dự các buổi tiếp đón long trọng, phát biểu ý kiến. Đã cảm thấy mệt mỏi lắm rồi. Đại diện của Hội liên lạc văn hóa vũ trụ bảo trợ cho tôi hôm qua có nói với tôi là thời kỳ thithahôlo sắp đến rồi, thế mà tôi quên hỏi ông ta xem đó là cái gì. Lại còn phải đi gặp giáo sư Radun, nhà bác học nổi tiếng người Acđrit, nhưng chẳng biết khi nào mới đi được.

6 tháng XI. Buổi sáng đang ở trong khách sạn thì bị đánh thức những tiếng ầm ầm khủng khiếp. Tôi nhảy khỏi giường và nhìn thấy những cột khói và lửa cuồn cuộn bốc lên trên thành phố.

Vội gọi điện thoại cho phòng chỉ dẫn của khách sạn và hỏi xem có việc gì xảy ra.

- Không có gì đặc biệt cả, - cô nhân viên điện thoại trả lời. - Đừng lo, đó là thithahôlo[8] đấy mà.

- Thithahôlo?

- Dòng thiên thạch hỗn loạn mà cứ mười tháng một chúng tôi lại va chạm với nó một lần.

- Thế thì thật là khủng khiếp! - Tôi kêu lên. - Có lẽ nên ra hầm trú ẩn chẳng?!

- Ồ, chẳng có hầm nào chịu được thiên thạch rơi vào đâu. Nhưng ông, cũng như những công

dân khác, đã có phiên bản dự trữ, ông không cần phải lo lắng.

- Lại còn phiên bản nào nữa? - Tôi hỏi, song cô ta đã gác máy.

Tôi vội vàng mặc quần áo và đi ra phố. Mọi hoạt động ngoài phố vẫn bình thường; mọi người vẫn vội vã đi lo việc của mình, các quan chức sáng lóa những huân chương đủ màu sắc vẫn ngồi xe đến công sở, trong các vườn trẻ bọn trẻ vẫn nô đùa, nháy sáng và hát hò. Những tiếng nổ trở nên thưa thớt hơn, chỉ còn văng lại từ nơi xa tiếng ầm ì đều đều. Tôi nghĩ bụng có lẽ thithahôlo không phải là một hiện tượng nguy hiểm lắm bởi vì không ai chú ý tới nó cả, và thế là theo kế hoạch đã định trước tôi lên xe đi đến vườn bách thú.

Đích thân ông giám đốc, một người Acđrit gầy gò nóng nảy nhưng có ánh sáng đẹp, đưa tôi đi tham quan. Vườn thú Etoham được bảo quản rất tuyệt vời; ông giám đốc tự hào cho tôi biết là ông có cả một bộ sưu tập muông thú từ những xứ hẻo lánh nhất của Thiên hà, trong đó có cả những giống vật của Trái Đất. Cảm động, tôi ngỏ ý muốn xem chúng.

- Rất tiếc, giờ thì không thể được, - ông giám đốc trả lời, và khi bắt gặp ánh mắt nghi ngờ của tôi, liền thêm: - Ông biết đấy, ở chỗ chúng tôi việc thích nghi với khí hậu rất khó khăn, và tôi đã sợ không con nào sống nổi, may mà chế độ ăn kiêng hoàn toàn bằng vitamin do các nhà bác học của chúng tôi đề ra đã đưa lại những kết quả tuyệt diệu.

- À, ra thế. Nhưng đó là giống vật gì vậy?

- Giống ruồi. Ông có thích cuôcli không?

Ông ta nhìn tôi, khẩn khoản chờ đợi, vì thế tôi cố trả lời bằng một giọng nhiệt tình thành thật:

- Ồ, rất thích, thật là một giống vật hiền lành đáng yêu!

Ông ta rạng rỡ hẳn lên:

- Tốt quá, chúng ta đến chỗ chúng đi, nhưng xin lỗi, ông hãy đợi cho một phút đã.

Ông ta quay trở lại với cuộn dây thừng trên vai và dẫn tôi đến khu chuồng cuôcli được bao quanh bằng các bức tường cao chín mươi mét. Mở cửa, để tôi vào vào trước.

- Ông có thể yên tâm, - ông ta nói, những con cuôcli của tôi hoàn toàn thuần tính.

Tôi lọt vào một khu xchiooc nhân tạo. Ở đây người ta thả chừng sáu hay bảy con cuôcli: những cá thể được chọn lựa cẩn thận to gần ba hecta. Nghe tiếng ông giám đốc, con lớn nhất tiến lại phía chúng tôi và chìa đuôi ra. Ông giám đốc leo lên cái đuôi và ra hiệu cho tôi làm

theo. Khi độ dốc trở nên quá lớn, ông giám đốc tháo cuộn dây thừng ra và đưa cho tôi một đầu để tôi buộc vào người. Buộc chẳng người với nhau, chúng tôi leo chừng hai tiếng.

Tới đỉnh lưng con cuôcli, ông giám đốc lặng lẽ ngồi xuống, trông xúc động ra mặt. Trân trọng tình cảm của ông, tôi không dám quấy rối bầu không khí im lặng. Một lúc sau ông nói:

- Cảnh đẹp tuyệt vời, phải không ông?

Quả thật, dưới chân chúng tôi trải rộng toàn cảnh thành phố Etotam với các đỉnh tháp, chùa chiền, những ngôi nhà gmaz; người đi trên các phố trông bé xíu như đàn kiến đang bò.

- Ông rất gần bó với những con cuôcli thì phải? - Tôi khẽ hỏi, đưa mắt nhìn ông đang lấy tay xoa xoa lưng con vật ngay chỗ gồ lên cao nhất.

- Tôi yêu chúng, - ông nói một cách giản dị và nhìn thẳng vào mắt tôi. Đó là vì những con cuôcli chính là cái nôi của nền văn minh của chúng tôi, ông nói thêm.

Trầm ngâm một lát, ông giám đốc nói tiếp:

- Hồi xa xưa, cách đây hàng nghìn năm, chúng tôi đã làm gì có thành phố, những ngôi nhà tuyệt vời, nền kỹ thuật, phiên bản dự trữ... Thời đó, chính những sinh vật tốt bụng có sức mạnh tuyệt luân này đã che chở cho chúng tôi, cứu chúng tôi trong các thời kỳ thithahôlo khổ ải. Không có loài cuôcli thì không một người Acđrit nào có thể sống sót tới ngày hạnh phúc hôm nay, thế mà bây giờ họ săn bắn chúng, tiêu diệt chúng, làm hại chúng - một sự vô ơn thậm tệ, quá quắt!

Tôi không dám ngắt lời ông. Vài giây sau, cổ nén xúc động ông lại cất tiếng:

- Sao mà tôi căm ghét cái bọn người đi săn ấy thế, cái bọn ăn cháo đá bát ấy! Ông có lẽ cũng đã thấy những biển quảng cáo kem bôi săn rồi, có phải không?

- Vâng.

Xấu hổ chín người vì những lời nói của ông giám đốc, tôi run sợ trước ý nghĩ: nhờ ông ta biết về cái hành động mới đây của tôi, rằng chính tay tôi đã giết chết một con cuôcli. Cổ lái ông giám đốc khỏi cái đề tài tế nhị ấy, tôi hỏi:

- Quả là các ông phải mang ơn chúng nhiều thế ư? Tôi không biết chuyện...

- Sao ông lại không biết nhỉ? Những con cuôcli đã mang chúng tôi trong bụng hai mươi nghìn năm. Sống trong đó, được vỏ giáp chắc chắn của chúng che chở khỏi các cơn mưa thiên thạch chết người, tổ tiên của chúng tôi đã trở thành những người như chúng tôi ngày nay: những

sinh vật có lí trí tuyệt vời, tỏa sáng trong đêm tối. Ông không biết gì về chuyện đó sao?

- Tôi ở xứ khác đến... - tôi lẩm bấp, trong thâm tâm thề rằng sẽ không bao giờ làm điều gì có hại cho loài cuôcli nữa.

- À, vâng, vâng... - ông giám đốc trả lời, và không nghe tôi nói, ông đứng lên. Rất tiếc là tôi phải về, công việc đang đợi tôi.

Ở vườn bách thú ra, tôi ngồi eboret đi đến Galac, ở đây người ta phải dành vé cho tôi xem buổi diễn ban ngày.

Ở trung tâm thành phố lại bắt đầu nghe thấy những tiếng sấm rền, mỗi lúc một mạnh và to hơn. Trên các mái nhà bốc lên những cột khói lửa. Thấy không ai trong số người đi đường mấy may chú ý tới chuyện đó, tôi cũng im lặng. Cuối cùng chiếc eboret dừng lại trước cửa Galac. Người thường trực hỏi tôi có thích vườn bách thú không.

- Rất, rất thú vị, - tôi đáp, - nhưng... trời... ời!

Tòa nhà Galac nhảy dựng lên. Hai dãy nhà trị sự phía ngoài cửa sổ nhìn rõ như lòng bàn tay, tan ra từng mảng bởi một tảng thiên thạch rơi đúng vào. Tôi ù cả tai và bắn tung vào tường.

- Cái đó không đáng sợ. - Người thường trực nói. - ở chơi chỗ chúng tôi thêm ít nữa, ông sẽ quen thôi. Xin mời, vé của ông...

Anh ta không kịp nói hết câu. Chớp lửa, tiếng đổ rầm, một đám bụi, và khi chúng tan đi, ở chỗ người vừa nói chuyện với tôi, tôi thấy một cái hố sâu trên sàn. Tôi đứng ngây người như hóa đá.

Chưa đầy một phút sau, có vài người Acđrit mặc quần áo bảo hộ lao động đến vá lại lỗ thủng và kéo một chiếc xe đẩy trên có một bọc lớn. Khi họ mở bọc ra, trước mắt tôi lại là người thường trực với chiếc vé trong tay. Anh ta giữ những mảnh giấy gói còn vương trên người, lại leo lên giá treo, nói:

- Vé của ông đây. Tôi đã nói với ông là không có gì đáng sợ cả mà. Mọi người chúng tôi đều đã được sao lại đề phòng trường hợp cần thiết. Sự bình thản của tôi làm ông ngạc nhiên ư? Nhưng những chuyện như thế này đã kéo dài hàng ba mươi ngàn năm nay rồi, chúng tôi đã quen... Nếu ông muốn dùng cơm trưa, khách sạn Galac đã mở cửa. Tầng dưới, bên cửa ra vào.

- Cám ơn, tôi không thấy đói, - tôi đáp và hơi loạng choạng bước ra giữa những tiếng nổ ầm ầm không ngớt. Một cơn cú giận đột ngột xâm chiếm lấy tôi.

“Không được để cho họ thấy người Trái Đất run sợ”, - tôi nghĩ, rồi liếc nhìn đồng hồ, ra lệnh

chở tôi đến nhà hát.

Trên đường đi, một mảnh thiên thạch phá tan chiếc eboret, tôi ngồi sang chiếc khác. Ngay ở chỗ hôm qua còn là nhà hát, một đồng đồ nát ngổn ngang đương bốc khói.

- Các ông sẽ hoàn lại tiền vé chứ? - Tôi hỏi người bán vé đứng đứng ở hè phố.

- Không. Vở diễn vẫn tiến hành bình thường.

- Bình thường là thế nào? Rõ ràng thiên thạch...

- Còn hai mươi phút nữa mới bắt đầu cơ mà.

- Nhưng...

- Xin ông làm ơn tránh ra khỏi cửa bán vé được không?

- Chúng tôi muốn mua vé! Hàng người sau lưng tôi xôn xao.

Nhún vai, tôi tránh ra. Hai chiếc xe tải lớn trong thời gian đó đã chất đầy những mảnh vỡ và chở chúng đi đâu đó. Vài phút sau bãi đất đã được dọn sạch.

- Thế nào, buổi diễn sẽ tiến hành ngoài trời à? - Tôi hỏi một số khán giả đang đứng chờ, tay phe phẩy tờ chương trình.

- Không có chuyện ấy đâu; tôi nghĩ mọi chuyện sẽ bình thường cả thôi.

Giận dữ, tôi im bặt, nghĩ rằng anh ta đùa tôi.

Một chiếc xe téc lớn chạy đến bãi đất. Từ trong bụng nó, một dòng chất lỏng tổng hợp dính như keo lấp lánh màu hồng ngọc tuôn ra thành một đồng lớn; người ta dúi một đầu ống vào cái đồng “cháo đặc” còn đương nghi ngút khói ấy và bắt đầu bơm không khí.

Đồng cháo biến thành một cái bong bóng, lớn nhanh đến chóng mặt. Phút sau nó đã trở thành phiên bản giống hệt tòa nhà hát, chỉ có cái hẫy còn mềm, đung đưa trước gió. Năm phút sau ngôi nhà vừa mới được thổi lên đó đã cứng lại; đúng lúc ấy thiên thạch lại phá tan một phần mái. Người ta thổi cái mái mới, và dòng khán giả lập tức ủa vào qua cánh cửa mở rộng. Ngồi vào ghế của mình, tôi thấy nó hẫy còn ấm và đó là bằng chứng duy nhất về tai họa vừa xảy ra. Tôi hỏi người ngồi bên cạnh xem cái chất dẻo dùng để thổi nên tòa nhà là chất gì, và được biết đó là chất gmaz nổi tiếng của người Acđrit.

Vở diễn bắt đầu chậm mất một phút. Sau tiếng cồng, rạp hát tối lại và trở nên giống như một cái bếp than đầy những hòn than le lói, còn các diễn viên thì lại sáng chói lên rất đẹp. Họ diễn một vở kịch lịch sử tượng trưng, và thành thật mà nói, tôi không hiểu gì mấy, hơn nữa phần lớn các cảnh lại là ngôi đền; một tốp thiếu nữ Acđrit trẻ trung dâng hoa lên đức Đrum và hát về những chàng trai yêu dấu của lòng mình.

Bất chợt xuất hiện viên tư tế màu hổ phách, ông ta đuổi tất cả các thiếu nữ đi, chừa lại mỗi một cô đẹp nhất, trong suốt như nước nguồn. Viên tư tế giam cô ta vào bên trong bức tượng. Người nữ tù nhân cất giọng hát gọi người yêu mình đến, anh ta chạy lại và dập tắt lão già. Đúng lúc đó một viên thiên thạch xuyên thủng trần, phá nát một phần phong màn và giết chết cô thiếu nữ đang yêu, nhưng từ bức nhắc vở người ta đưa ngay phiên bản dự trữ của cô ta ra, rất khéo, khiến ai trong số khán giả lúc đó mà có ho hay chớp mắt thì không nhận thấy gì cả. Vở kịch tiếp tục, đôi trai gái quyết định lập gia đình. Cuối màn viên tư tế bị ném xuống vực.

Sau giờ nghỉ, khi màn lại được kéo lên, tôi thấy một quả cầu rất đẹp gồm đôi vợ chồng cùng con cái họ, đang lắc lư theo tiếng nhạc lúc bên này lúc bên kia. Người hầu đi vào báo rằng có một nhà hảo tâm giấu tên gửi biếu hai vợ chồng một xấp xepunki.

Người ta bê ra sân khấu một cái hộp lớn. Nín thở, tôi theo dõi họ mở nắp hộp. Khi chiếc nắp bật lên, thì có một vật gì đó nện mạnh vào đỉnh đầu tôi và tôi ngất đi. Tôi tỉnh dậy vẫn ở chỗ ngồi cũ.

Trên sân khấu người ta không nói về xepunki nữa; ở đấy, giữa đám trẻ con và bố mẹ chúng, viên tư tế người tắt ngấm đang quần quai miệng thốt ra những lời nguyên rủa độc địa. Tôi đưa tay sờ lên đầu - không thấy vết bươu.

- Chuyện gì đã xảy ra với tôi thế? - Tôi thăm thì hỏi bà ngồi bên cạnh.

- Sao ạ? À, một viên thiên thạch đã giết chết ông, nhưng ông không thiệt gì cả, cảnh ấy diễn ra đôi khi kinh khủng lắm. Tuy nhiên, điều này thật tồi tệ: người ta phải cử người đến tận Galac lấy phiên bản dự trữ của ông, - cái bà Acđrit tốt bụng thăm thì trả lời:

- Phiên bản nào cơ? - Tôi hỏi và thấy trước mắt tối sầm lại.

- Của ông, tất nhiên...

- Thế tôi đang ở đâu đây?

- Còn ở đâu nữa? Ở nhà hát. Ông thấy trong người không được khỏe à?

- Thế ra giờ tôi là phiên bản à?

- Đúng thế.

Ông ngồi bên cạnh tôi, vàng người ra vì giận dữ, lên tiếng gọi người giữ trật tự lại. Tôi như một thằng điên chạy ra khỏi nhà hát, ngồi ngay vào chiếc eboret đầu tiên chạy ngang qua, trở về khách sạn và chăm chú ngắm nghía mình trong gương. Tôi hơi mừng vì thấy mình vẫn hoàn toàn như cũ, nhưng khi kiểm tra kỹ càng hơn tôi phát hiện một điều thật khó chịu. Áo sơ mi của tôi bị lộn trái và hàng khuy được gài không đúng phía của nó - bằng chứng rõ ràng là những người mặc quần áo cho tôi không có một chút khái niệm gì về quần áo của người Trái Đất cả. Thêm vào tất cả cái đó, tôi rũ từ trong túi bút tất ra những mẩu giấy vụn gói hàng mà trong lúc vội vã người ta đã bỏ quên. Tôi cảm thấy nghẹt thở; đúng lúc đó chuông điện thoại vang lên.

- Chúng tôi gọi điện cho ông lần này là lần thứ tư, - tôi nhận ra giọng của người nữ nhân viên Hội liên lạc văn hóa vũ trụ, - giáo sư Radun muốn tiếp ông hôm nay.

- Ai cơ? Giáo sư ấy à? Tôi nhắc lại, dùng hết sức mạnh ý chí để tập trung tư tưởng. - Được, khi nào?

- Khi nào ông thấy tiện. Ngay bây giờ cũng được.

- Thế thì tôi sẽ đến chỗ giáo sư ngay bây giờ! - Đột nhiên tôi quyết định. - Và... xin cô thanh toán cho!

- Ông định bay ngay à? - Cô nhân viên ngạc nhiên.

- Vâng, đành phải thế thôi. Tôi thấy trong người khó ở lắm! - Tôi giải thích và đặt ống nghe xuống.

Thay quần áo xong tôi xuống dưới nhà. Những sự kiện vừa rồi tác động tới tôi mạnh đến nỗi khi ngồi vào eboret đúng lúc một tảng thiên thạch giáng cho tòa nhà khách sạn tan ra từng mảnh, tôi thậm chí chẳng buồn rùng mình và bình thần nói địa chỉ nhà giáo sư. Ông ta sống ở ngoại ô, giữa những ngọn đồi lấp lánh ánh bạc êm dịu. Tôi cho xe dừng cách nhà giáo sư khá xa, vui mừng vì có dịp tản bộ sau những giờ căng thẳng thần kinh vừa qua. Rảo bước trên đường, tôi nhận thấy một người Acđrit thấp bé đã có tuổi chậm chạp đẩy một cái gì giống như một chiếc xe cút kít có nắp.

Ông ta lịch sự chào tôi; tôi chào đáp lại. Chúng tôi đi cạnh nhau một lúc. Qua chỗ ngoặt hiện ra một khu vườn xanh tươi bao lấy ngôi nhà của giáo sư, phía sau khu vườn thấy cuộn lên những bụi khói toả; ngay lúc đó có tiếng nói vọng ra từ dưới nắp xe:

- Sao, đến nơi rồi à?

- Chưa ạ, - người đẩy xe trả lời.

Tôi hơi ngạc nhiên nhưng không nói gì. Khi chúng tôi đi tới sát hàng rào, tôi chợt thấy khối bốc lên từ chính chỗ mà căn cứ theo dấu hiệu phải là ngôi nhà của giáo sư. Tôi lưu ý người đẩy xe về điều đó, ông ta gật đầu.

- Đúng. Đúng. Bị thiên thạch rơi vào. Mười lăm phút trước đây thôi.

- Thật ư! - Tôi kêu lên sợ hãi, Khủng khiếp quá!

- Xe chở gmaz sẽ đến ngay bây giờ, - người đẩy xe nói, họ chẳng vội chạy ra ngoại ô đâu, không như chúng tôi.

- Thế nào, đến chưa? - Lại nghe thấy cái giọng the thé từ trong xe vắng ra.

- Chưa ạ, - người đẩy xe nói và quay sang phía tôi: Xin ông làm ơn mở hộ cánh cửa vườn.

Tôi như cái máy làm theo yêu cầu của ông ta và hỏi:

- Thế hóa ra ông cũng đến chỗ giáo sư...

- Vâng, tôi chở phiên bản của giáo sư đến, - ông ta trả lời và nhắc cái nắp lên.

Đờ ra vì sợ hãi, tôi nhìn thấy một cái bọc lớn được chằng buộc cẩn thận. Ở một chỗ giấy gói bị rách lộ ra một con mắt người sống hằn hoi

- Ông hỏi tôi... à... à, nghĩa là ông đến gặp tôi... - cái giọng ông già the thé lên trong bọc. - Tôi ra ngay đây... ra ngay đây. Xin mời ông, xin mời ông vào phòng khách.

- Vâng... vâng... Tôi chạy ngay đây, - tôi đáp.

Người Acđrit đẩy cái xe vào sâu bên trong, còn tôi quay lại nhảy qua hàng rào ba chân bốn cẳng chạy ra sân bay vũ trụ. Một tiếng sau tôi đã lướt trong khoảng không bao la đầy sao. Tôi hy vọng là giáo sư Radun không giận tôi vì chuyện đó.

Hiện giờ tôi rất bận: phải sắp xếp lại những kỷ vật hiếm có mà tôi đem về trong các chuyến bay đến những nơi xa xôi nhất của Vũ Trụ. Từ lâu tôi đã định đem hiến cho bảo tàng bộ sưu tầm độc đáo có một không hai của mình; hôm qua viên quản thủ bảo tàng báo cho tôi biết ông ta đã chuẩn bị cho chúng một gian riêng.

Không phải tất cả các hiện vật đều được tôi quý như nhau: một số gợi lại những hồi ức dễ chịu, số khác lại làm tôi nhớ đến những sự kiện bi thảm đáng sợ, tuy nhiên tất cả đều là bằng chứng xác nhận sự thật về những chuyến bay của tôi.

Trong số những hiện vật làm sống dậy những hồi ức đặc biệt tươi sáng có chiếc răng lạnh lặn với hai chân răng được bày trên một tấm đệm nhỏ trong chiếc chụp thủy tinh: tôi đã đánh gãy nó tại buổi chiêu đãi của Octopux, vua người Memnoc trên hành tinh Urtam; ở đó người ta dọn những món ngon tuyệt trần, chỉ hiếm một nỗi chúng quá cứng.

Chiếm một vị trí trang trọng như thế trong bộ sưu tập còn có chiếc tàu bị gãy thành hai phần không đều nhau; nó bị rơi khỏi tàu trong khi tôi đang bay trên hành tinh đá trong hệ Phi Mã. Tôi không chịu để mất như vậy và suốt một ngày rưỡi trời lang thang trên những bờ vực thẳm của cái hành tinh toàn đá lởm chởm để tìm nó.

Sâu hơn một chút trong chiếc hộp nhỏ là một viên cuội hơi lớn hơn hạt đậu. Lịch sử của nó rất đặc biệt. Khi tôi bay đến Gerudi, một ngôi sao xa xôi nằm trong đám tinh vân đôi NGC 887, tôi đã không lường đúng sức mình; chuyến bay kéo dài đến nỗi suýt nữa thì tôi bỏ cuộc; nỗi buồn nhớ Trái Đất dày vò tôi làm tôi đứng ngồi không yên trong tàu. Có trời mới biết mọi chuyện rồi sẽ ra sao nếu như ngày thứ hai trăm sáu mươi tám của chuyến bay tôi không tình cờ cảm thấy có gì vương vãng trong chiếc giày bên trái; tôi tháo nó ra và trào nước mắt khi tìm thấy trong bít tất của một cục đá nhỏ, một hạt sỏi thực sự của Trái Đất - chắc là nó rơi vào bít tất lúc tôi còn ở trên sân bay vũ trụ. Ghì chặt vào ngực mẫu đá nhỏ bé nhưng rất đổi thân thương ấy của Đất Mẹ, tôi như được động viên và đã bay đến đích! Vì thế kỷ vật này đối với tôi đặc biệt quý giá.

Cạnh đó, trên chiếc đệm nhung là một viên gạch bình thường màu đỏ nhạt làm bằng đất sét nung, hơi bị rạn và nứt ở một bên; nếu như không có sự trùng hợp may mắn của hoàn cảnh và tôi không nhanh trí thì có lẽ vì nó tôi đã vĩnh viễn không trở về trong chuyến thám hiểm tinh vân Lạp Khuyển. Tôi đã quen cầm nó theo khi bay đến những vùng lạnh lẽo của vũ trụ: tôi có thói quen đặt nó vào lò phản ứng nguyên tử một lúc để rồi sau đó khi nó đã nóng rẫy lên thì đặt xuống dưới giường trước khi đi ngủ. Trong khu vực tọa độ ô vuông bên trái phía trên của dải Ngân Hà, chỗ chòm sao Lạp Hộ nổi với chòm Nhân Mã, tôi đã chứng kiến cảnh hai thiên thạch lớn đụng nhau. Cảnh tượng một chớp lửa nổ bùng trong bóng tối làm tôi xúc động mạnh; tôi vớ lấy chiếc khăn bông định lau trán, mà quên mất là trước đó tôi đã gói viên gạch vào trong khăn. Khi vung tay, suýt nữa tôi đã đập vỡ sọ mình. Rất may là tôi đã phản ứng cực kỳ lạnh lẽ.

Cạnh viên gạch là cái hộp gỗ nhỏ trong có đựng một con dao díp, vật bất ly thân của tôi trong nhiều cuộc thám hiểm. Tôi gắn bó với nó tới mức nào thì đã có câu chuyện sau đây làm chứng. Tôi sẽ kể cho các bạn nghe chuyện đó, vì thực ra nó cũng đáng được thuật lại.

Tôi rời hành tinh Xatelin vào lúc hai giờ trưa và đang bị sổ mũi nặng. Viên thầy thuốc địa phương mà tôi đến nhờ chữa đã đề nghị tôi cắt mũi, một phẫu thuật thực ra rất bình thường đối với cư dân ở đây vì mũi họ vẫn mọc như móng tay vậy. Cảm thấy bị xúc phạm bởi lời chữa ấy, từ nhà viên thầy thuốc tôi ra thẳng sân bay vũ trụ để bay tới vùng trời khác có nền y học phát triển hơn.

Chuyến bay không thuận lợi. Ngay từ đầu, khi tôi mới bay cách hành tinh được chừng 900 nghìn kilômet, tôi đã nghe thấy tín hiệu gọi của một con tàu nào đấy. Tôi liền điện hỏi xem ai gọi và nhận được trả lời cũng bằng chính câu hỏi đó.

- Anh hãy nói trước đi! - Tôi làu bàu khá gay gắt trước thái độ bất lịch sự của người lạ.

- Anh hãy nói trước đi! - Hắn đáp lại.

Cái trò bắt nhại như thế làm tôi tức điên lên, và tôi đập thẳng cho hắn biết những điều tôi nghĩ về thái độ xấc láo của hắn. Hắn cũng trả miếng ngay không chịu kém. Chúng tôi bắt đầu chửi rửa nhau ngày càng dữ cho tới một lúc sau, khi đã cẩu đến tột độ, tôi mới chợt đoán ra là chẳng có con tàu nào hết, giọng nói mà tôi nghe thấy chẳng qua là tiếng vọng lại của chính những tín hiệu vô tuyến do tôi phát đi bị bề mặt của vệ tinh Xatelin phản xạ (tôi đang bay ngang qua đó mà). Cho đến bấy giờ tôi không nhận thấy nó chẳng qua là vì nó quay phần tối về phía tôi mà thôi.

Lát sau, định gọt quả táo ăn thì tôi phát hiện ra là mình đã đánh mất con dao díp. Tôi chợt nhớ ra là lần cuối cùng mình còn cầm nó ở đâu - đó là lúc ở trong căng tin của sân bay vũ trụ trên hành tinh Xatelin; tôi đã đặt nó trên mặt nghiêng của quầy hàng và có lẽ nó đã trượt rơi xuống sàn. Tôi nhớ lại tất cả những cảnh đó rõ đến nỗi có thể nhắm mắt mà vẫn tìm thấy con dao. Tôi quay tàu lại và chỉ đến lúc đó mới hiểu ra là mình đã sa vào một hoàn cảnh khó khăn như thế nào: bầu trời dày đặc những đốm lửa nhấp nháy và tôi không biết mình tìm Xatelin ở đâu. Nó chỉ là một trong số 1480 hành tinh quay xung quanh vòng mặt trời Eripela. Đa số những hành tinh ấy lại còn có thêm một vài mặt trăng nữa, to chẳng kém gì hành tinh, điều đó làm cho việc định hướng càng thêm khó khăn. Sốt ruột tôi thử gọi Xtelin qua đài vô tuyến. Có đến vài chục đài trả lời làm cho tôi cứ rối tinh lên; các bạn nên biết là cư dân của hệ thống sao Eripela rất lịch sự mà cũng rất cầu thả, dễ thường họ đã đặt tên "Xatelin", cho 200 hành tinh không biết chừng. Tôi nhìn qua cửa sổ tàu thấy hằng hà sa số những đốm lửa bé tí xiu; còn con dao díp của tôi nằm ở một trong những đốm lửa đó; nhưng mò kim đáy biển còn dễ hơn là tìm cho ra cái hành tinh cần thiết trong cái tổ kiến hung nhúc những sao là sao này. Cuối cùng tôi đành cầu may cho tàu lướt thẳng tới một hành tinh nằm ngay trước mũi tàu.

Mười lăm phút sau tôi đã đổ xuống sân bay vũ trụ. Nó giống hệt như sân bay mà tôi vừa mới bay khỏi cách đây không lâu, tôi đã mừng cho là mình gặp may và đi thẳng tới quầy căng tin.

Nhưng tôi đã thất vọng xiết bao khi mà ở đó mặc dù đã tìm rất kỹ song tôi vẫn không thấy con dao đầu. Ngẫm nghĩ, tôi đi đến kết luận hoặc là đã có kẻ nào đó nhặt được nó rồi, hoặc là tôi xuống một hành tinh hoàn toàn khác. Hỏi những người dân ở đây tôi tin vào giả thuyết thứ hai. Tôi đang ở trên hành tinh Andrigon, một hành tinh cũ nát, đang tan rã, đáng lẽ ra phải loại khỏi danh sách từ lâu rồi nhưng chả ai buồn làm việc đó vì nó nằm xa hẳn tuyến đường giao thông vũ trụ chính. Ở sân bay người ta hỏi tôi cần tìm hành tinh Xatelin nào, vì các hành tinh ở đây đều có đánh số. Tôi đâm bí, con số cần thiết đã bay khỏi đầu tôi rồi. Cũng lúc đó chính quyền địa phương được ban chỉ huy sân bay thông báo đã long trọng đến chào mừng tôi.

Hôm nay là một ngày lễ lớn của người Andrigon: trong tất cả các trường phổ thông đang diễn ra kỳ thi tốt nghiệp. Một trong những đại diện chính quyền hỏi xem tôi có vui lòng đến dự để cho kỳ thi thêm phần long trọng không. Tôi không thể từ chối yêu cầu đó vì người ta đã tiếp đón tôi quá ư là nhiệt tình. Như vậy là từ sân bay vũ trụ chúng tôi cưỡi pitlac (một loại bò sát lớn, không chân, trông giống như rắn, được người ở đây sử dụng rộng rãi để cưỡi đi) tiến thẳng vào thành phố. Sau khi đã giới thiệu tôi với đám đông học sinh trẻ tuổi và các giáo viên như là một vị khách đáng kính từ Trái Đất tới, vị đại diện chính quyền rời khỏi phòng thi. Các giáo viên mời tôi ngồi vào chỗ danh dự cạnh “bồn” (một dạng bàn); sau đó buổi thi bị ngắt quãng lại được tiếp tục. Đám học sinh lúng túng trước sự có mặt của tôi, thoát đầu ngượng ngập ngắc ngứ, nhưng tôi đã mỉm cười chân thành cổ vũ họ, đôi khi lại nhắc một em nào đó những câu cần thiết và chẳng bao lâu bầu không khí xa lạ đã tan. Những người vào cuối trả lời tốt hơn nhiều. Và đây, đứng trước ban giám khảo là một thanh niên Andrigon, người mọc đầy những vỏ zđruc (một loại sò được sử dụng làm quần áo) tuyệt đẹp mà đã lâu lắm rồi tôi không có dịp nhìn thấy. Anh ta bắt đầu trả lời những câu hỏi bằng một giọng hùng hồn và diễn cảm không thể tả nổi. Tôi hài lòng lắng nghe anh ta vì nhận thấy rằng trình độ khoa học ở đây thật là cao. Rồi một vị giám khảo hỏi:

- Anh có thể chứng minh vì sao trên Trái Đất không thể có sự sống được không?

Nghiên cứu một cái duyên dáng, người thanh niên bắt đầu trình bày các lập luận được sắp xếp hết sức logic, trong đó anh ta chứng minh đầu ra đây rằng phần lớn Trái Đất bị những lớp nước lạnh và rất sâu bao phủ, nhiệt độ của các lớp nước đó khoảng gần không độ do ảnh hưởng của những núi băng nổi thường xuyên hình thành; rằng không chỉ hai cực mà cả các vùng bao quanh đều là những vùng lạnh quanh năm hết sức khắc nghiệt và trong suốt sáu tháng chỉ có đêm dài ngự trị; rằng qua các khí cụ thiên văn học thấy rất rõ là các vùng đất liền, ngay cả ở các khu vực có khí hậu ấm áp hơn, cũng có đến mấy tháng bị những đám hơi nước đông tụ được gọi là tuyết bao phủ, chúng rơi xuống làm thành từng lớp dày ở các vùng núi cao cũng như các vùng thấp; rằng vầng Mặt Trăng lớn của Trái Đất đã tạo ra trên đó những đợt sóng thủy triều lên xuống gây tác động xói mòn xâm thực; rằng bằng những khí cụ quang học cực mạnh có thể thấy là phần lớn diện tích hành tinh thường chìm trong cảnh mờ tối do lớp mây bao phủ gây ra; rằng trong bầu khí quyển thường nảy sinh những cơn gió xoáy, bão, lốc khủng khiếp và tất

cả những điều đó gộp lại đã hoàn toàn loại trừ khả năng tồn tại sự sống trên Trái Đất dưới bất kỳ hình thức nào. Bằng một giọng oang oang, chàng thanh niên Andrigon kết luận, nếu như có sinh vật nào định đổ bộ xuống Trái Đất, chắc chắn nó sẽ bị chết bẹp dưới áp suất rất lớn của khí quyển ở đó, áp suất này là một kilôgam trên một centimet vuông hay là 760 mm thủy ngân.

Câu trả lời đầy đủ đó được ban giám khảo hoàn toàn tán thành. Đờ người ra vì ngạc nhiên, tôi ngồi như hóa đá một lúc, và chỉ khi viên giám khảo chuyển sang câu hỏi khác tôi mới thốt lên lời:

- Thưa các vị Andrigon đáng kính, mong các vị thứ lỗi... Nhưng... nhưng tôi đúng là người sinh trưởng ở Trái Đất; chắc các vị không nghi ngờ rằng tôi là một sinh vật sống hắc hoi, và các vị cũng đã nghe người ta giới thiệu tôi...

Không khí im lặng khó xử. Những giáo viên bị xúc phạm nặng nề trước lời phát biểu xen vào của tôi và cố lắm mới giữ được bình tĩnh; đám thanh niên vốn còn chưa biết che giấu tình cảm của mình tài như những người lớn tuổi thì nhìn tôi với vẻ khó chịu ra mặt. Cuối cùng viên giám khảo lạnh nhạt nói:

- Xin lỗi anh bạn phương xa, nhưng phải chăng anh bạn đã yêu cầu quá nhiều đối với lòng hiếu khách của chúng tôi? Chẳng lẽ đối với anh bạn việc đón tiếp long trọng, tiệc tùng và các biểu hiện kính trọng như vậy vẫn còn là ít sao? Chẳng lẽ anh bạn chưa hài lòng với việc được mời ngồi vào “bồn” giám khảo cao quý đó sao?

Vẫn còn ít sao để anh bạn quấy rầy và đòi chúng tôi vì anh mà phải thay đổi chương trình phổ thông của mình?

- Nhưng... trên Trái Đất quả thực là có người sinh sống... - Tôi lúng túng thốt ra.

- Nếu như việc đó là có thật, - vị giám khảo nói là nhìn tôi như thể nhìn vào chỗ không người, - thì đó là sự vi phạm các quy luật của thiên nhiên.

Tôi coi lời của ông ta là sự nhục mạ hành tinh quê hương mình, vì vậy tôi bỏ ra ngay lập tức không thèm chào một ai, nhảy lên con pitlac đầu tiên vớ được và đi thẳng ra sân bay vũ trụ, rồi sau khi chùi chân cho sạch hết cái hơi hướm của bọn Andrigon, tôi lại bay tiếp tìm con dao.

Như vậy tôi lần lượt đổ xuống năm hành tinh thuộc nhóm Lindenlat, các hành tinh của người Xtereoprop và Melatxina, bảy thiên thể lớn trong quần thể hành tinh của hệ mặt trời Caxiope, Oaxterilia, Averanxia, Mentonia, Laternida: toàn bộ nhánh bên trái của tinh vân xoắn ốc lớn trong chòm sao Tiên Nữ, các hệ thống Plediomac, Gaxtroclanxia, Eptrem, Ximenophor và Paranbit; trong năm sau đó tôi đã sục tìm tỉ mỉ có hệ thống các vùng xung quanh các chòm sao Xapon và Melenva cũng như các hành tinh Eritrondonia, Arenoit, Eodoxia, Artenuria và Xtrogion cùng toàn bộ tám chục mặt trăng của nó, đôi khi có những cái nhỏ đến nỗi khó chỉ

vừa đủ để đậu con tàu. Tôi không thể đỗ xuống chòm Gấu Nhỏ vì ở đó đang kiểm kê; sau đó là đến lượt Xepheit và Andenit; và tôi cảm thấy rời rã cả tay chân khi vì lằm lằm một lần nữa lại cho tàu đỗ xuống Lindenblat. Song tôi không chịu thua và như một nhà nghiên cứu chân chính lại tiếp tục việc kiểm tìm. Ba tuần sau đó tôi nhận thấy có một hành tinh giống cái hành tinh Xatelin đã ăn sâu vào trí óc tôi một cách lạ lùng; trái tim tôi đập rộn rã khi tôi cho tàu bay vòng quanh nó theo một đường xoắn ốc ngày càng hẹp dần, cổ căng mắt tìm sân bay vũ trụ mà không ra. Tôi đã định quay vào khoảng không vũ trụ bao la thì chợt nhận thấy có một bóng nhỏ bé ở phía dưới đang ra hiệu cho tôi.

Tắt động cơ, tôi nhanh chóng cho tàu lượn xuống và đỗ gần một dãy vách đá trông rất ngoạn mục, trên đó nhấp nhô những tảng đá nhẵn bóng. Chạy băng qua cánh đồng đến đón tôi là một ông già vóc người cao lớn trong bộ áo thụng trắng toát dòng *Dominicanh* [9]. Hóa ra đó là cha cố Laximon, người phụ trách các nhóm truyền giáo hoạt động trên lãnh thổ các chòm sao lân cận trong vòng bán kính sáu trăm năm ánh sáng.

Vùng này có gần năm triệu hành tinh trong đó hai triệu bốn trăm nghìn là có người ở. Cha Laximon sau khi được biết nguyên nhân đưa tôi tới vùng này đã bày tỏ sự thông cảm và đồng thời cả sự vui mừng được gặp tôi, bởi vì như cha nói, tôi là người đầu tiên cha gặp trong vòng bảy tháng trở lại đây.

- Tôi đã quen, - cha nói, - với phong tục của người Meoraxit sống trên hành tinh này đến mức nhiều lần bắt gặp mình có những sai lầm tức cười: khi tôi muốn chăm chú nghe ai đó là tôi lại giơ tay lên cao giống hệt như họ... (tai người Meoraxit ở dưới nách).

Cha Laximon hóa ra là người hiếu khách, chúng tôi cùng ăn bữa trưa nấu bằng thực phẩm địa phương (thịt pigiunki để ôi khuấy kỹ, thị xpichat thái mỏng, và điểm tâm với quả mexian - tôi đã lâu chưa được nếm các thứ đó), sau đó chúng tôi đi ra hiên trụ sở Hội truyền giáo. Vầng mặt trời màu tím chiếu ấm áp, những con pterodactin nhiều vô kể trên hành tinh này hót líu lo trong các bụi cây. Và trong sự tĩnh hăng của buổi trưa, đức cha đáng kính dòng Dominicanh bắt đầu thổ lộ những nỗi buồn phiền của mình - ông than vãn về những khó khăn đã cản trở hoạt động truyền giáo ở các vùng này. Chẳng hạn, những người Patiron cư trú trên hành tinh Antilen nóng bỏng (ở đây nhiệt độ chỉ xuống sáu mươi độ bách phân là họ đã bị cón) thậm chí không muốn nghe giảng về thiên đường, nhưng ngược lại những cảnh tả địa ngục lại đánh thức họ sự hứng thú sâu sắc vì ở đó có đủ thứ tiện nghi (dầu sôi, lửa cháy).

Ngoài ra không thể nào biết phong chức cha đạo cho ai trong số những người Patiron, bởi vì họ phân biệt thành những năm giống; điều đó thực là không đơn giản cho việc thờ phụng Chúa. Tôi bày tỏ sự thông cảm; đức cha Laximon chỉ nhún vai.

- Hừ, thế đã thấm gì. Người Bguít chẳng hạn, họ coi chuyện người chết phục sinh là việc hết sức bình thường giống như thay quần áo hàng ngày, và họ không chịu công nhận đó là phép lạ.

Người Đactrit và Egili không có cả tay lẫn chân; họ chỉ có thể làm dấu thánh bằng đuôi, song tôi không đủ sức giải quyết vấn đề đó; tôi chờ tòa thánh trả lời, nhưng Vatican vẫn lặng thinh hai năm nay... Thế ông chưa nghe kể về số phận bi thảm của đức cha Oribadi bất hạnh trong đoàn truyền giáo của chúng tôi à?

Tôi lắc đầu ra hiệu là chưa.

- Thế này nhé. Những người đầu tiên tìm ra xứ Urtam vui mừng không kể xiết về các cư dân ở đây, những người Memnoc hùng mạnh. Nhiều người quả quyết rằng những sinh vật có lý trí này thuộc về loại tốt bụng, hiền lành, dịu dàng và có tình nhất trong vũ trụ. Hi vọng rằng trên mảnh đất như thế hạt giống niềm tin gieo xuống sẽ tha hồ nảy nở, chúng tôi đã phái tới chỗ người Memnoc đức cha Oribadi, cử ông làm giám mục *in partibus infidelium*^[10]. Đến Urtam, đức cha Oribadi được những người Memnoc đón tiếp không thể nào tốt hơn; họ chăm sóc ông như mẹ đối với con, lắng nghe từng lời của ông, đoán trước từng ước muốn của ông và lập tức thực hiện ngay, họ nghe như uống lấy từng lời thuyết giảng của ông, và trung thành vô hạn với ông. Trong các bức thư của mình ông không đủ lời ngợi khen họ...

Tới đây đức cha dòng Dominicanh đưa tay áo choàng lên chùi nước mắt và kể tiếp:

- Trong bầu không khí thuận lợi như thế đức cha Oribadi ngày cũng như đêm tuyên truyền không biết mệt mỏi giáo lý của đạo.

Người giảng cho dân Memnoc về kinh Cựu ước và Tân ước, kinh Khải huyền, rồi chuyển sang cuộc đời của các vị thánh; đặc biệt ông rất nhiệt tình và hùng hồn ca ngợi những bậc tử vì đạo chúa.

Con người khốn khổ... Đó luôn là sở thích của ông ta...

Cố nén xúc động, cha Laximon lại nói tiếp, giọng run run:

- Thế là ông ta kể về thánh Iohan, người đã được lên hàng các thánh do bị thiêu sống trong vạc dầu, về bà thánh Anhet vì đức tin mà bị chặt đầu, về thánh Xêbaxchiên thân mình bị vô vàn mũi tên xuyên thủng, người đã chịu đựng những cực hình tàn khốc và vì thế mà được các thiên thần ngợi ca đón tiếp ở thiên đường; về các thánh nữ đồng trinh bị phanh thây, bị bóp cổ, bị chẻ chân bẻ tay trên bánh xe hoặc bị thiêu sống trên ngọn lửa lom đom. Họ đón nhận những cực hình đó một cách phấn khích bởi vì biết rằng bằng cách đó họ sẽ có chỗ ở dưới chân Chúa. Khi ông đã kể cho họ nghe rất nhiều những tấm gương tự xưng đáng được noi theo, những người Memnoc bắt đầu liếc nhìn nhau, rồi sau đó một người trong số họ rụt rè hỏi:

- Thừa đức cha chí tôn, người truyền đạo và người thầy vô cùng kính mến của chúng con, xin người hãy nói cho chúng con nếu như người hạ cố đoái thương tới đám tôi tở hèn mọn của người: có phải linh hồn của bất kỳ kẻ nào sẵn sàng chịu tuần nạn cũng được lên thiên đường

không ạ?

- Chắc chắn là thế rồi các con của ta! - Đức cha Oribadi trả lời.

- Vậy ư? Thế thì hay quá, - người Memnoc dài giọng nói. - Còn cha, thừa đức cha linh hồn của chúng con, người có mong được lên thiên đường không ạ? - Người Memnoc to lớn tiếp tục hỏi.

- Con của ta, ai lại không muốn cơ chứ, nhưng làm sao mà ta, một kẻ tội lỗi, lại có được cái vinh dự cao quý ấy; phải gắng sức và không ngừng vươn lên trong sự nhần nhục cao độ để có thể bước lên con đường đó...

- Có nghĩa là cha muốn trở thành thánh ạ? - Người Memnoc hỏi lại một lần nữa, đưa mắt nhìn các bạn của mình với vẻ dò hỏi, và họ liền đứng lên khỏi chỗ.

- Tất nhiên, con của ta ạ.

- Thế thì chúng con sẽ giúp cha.

- Bằng cách nào vậy, các con chiên của ta? - Cha Oribadi mỉm cười hỏi, vì cha hài lòng với sự ngây thơ của đám con chiên ngoan đạo.

Để trả lời, những người Memnoc tế nhị nhưng dứt khoát nắm lấy tay cha và nói:

- Bằng cách mà cha đã dạy chúng con ấy, thưa cha quý mến!

Sau đó trước hết họ lột da lưng ông ra rồi bôi dầu vào đó như bọn đao phủ Iecan đã làm đối với thánh Ghiacin, tiếp đến chặt chân trái ông như bọn đa thần giáo đã làm đối với thánh Papnuxia, rồi họ mổ bụng ông ra và nhét rơm vào đó như là số phận nữ thánh Elidabet Noocman đã phải chịu, cắm ông ta bêu trên cọc nhọn như bọn Emankit đã xử với thánh Huygô, bẻ gãy tất cả xương sườn của ông như đám dân thành Xiracuz đã hành hạ thánh Henrich Paduan, rồi từ từ thiêu sống ông trên lửa nhỏ như cách dân Buôcgun xử đức bà Ooclêăng. Sau đó họ nghỉ xả hơi, tắm rửa và bắt đầu cay đắng khóc than vị linh mục đã qua đời. Khi tôi bay kinh lý các ngôi sao trong địa phận của mình, rẽ qua giáo khu của họ thì bắt gặp những người Memnoc đang than khóc. Vừa biết chuyện, tóc tai tôi dựng cả lên. Tôi vật vã kêu lên:

- Quân tàn ác vô ơn kia! Mọi hình phạt dưới địa ngục không đủ để trừng phạt chúng bay! Liệu các người có biết như vậy là các người đã vĩnh viễn đầy đọa linh hồn mình nơi địa ngục không?

- Sao lại không ạ, - họ vừa gào khóc vừa trả lời, - Chúng con biết chứ! Còn cái người Memnoc to lớn nhất trong bọn thì đứng dậy và nói với tôi:

- Thừa đức cha chí tôn, chúng con biết rõ là đến ngày tận thế chúng con sẽ chịu mọi đầy dọa và cực hình, vì thế trong lòng chúng con đã phải đấu tranh rất dữ trước khi quyết định làm việc đó, nhưng đức cha Oribadi đã không ngừng nhắc nhở chúng con là không có việc gì mà người thiên chúa giáo ngoan đạo lại ngần ngại không làm cho người anh em thân thiết của mình, cần phải hiến dâng cho người đó tất cả và sẵn sàng làm mọi việc vì anh ta; chúng con đã phải tuyệt vọng từ chối sự cứu rỗi linh hồn của chúng con mà chỉ nghĩ làm sao để đức cha Oribadi vô cùng thân quý có được vòng hoa tử vì đạo và lên hàng thánh. Con không thể diễn tả cho cha biết chúng con đã khổ sở thế nào khi quyết định làm điều đó, bởi vì trước khi cha Oribadi đến chỗ chúng con thì không một người nào trong chúng con lại làm hại ngay cả con sâu cái kiến. Chúng con hết ngày này qua ngày khác cầu xin, quỳ xuống mà cầu xin cha giảm nhẹ bớt đi tính khắc nghiệt của các yêu cầu đạo giáo, song cha vẫn kiên quyết nhắc đi nhắc lại là đối với người thân thì cần phải làm không từ một việc gì. Và thế là chúng con không thể từ chối đức cha. Chúng con hiểu rằng chúng con là những kẻ hèn mọn và không xứng đáng so với bậc thánh nhân khả kính ấy, và Người xứng đáng để chúng con tự đầy dọa và hy sinh vì Người. Chúng con tin rằng chúng con đã làm đúng và cha Oribadi giờ đang ở trên thượng giới. Đây, thừa đức cha vô cùng tôn kính, đây là túi tiền chúng con quyên góp cho buổi lễ phong thánh đúng như luật lệ đòi hỏi, đức cha Oribadi đã giảng giải rất chi tiết mọi điều cho chúng con. Cũng phải nói rằng, chúng con chỉ áp dụng những cực hình mà cha yêu thích và thường kể cho chúng con nghe với vẻ say sưa đặc biệt. Chúng con muốn làm cho cha vui sướng, nhưng cha chống cự lại, đặc biệt là không thích uống chì lỏng. Nhưng chúng con đâu có dám nghĩ là người giữ sứ mệnh chặn dắt đàn con chiên lại nói một đằng nghĩ một nẻo. Những tiếng kêu gào của cha chỉ chứng tỏ cái phần xác hèn mọn trong con người cha lên tiếng không bằng lòng mà thôi, và chúng con coi khinh nó vì luôn nhớ rằng phải phỉ báng xác thịt mà ngợi ca phần hồn. Để nâng đỡ tinh thần cha, chúng con nhắc cho cha nhớ những giáo lý của đức tin mà cha đã thuyết giảng cho chúng con, nhưng cha Oribadi đáp lại chúng con bằng một từ chúng con hoàn toàn không hiểu nó nghĩa là gì bởi vì không tìm thấy nó trong các sách giảng đạo cũng như trong Kinh thánh.

Chấm dứt câu chuyện của mình, cha Laximon lau những giọt mồ hôi to tướng trên trán và chúng tôi ngồi im lặng một lúc lâu, cuối cùng đức cha đáng kính dòng Dominicanh lại nói; - Nào, ông thử nói xem, liệu có thể làm người chăm sóc phần hồn trong hoàn cảnh như vậy được không? Hay như chuyện này nữa! - cha Laximon đập tay xuống tờ giấy ở trên bàn. - Đức cha Ipôlit từ Arpetux, một hành tinh không lớn trong tròng Thiên Bình, báo về là cư dân ở đó hoàn toàn không chịu kết hôn nữa, không sinh con đẻ cái và họ có nguy cơ bị diệt chủng hoàn toàn.

- Tại sao vậy? - Tôi kinh ngạc hỏi.

- Bởi vì sau khi nghe giảng về tội lỗi của các quan hệ xác thịt, họ mong muốn được cứu rỗi linh hồn quá mức đến nỗi tất cả đã phát nguyện và kiêng dục mình! Hai nghìn năm nay nhà thờ thuyết giảng về việc cần thiết chăm sóc phần hồn hơn các công việc trần tục khác, mà có ai hiểu một cách cụ thể như thế đâu, lạy Chúa tôi. Những người Arpetux ấy muôn người như một đều cảm thấy họ có thiên chức và tất cả đều vào tu viện; họ triệt để tuân theo các giáo luật, cầu nguyện ăn chay và tu ép xác, trong khi đó thì công nghiệp, nông nghiệp đình đốn, nạn đói lan truyền và cả hành tinh có nguy cơ diệt vong. Tôi đã báo cáo việc này về La Mã nhưng ở đó, lúc

nào cũng thế, lại im lặng...

- Phải, - tôi nhận xét, - việc truyền giáo đến các hành tinh khác là rất đổi nguy hiểm.

- Nhưng biết làm sao được? Nhà thờ không vội, *Fcclesia non festinat*[\[11\]](#), như mọi người đều rõ, bởi vì quyền lực của ta không ở thế giới này, thế nhưng trong khi các vị Hồng y Giáo chủ họp bàn và phân vân do dự thì ở các hành tinh những phái đoàn truyền giáo của bọn Canvanh, Tấy Lễ, Tinh lành, Mariavit[\[12\]](#) và có trời mới biết còn những bọn nào nữa mọc lên như nấm sau cơn mưa. Chúng ta phải vót vát những gì còn vót vát được. Nhưng ông bạn thân mến của tôi ơi, một khi tôi đã nói cho ông hay... Mời ông theo tôi...

Cha Laximon dẫn tôi vào phòng làm việc của cha. Chiếm cả một bức tường của căn phòng là một tấm bản đồ sao lớn xanh biếc; nửa bên phải của nó dán giấy kín.

- Ông thấy chứ? - Cha chỉ tay vào phần dán giấy.

- Thế là thế nào?

- Phần bị mất, ông bạn thân mến ạ. Bị mất hẳn rồi. Khoảng không gian này có một loài sinh vật với năng lực trí tuệ phát triển đặc biệt cao sinh sống. Họ truyền bá chủ nghĩa duy vật, vô thần và khuyên mọi người nên tập trung sức phát triển công nghiệp, kỹ thuật và cải thiện điều kiện sống trên các hành tinh. Chúng tôi đã cử đến chỗ họ những nhà truyền giáo xuất sắc nhất, các cha thuộc dòng Saledian, Becnedic, Dominicanh[\[13\]](#), thậm chí cả các cha thuộc dòng Jeduyt¹³, những nhà thuyết giảng lời Chúa một cách hăng hái, những diễn giả nói ngọt như mía lùi; thế mà tất cả, tất cả bọn họ khi trở về đều trở thành người vô thần!!!

Cha Laximon cúi kính đi lại phía bàn.

- Chỗ chúng tôi có cha Boniphaxi, tôi vẫn nhớ ông ta là một trong những linh mục thánh thiện nhất; ngày đêm ông ta chỉ cầu nguyện, mọi công việc trần thế khác đối với ông ta đều không tồn tại, ông ta không biết một công việc gì khác ngoài việc cầu nguyện, một niềm vui nào lớn hơn là được hành lễ, thế mà sau ba tuần ở đó, - tới đây cha Laximon chọc ngón tay vào phần bản đồ dán giấy, - đã vào tại trường Đại học Bách khoa và viết cuốn sách này đây! - Cha Laximon giơ lên một cuốn sách dày rồi quăng xuống bàn về ghê tởm.

Tôi đọc đầu đề: “Các phương pháp nâng cao độ an toàn cho các chuyến bay của tên lửa”

- Ông ta coi sự an toàn của một vật vô tri vô giác quan trọng hơn việc cứu rỗi linh hồn, chẳng lẽ điều đó không đáng sợ sao?! Chúng tôi đã gửi đi các báo cáo báo động về việc này, và lần này thì Tòa thánh không chậm trễ. Với sự giúp đỡ của các chuyên viên trong tòa đại sứ Mỹ ở La Mã, Viện thần học của Giáo hoàng đã viết công trình này đây, - cha Laximon đi tới chỗ một cái rương to và mở nó ra, chiếc rương chất đầy những cuốn sách dày cộp.

- Ở đây có gần hai trăm cuốn mô tả hết sức cặn kẽ những phương pháp bạo lực, khủng bố, ám thị, phá hoại ngầm, cưỡng bách, thôi miên, đầu độc, tra tấn và gây phản xạ có điều kiện mà người ta áp dụng để tiêu diệt đức tin. Tôi đọc chúng mà tóc tai dựng hết cả lên. Ở đó có ảnh, lời khai, biên bản, tang chứng, lời thuật lại của những người chứng kiến và có trời mới biết còn những gì nữa. Họ làm ra những thứ đó mới nhanh làm sao, nghĩ làm chóng cả mặt, kỹ thuật Mỹ mà... Nhưng thực thể còn đáng sợ hơn nhiều!

Cha Laximon tiến lại sát tôi và thăm thì, hơi thở nóng hổi phải bên tai tôi:

- Tôi ở đây, ngay tại chỗ, nên định hướng tốt hơn... Họ không hành hạ, không bắt ép ai làm gì cả, không tra tấn, không xoáy đỉnh vít vào đầu, họ chỉ dạy cho hiểu rằng vũ trụ là gì, sự sống nảy sinh như thế nào, ý thức phát sinh ra sao và sử dụng khoa học như thế nào để phục vụ lợi ích xã hội. Họ có những lý lẽ cụ thể nhờ đó mà có thể chứng minh rõ ràng như hai với hai là bốn rằng toàn bộ thế giới này là do vật chất tạo ra. Trong tất cả những nhà truyền giáo của tôi, chỉ còn có cha Xervaxi là còn giữ được đức tin, mà cũng chỉ vì ông ta điếc đờ và không nghe được người ta nói gì!... Cái đó còn tệ hơn là hình phạt, ông bạn thân mến ạ! Chỗ tôi có một nữ tu sĩ dòng Cacamelit, một đứa con tinh thần chỉ biết có Chúa; cô ta có thể ăn chay liên tục, tu ép xác, có các mối giao cảm với thánh thần, cô ta đặc biệt yêu mến bà thánh Melania và toàn tâm toàn ý bắt chước bà ta: hơn nữa, thỉnh thoảng ngay cả thiên thần Gavrin cũng hiện ra cho cô ta thấy... Có một lần cô ta đến đó, - cha Laximon chỉ vào nửa bên phải bản đồ, - Tôi yên tâm cho phép cô ta vì cô ta là người tinh thần kiên định; thiên đường nơi thượng giới thuộc về những người như thế; còn người nào bắt đầu suy nghĩ: cái gì, ở đâu ra, tại sao, thì lập tức vực thẳm tà đạo nứt ra dưới chân họ. Tôi tin rằng mọi lý lẽ thông minh của cái bọn đó không thể tác động tới cô ta. Thế mà khi cô ta đến đấy, ngay trong lần đầu tiên cô ta hiến thánh trước công chúng kèm theo những lời bốc đồng tôn giáo cuồng nhiệt, họ lại cho là cô ta bị suy nhược thần kinh (hình như bệnh đó gọi là như vậy) và chữa cho cô ta bằng chế độ tắm rửa, làm vườn, đưa cho cô ta những thứ đồ chơi, những con búp bê gì đó, bốn tháng sau cô ta trở về, nhưng trong một tình trạng thật đáng sợ!

Cha Laximon run bắn cả người.

- Cô ta không còn những mối linh cảm nữa, cô ta theo học lớp lái tàu vũ trụ và đã cùng với một đoàn thám hiểm khoa học bay tới trung tâm Thiên hà, khổ thế đấy! Cách đây không lâu tôi nghe nói cô ta lại mơ thấy bà thánh Melania hiện về, tim tôi đã run lên vì mừng và hy vọng, nhưng hóa ra chỉ là vì cô ta mơ thấy bà dì của mình mà thôi. Tôi đã nói với ông: thất bại, phá sản, sụp đổ! Những tay chuyên viên Mỹ ấy quá ngây thơ: gửi cho tôi năm tấn sách mô tả sự hung ác của bọn thù ghét đạo. Trời ơi, giá như họ truy bức tôn giáo, giá như họ đóng cửa nhà thờ, xua đuổi con chiên thì lại đi một nhẽ; đằng này, than ôi, không hề có chuyện như thế, tất cả đều không phép: cả sự thờ phụng Chúa, cả trường dòng; họ chỉ phổ biến quan điểm và học thuyết của mình. Một thời gian chúng tôi đã thử áp dụng phương cách ấy, - cha Laximon chỉ vào bản đồ, - song nó không đem lại kết quả.

- Xin lỗi, phương cách gì thế ạ?

- Đó là dán cái phần vũ trụ đó lại, coi như không có nó, nhưng điều đó cũng chẳng giúp được gì. Hiện nay ở La Mã người ta đang bàn đến một cuộc thập tự chinh bảo vệ đạo.

- Vậy cha nghĩ thế nào về chuyện đó?

- Kể ra thì cũng không đến nỗi nào; nếu như mà có thể làm nổ tung hành tinh của họ, phá hủy các thành phố, đốt sách vở, giết sạch không sót một ai thì có thể chúng ta sẽ cứu vãn được giáo thuyết yêu thương đồng loại của ta. Nhưng lôi kéo những ai vào cuộc thập tự chinh đó bây giờ? Người Memnoc à? Hay là người Arpetux chẳng? Thật nực cười và cũng thật đáng sợ!...

Bắt đầu một sự im lặng nặng nề. Lòng tràn ngập một niềm cảm thông sâu sắc, tôi đặt tay lên vai vị linh mục già mong động viên ông ta; đúng lúc đó có cái gì lấp lánh tuột ra khỏi ống tay áo tôi và rơi đánh cộp xuống sàn nhà. Thật không thể nào tả hết niềm vui sướng và ngạc nhiên của tôi khi nhận ra đó chính là con dao của mình. Hóa ra suốt thời gian đó nó nằm yên trong lớp áo lót bludông của tôi sau khi rơi vào đó qua lỗ thủng trong túi áo.

CUỘC PHIÊU LƯU THỨ HAI MƯƠI LĂM

Một trong những tuyến đường giao thông vũ trụ chính ở chòm Gấu Lớn nối liền hành tinh Mutria với hành tinh Latrida.

Nằm ngay trên tuyến đường này là Tairia, một quả cầu khổng lồ bằng đá nổi tiếng là nguy hiểm vì những đám mây đá rất lớn bao quanh nó. Bề mặt của hành tinh, gần như bị tấm màn đá che lấp, liên tục rung chuyển trong những tia chớp chói lòa và tiếng nổ dữ dội của những tảng đá xô vào nhau; nói ngắn gọn lại, ở đó đúng là một chốn hỗn độn nguyên sơ!

Mấy năm trước đây các phi công bay trên tuyến đường Mutria - Larida bắt đầu kháo nhau về một loại quái vật nào đó thường bất ngờ từ sau những đám mây đá chất đống phía trên Tairia xông ra dùng các cánh tay vòi dài ngoằng ôm lấy con tàu cổ kéo vào hang ổ tối tăm của mình. Việc đó gây nên sự hoảng loạn của hành khách đi trên tuyến đường này. Ít lâu sau có tin đồn rằng những con quái vật đó tấn công một nhà du hành vũ trụ khi ông ta đang đi dạo trên bề mặt con tàu của mình cho tiêu cơm sau bữa trưa. Thực ra ở đây có nhiều điều bị phóng đại lên - nhà du hành vũ trụ (là một người quen của tôi) lỡ tay đánh đổ nước chè lên bộ quần áo công tác nên đem móc nó ra ngoài ô cửa nhỏ để phơi, vừa khi đó có những con vật thân hình ngoằn

ngoài kỳ lạ bay tới vỗ lấy nó rồi chạy đi mất.

Tất cả những tin đồn đó làm cho các hành tinh ở trong vùng lo lắng đến nỗi một đoàn thám hiểm đặc biệt được giao nhiệm vụ đến nghiên cứu kỹ khu vực phụ cận của Tairia. Một số người tham gia đoàn thám hiểm nói rằng dường như họ đã trông thấy phía sâu trong các đám mây đá của Tairia những quái vật dạng rắn giống như những con bạch tuộc, nhưng điều này không được chính thức khẳng định, và sau một tháng đoàn thám hiểm không dám đi sâu vào khu vực các đám mây đá của Tairia, đã trở về Latrida với hai bàn tay không. Về sau người ta còn thành lập thêm mấy đoàn thám hiểm nữa, nhưng không một đoàn nào mang lại kết quả gì.

Cuối cùng, Ao Mubrax, một con người gan dạ, một kẻ lang thang vũ trụ nổi tiếng, mang hai con chó mặc áo giáp đến Tairia để săn bắt những con vật bí hiểm. Năm ngày sau anh ta lại quay lại một mình, người tả tơi mệt lử. Theo anh ta kể lại, ở cách Tairia không xa, từ sau một đám mây bông có vô số các quái vật nhảy xổ ra, chúng dùng tay vùi quần chặt lấy anh và hai con chó, người đi săn dũng cảm chộp vội lấy con dao, đâm chặt tứ tung và thoát ra được khỏi những vòng ôm chết người, còn đôi chó, thì than ôi, không làm được điều đó. Bộ quần áo vũ trụ của Mubrax cả bên ngoài lẫn bên trong đều mang dấu vết của cuộc vật lộn, ở mấy chỗ còn dính lại vài mẩu xanh xanh của một vật gì đó giống như thân cây có sợi. Một hội đồng khoa học, sau khi nghiên cứu kỹ lưỡng các mẩu hiện vật, xác định rằng đó là những mảnh nhỏ của một cơ thể đa bào mà ở Trái Đất được biết rất rõ dưới tên *Solanum tuberosum*, một loài cây thân củ nhiều mầm được người Tây Ban Nha mang từ châu Mỹ sang châu Âu vào thế kỷ thứ XVI. Cái tin đó đã kích thích các nhà thông thái, và không bút nào có thể mô tả được tình trạng hỗn loạn xảy ra khi có một người nào đó dịch cái tên gọi khoa học kia ra ngôn ngữ bình thường: hóa ra là Mubrax đã mang trên tấm áo giáp vũ trụ của mình những mẩu thân lá khoai tây bình thường!

Chàng lãng tử vũ trụ gan dạ tức điên lên vì bị nghi là trong suốt bốn tiếng đồng hồ đã đánh nhau với khoai tây, liền đòi hội đồng phải cải chính cái tin vu khống đồn mật đó, nhưng các nhà bác học không chịu thay đổi một lời nào trong kết luận của mình.

Tin đó làm cho tất cả mọi người bị kích động dữ dội. Lập tức hình thành hai đảng phái - đảng ủng hộ Khoai tây và đảng chống Khoai tây; trận giao chiến lúc đầu bao trùm khắp chòm Gấu Nhỏ, rồi sau đó lan sang cả chòm Gấu Lớn; các đối thủ trao đổi những lời thóa mạ nặng nề nhất. Nhưng tất cả cái đó chỉ mới là chuyện vặt vãnh so với những gì diễn ra khi các triết gia bắt đầu xông vào trận.

Từ các nước Anh, Pháp, Ôxtrâyliya, Canada và Hợp chủng quốc Hoa Kỳ kéo đến những nhà lý luận nhận thức và những đại diện của trí tuệ thuần khiết xuất chúng nhất, và kết quả các hoạt động của họ làm chấn động cả thế giới! Sau khi nghiên cứu vấn đề một cách toàn diện, những người theo trường phái vật lý tuyên bố rằng, khi hai vật thể A và B chuyển động, sẽ đều đúng như nhau nếu nói A chuyển động đối với B và B chuyển động đối với A. Và bởi vì chuyển động là tương đối cho nên có thể nói một cách có cơ sở như nhau rằng con người chuyển động đối với khoai tây và khoai tây chuyển động đối với con người. Vì vậy vấn đề đặt ra - khoai tây có

chuyển động được không? - là vô nghĩa, là do tưởng tượng ra, không có thật, tức là nói chung không tồn tại.

Những nhà ngữ nghĩa học tuyên bố rằng: toàn bộ vấn đề phụ thuộc vào việc hiểu như thế nào các từ “khoai tây”, “là” và “chuyển động”. Và bởi vì cái chìa khóa ở đây nằm trong động từ “là”, nên cần phải nghiên cứu nó thật tỉ mỉ, sâu sắc. Họ liền bắt tay vào biên soạn cuốn Từ điển Bách khoa Ngữ nghĩa học Vũ trụ, trong đó dành bốn tập đầu cho từ “là”.

Những người theo chủ nghĩa thực chứng mới tuyên bố rằng: cái chúng ta trực tiếp có được không phải là một nhúm khoai tây, mà là một nhúm các tri giác cảm tính; sau đó họ lập các biểu tượng logic để chỉ “nhúm tri giác” và “nhúm khoai tây”, rồi họ lập phương trình đặc biệt của hai phán đoán chỉ bằng các ký hiệu đại số học và sau khi viết hết cả biển mực, đi đến một kết quả toán học chính xác và không thể nghi ngờ về sự đúng đắn là $0 = 0$.

Những người theo thuyết Tomat tuyên bố rằng: Chúa sinh ra các quy luật tự nhiên là để tạo ra khả năng làm các chuyện kỳ lạ bởi vì chuyện kỳ lạ, chính là sự vi phạm các quy luật tự nhiên, còn nơi nào không có quy luật thì ở đó chẳng có gì để vi phạm cả.

Trong trường hợp này khoai tây chuyển động được nếu như ý Chúa Tối cao là như vậy, nhưng không biết đây có phải là một trò bịp bợm của lũ theo chủ nghĩa duy vật đáng nguyên rủa đang cố tìm để hạ uy tín nhà thờ hay không; tóm lại, cần phải chờ quyết định của tòa thánh Vatican.

Những người theo thuyết Căng mới tuyên bố rằng: sự vật là sáng tạo của tinh thần, chứ không phải là những đồ vật có thể nhận thức được; nếu như lí trí tạo ra ý niệm loài khoai tây chuyển động được, thì có nghĩa là sẽ tồn tại loài khoai tây chuyển động được. Nhưng đó chỉ là ấn tượng đầu tiên, bởi vì cả tinh thần của chúng ta, cũng như các tạo vật của nó, là không thể nhận thức được; và vì vậy chúng ta không thể biết được cái gì cả.

Những người theo chính thể luận - thuyết đa nguyên - chủ nghĩa hành vi - vật lý tuyên bố rằng: như vật lý học cho thấy, các quy luật trong thiên nhiên chỉ là một quy luật thống kê. Cũng như không thể nào đoán trước một cách tuyệt đối chính xác đường đi của một electron riêng biệt, chắc chắn ta cũng không thể đoán trước được một cá thể khoai tây sẽ xử sự ra sao. Tất cả những quan sát trước đây cho thấy rằng đã hàng triệu triệu lần con người đào bới khoai tây, nhưng điều đó không loại trừ khả năng trong số hàng tỉ tỉ lần sẽ có một lần xảy ra ngược lại, tức là khoai tây sẽ đào bới con người.

Giáo sư Urlipa, một nhà tư tưởng đơn độc của trường phái Raxen và Râyhenbach, đã lên tiếng cực lực phê phán tất cả những luận thuyết đó. Ông khẳng định rằng con người không nhận được các tri giác cảm tính, vì không ai quan sát thấy các tri giác cảm tính của cái bàn, mà chỉ có chính cái bàn; nhưng mặt khác, vì mọi người đều biết rằng chúng ta không biết gì về thế giới bên ngoài, nên có nghĩa là không có cả những sự vật bên ngoài lẫn những tri giác cảm tính.

“Không có gì hết, - giáo sư Urlipan tuyên bố, - Và nếu như có ai nghĩ khác đi, kẻ đó sai lầm”. Như vậy là không thể nào nói được gì về khoai tây cả, nhưng lại là do một nguyên nhân hoàn toàn khác so với phái Căng mới.

Trong khi giáo sư Urlipan mãi mê làm việc không ló đầu ra khỏi nhà (trước cửa nhà ông có những người Chống Khoai tây tay cầm khoai tây thối đang rình đợi, bởi vì sự cuồng nhiệt đã làm lú lẫn đầu óc của họ), thì trên đấu trường xuất hiện giáo sư Tarantôga, hay nói chính xác hơn là ông đã hạ cánh xuống hành tinh Latrida. Không bận tâm đến những cuộc tranh cãi vô tích sự, ông quyết định nghiên cứu điều bí mật *sine ira et studio*^[14] như một nhà bác học chân chính. Ông bắt đầu bằng việc đến thăm những hành tinh lân cận, thu nhập các nguồn tin trong dân địa phương. Bằng cách đó ông đã xác định được rằng loài quái vật bí ẩn có nhiều tên khác nhau: Khoai Dây, Khoai Dài, Khoai Dăng, Khoai Củ, Khoai Chạc, Khoai Thừng, vân vân; điều đó đã cho ông cơ sở để suy ngẫm, bởi vì như các từ điển cho biết, tất cả những tên gọi đó đều đồng nghĩa với chữ khoai tây thông thường.

Với một sự kiên trì đáng kinh ngạc và niềm say mê không gì lay chuyển nổi, giáo sư Tarantôga dần dần lần ra bản chất của điều bí ẩn, và sau năm năm ông đã hoàn chỉnh một học thuyết giải thích rõ ràng tất cả.

Trước đây, ở vùng ngoại vi Tairia, một chiếc tàu chở khoai tây đến Latrida cho những người di cư đã va phải một thiên thạch ngầm. Qua lỗ thủng ở vỏ tàu, toàn bộ số khoai tây rơi hết ra ngoài.

Người ta trục chiếc tàu lên, và các tàu kéo đã đưa được nó về Latrida, sau rồi toàn bộ câu chuyện này bị lãng quên đi. Trong lúc đó, những củ khoai tây rơi lên bề mặt Tairia bắt đầu đâm mầm và phát triển như không có chuyện gì xảy ra. Nhưng dù sao thì điều kiện sinh tồn ở đây cũng cực kỳ khó khăn: thỉnh thoảng lại có một trận mưa đá từ trên trời rơi xuống hủy diệt những mầm non, thậm chí cả toàn bộ dây khoai. Kết quả là chỉ những cây nào khôn ngoan nhất biết cách thích ứng và tìm ra chỗ ẩn náu là sống sót được. Một biến chủng khoai tây thông minh xuất hiện và càng ngày càng phát triển mạnh.

Sau nhiều thế hệ, khoai tây bắt đầu chán cuộc sống định cư một chỗ, nó liền tự nhổ rễ lên và chuyển sang lối sống du cư. Đồng thời, nó cũng mất dần sự dịu dàng và thụ động vốn có nhờ sự chăm sóc tưới tẩm của con người trước đây. Mỗi ngày một trở nên hoang dã, khoai tây cuối cùng đã biến thành loài ăn thịt. Dần dần, hành tinh đối với nó càng trở nên chật chội, bắt đầu một giai đoạn khủng hoảng mới; thế hệ khoai tây trẻ trung khao khát hoạt động, mơ ước làm nên những sự nghiệp phi thường và hoàn toàn mới lạ đối với các loài thực vật. Ngược cảnh hướng lên trời cao, chúng trông thấy những mảnh thiên thạch bay trên không trung và quyết định lên đấy ở.

Chúng ta sẽ đi quá xa nếu như trình bày lại toàn bộ học thuyết của giáo sư Tarantôga mô tả việc lúc đầu khoai tây vẫy vẫy những cành lá học bay như thế nào, sau đó chúng vượt ra ngoài

giới hạn bầu khí quyển của Tairia ra sao để cuối cùng đến sinh sống ở trên các mảnh thiên thạch bay xung quanh hành tinh. Ít ra, khoai tây làm được điều đó là nhờ vẫn giữ nguyên phương thức trao đổi chất của thực vật, do đó chúng có thể sống một thời gian dài trong khoảng không mà không cần ôxi, thu năng lượng sống từ ánh sáng mặt trời. Khi đã trở nên hoàn toàn táo tợn, khoai tây bắt đầu tấn công các con tàu vũ trụ bay gần Tairia.

Bất kỳ một nhà bác học nào ở vào địa vị của Tarantôga chắc hẳn đã cho công bố cái giả thuyết tuyệt vời này và thỏa mãn với thắng lợi, nhưng giáo sư quyết định không nghỉ ngơi cho đến khi chưa bắt được dù chỉ là một mẫu vật của loài khoai tây ăn thịt này.

Giờ đây, sau khi học thuyết đã xây dựng xong, bắt đầu đến giai đoạn thực hành. Nhiệm vụ mới đặt ra cũng khó khăn không kém. Đã xác định được rằng khoai tây thường trốn trong các khe nứt của những khối đá lớn, và chui vào tìm chúng trong các mê cung di động của những thiên thạch bay vùn vụt là một việc chẳng khác gì tự sát. Mặt khác, Tarantôga không có ý định giết chết khoai tây, ông muốn có được một cá thể sống khỏe mạnh và nguyên lành.

Lúc đầu giáo sư đã toan tổ chức một cuộc vây săn, nhưng sau ông vứt bỏ dự định không chín chắn đó và chọn một phương án khác hoàn toàn mới, nó sẽ làm cho danh tiếng của giáo sư nổi như cồn.

Tarantôga quyết định bắt khoai tây bằng mồi nhử. Với mục đích đó, ông mua ở cửa hàng đồ dùng học tập của Latrida quả địa cầu to nhất có thể tìm được trên đó - một khối cầu sơn vecni tuyệt đẹp đường kính sáu mét. Giáo sư còn mua một lượng lớn mật ong, keo dán giầy và dầu cá, trộn kỹ chúng theo tỷ lệ bằng nhau rồi đem chất thu được quét lên bề mặt quả địa cầu. Xong xuôi, ông gắn nó vào đầu một sợi cáp dài và bay về phía Tairia. Khi đã đến gần đủ mức cần thiết, giáo sư nấp ở mép của đám tinh vân gần nhất và ném sợi cáp có mồi ra. Toàn bộ kế hoạch được tính toán dựa vào thói tò mò mãnh liệt của khoai tây. Một lúc sau, sợi cáp khẽ giật nhẹ cho biết con thú đang lại gần. Thận trọng nhìn ra, Tarantôga thấy một số cây ăn thịt lắc lư cànhr và vung vẩy củ chậm chạp tiến về phía quả địa cầu: có lẽ chúng cho đấy là một hành tinh lạ nào đó. lát sau, chúng đánh bạo đậu xuống quả địa cầu và bị dính chặt vào đó. Giáo sư nhanh nhẹn kéo sợi cáp về, buộc nó vào đuôi con tàu vũ trụ và bay về phía Latrida.

Khó có thể mô tả lại được sự phấn khởi của dân chúng khi đón nhà bác học gan dạ trở về. Người ta đem nhốt khoai tây bị bắt cùng với cả quả địa cầu vào nhà lồng và đưa ra cho mọi người xem.

Cây khoai tây vừa giận vừa điên khùng vừa sợ hãi, vung cànhr lá quạt gió tứ tung và giẫm rẽ thình thịch, nhưng tất nhiên nó chẳng làm gì được.

Ngày hôm sau hội đồng các nhà khoa học tìm đến gặp Tarantôga để trao tặng ông bằng khen và một tấm huy chương lớn vì công lao to lớn ông đã đạt được, nhưng họ không thấy giáo sư đâu. Thì ra, sau khi hoàn thành nhiệm vụ, ngay đêm hôm đó ông đã bay đi không rõ theo

hướng nào.

Nguyên nhân của chuyến bay bất ngờ đó tôi biết rất rõ.

Tarantôga vội là vì sau chín ngày nữa ông sẽ phải gặp tôi ở Xurulây. Về phần tôi lúc đó đang bay rất nhanh đến điểm hẹn từ phía bên kia của Ngân Hà. Chúng tôi trước đó đã thỏa thuận là sẽ cùng nhau làm một chuyến thám hiểm đến nhánh Thiên hà còn chưa được nghiên cứu nằm phía sau đám tinh vân tối đen ở vùng chòm Lạp Hộ. Tôi còn chưa trực tiếp quen giáo sư, và muốn được tiếng là người biết giữ lời nên cố sức mở hết động cơ. Nhưng, như thường vẫn vậy, những khi rất vội tôi lại hay gặp phải đủ thứ chuyện bất ngờ. Một hòn thiên thạch nhỏ đã xuyên thủng thùng nhiên liệu của tôi và vướng vào ống xả làm nó mắc nghẹt lại.

Không lưỡng lự, tôi mặc bộ quần áo công tác, cầm một cây đèn bấm cực mạnh và các dụng cụ rời rời cabin bước ra ngoài.

Trong khi dùng kim lôi hòn thiên thạch ra, tôi tuột tay đánh rơi cây đèn bấm, nó văng ra khá xa rồi bắt đầu độc lập bay trong không gian. Tôi hàn lỗ thủng trên thùng nhiên liệu lại rồi đi vào cabin. Đuổi theo chiếc đèn bấm tôi không thể, vì hầu như toàn bộ nhiên liệu dự trữ đã bị rơi vãi hết và phải may mắn lắm tôi mới đến được hành tinh nằm gần nhất ở đó là Proxit.

Sống ở Proxit những sinh vật có lý trí và rất giống con người chúng ta, ngoài một điểm khác biệt nhỏ: từ phía trên cho đến đầu gối chân của họ cũng bình thường như chân chúng ta, còn ở dưới nữa là bánh xe, không phải nhân tạo mà là một phần cơ thể.

Người Proxit đi lại rất nhanh và duyên dáng, chẳng kém gì các nghệ sĩ xiếc xe đạp một bánh. Nền khoa học của họ đặc biệt phát triển, nhất là thiên văn học; việc nghiên cứu sao phổ biến đến nỗi lên đó các bạn sẽ không gặp một người dân Proxit nào - cả già lẫn trẻ - mà không có kính thiên văn mang theo người. Trên hành tinh này mọi người hầu như chỉ sử dụng đồng hồ mặt trời, còn việc đi công khai xem đồng hồ cơ học bị coi là một hành động vô giáo dục.

Người Proxit cũng có rất nhiều cơ quan văn hóa. Tôi còn nhớ lần đầu tiên lên thăm Proxit, tôi được mời đến dự bữa tiệc mừng nhà thiên văn học danh tiếng của họ là Maratilitex. Tôi cùng với ông ta bắt đầu thảo luận một vấn đề thiên văn học nào đó. Vị giáo sư phản đối tôi, và cuộc tranh luận mỗi lúc một trở nên gay gắt hơn; ông ta trợn mắt nhìn tôi tưởng chừng như sắp nổ tung ra. Bỗng nhiên ông ta nháy bật dậy và vội vã nháy ra khỏi phòng. Sau năm phút, Maratilitex quay lại ngồi xuống cạnh tôi, trông ông hiền lành, tươi tắn và bình thản như một đứa bé. Ngạc nhiên trước điều đó, về sau tôi có hỏi xem cái gì đã gây nên sự thay đổi kỳ diệu như vậy trong tâm trạng của vị giáo sư già.

- Sao, - người Proxit mà tôi hỏi ngạc nhiên kêu lên, - anh không biết à? Giáo sư đã sử dụng phòng giải khủng đấy mà.

- Đó là cái gì thế?

- Tên gọi của nó có gốc từ chữ “nổi khùng”. Người nào lên cơn giận dữ hoặc nổi cáu với ai đó thì đi vào một căn buồng nhỏ bọc lie mà thả sức cho các xúc động của mình tuôn ra hết.

Còn bây giờ, trong khi hạ cánh xuống Proxit, từ trên cao tôi đã thấy những đám đông tụ tập khắp đường phố, họ vung vẩy những chiếc đèn hoa nhiều màu và hò hét vui mừng. Giao con tàu lại cho các thợ máy trông coi, tôi đi vào thành phố. Người ta giải thích cho tôi rằng ở đây đang mở hội ăn mừng ngôi sao mới xuất hiện đêm qua trên bầu trời của họ. Điều đó buộc tôi phải suy nghĩ, và sau buổi gặp gỡ thân mật, khi Maratilitex mời tôi đến bên chiếc kính viễn vọng cực mạnh của ông, tôi chỉ mới liếc nhìn qua thị kính đã hiểu ngay ngôi sao mới ấy chẳng qua là chiếc đèn bấm của tôi đang bay trong không gian. Đáng lẽ phải nói điều đó với những người Proxit, tôi lại hơi nông nổi muốn tỏ ra mình là một nhà thiên văn học còn trên tài họ, nên sau khi nhắm tính xem pin đèn còn đủ cho bao nhiêu lâu nữa, tôi liền lớn tiếng tuyên bố với tất cả những người vây quanh rằng ngôi sao mới sẽ có ánh sáng trắng trong vòng sáu giờ nữa, sau đó nó sẽ chuyển sang màu vàng, màu đỏ quạch rồi tắt hẳn. Trước lời đoán của tôi, những người Proxit có thái độ ngờ vực, còn Maratilitex, với tính nóng nảy vốn có, thì tuyên bố là nếu điều đó đúng ông ta sẽ ăn hết cả bộ râu của mình.

Ngôi sao bắt đầu mờ đi đúng vào thời gian tôi dự đoán; và buổi chiều, khi tôi đến đài thiên văn, một nhóm các trợ lý bối rối báo với tôi rằng Maratilitex, với lòng tự ái bị tổn thương nặng, đã khóa mình lại trong phòng để thực hiện lời thề đưa ra một cách nóng nảy. Lo lắng cho sức khỏe của ông, tôi cố tìm cách đàm phán qua khe cửa, nhưng không có kết quả. Ghé tai qua lỗ khóa, tôi nghe thấy những âm thanh khăng định điều thông báo của các trợ lý. Trong cơn bối rối, tôi viết một bức thư trong đó giải thích tất cả, trao nó cho các trợ lý và nhờ họ chuyển tận tay giáo sư ngay sau khi tôi bay khỏi, rồi ba chân bốn cẳng chạy ra sân bay. Tôi buộc phải hành động như vậy, vì không tin rằng giáo sư kịp sử dụng phòng giải khùng trước khi nói chuyện với tôi.

Tôi rời Proxit vào lúc gần hai giờ đêm một cách vội vã đến nỗi quên cả lấy thêm nhiên liệu. Sau chừng một triệu kilômet, các thùng rỗng không, và tôi rơi vào cảnh anh chàng gặp nạn trong vũ trụ trên một con tàu lang thang bất lực giữa không gian. Đến cuộc hẹn gặp với Tarantôga chỉ còn ba ngày nữa.

Xurulây trông rất rõ ngoài cửa sổ, nó chiếu sáng cách tôi chỉ chừng ba trăm triệu kilômet, nhưng tôi chỉ có thể ngồi nhìn nó trong cơn giận dữ bất lực. Thế đấy, có những khi một nguyên nhân không đáng kể lại sinh ra những hậu quả nghiêm trọng.

Ít lâu sau, tôi trông thấy một hành tinh đang chậm chạp to dần lên. Con tàu chịu sức hút của nó bay mỗi lúc một nhanh hơn lên và cuối cùng rơi thẳng xuống như một khối đá. Tôi dở cười dở mếu ngồi xuống cầm lấy tay lái. Hành tinh này khá nhỏ, hoang vắng nhưng ấm áp. Tôi nhìn thấy những ốc đảo với các vùng được núi lửa sưởi nóng và những dòng nước chảy. Núi lửa rất

hiều, chúng phụt ra những cột khói và lửa. Tôi quay tay lái bay trong bầu khí quyển, cố tìm cách giảm tốc độ, nhưng điều đó cũng chỉ làm chậm lại cái thời điểm rơi xuống mà thôi. Bất ngờ, khi bay qua một cụm núi lửa, tôi bỗng nảy ra một ý nghĩ tuyệt vời. Sau một thoáng lưỡng lự, tôi quyết định một cách tuyệt vọng. Tôi quay mũi tàu xuống phía dưới và lao như một tia chớp vào miệng hố mở rộng của ngọn núi lửa to nhất. Vào khoảnh khắc cuối cùng, khi cái miệng cháy bỏng của nó sắp nuốt chửng con tàu, bằng một vòng quay khéo léo tôi quay con tàu dựng mũi lên trên và cứ thế hạ thẳng xuống luồng lửa xoáy đang gầm rú.

Quả là mạo hiểm, nhưng không còn cách nào khác. Tôi tính toán rằng, bị một đòn kích thích mạnh do con tàu rơi xuống gây nên, núi lửa sẽ phản ứng lại bằng một vụ nổ, và tôi đã không lầm.

Một tiếng sấm rung chuyển gầm lên, và trong cột lửa, nham thạch, tro bụi và khói vọt cao nhiều dặm, con tàu phóng thẳng lên trời.

Tôi lái tên lửa sao cho nó nằm đúng theo hướng về phía Xurulây, và tôi đã thành công mỹ mãn.

Ba ngày sau, tôi đã có mặt ở đó, chậm nhất hai mươi phút.

Nhưng không gặp Tarantôga: ông đã bay đi khỏi, chỉ để lại một bức thư lưu trạm. Và đây là toàn bộ bức thư:

“Bạn đồng nghiệp thân mến, hoàn cảnh buộc tôi phải lên đường ngay, vì vậy tôi đề nghị chúng ta sẽ gặp nhau ở trung tâm khu vực còn chưa được nghiên cứu. Vì những ngôi sao ở đó chưa có tên gọi, tôi thông báo cho anh biết tọa độ của địa điểm: anh hãy bay thẳng, khi đến vầng mặt trời xanh thì rẽ sang trái, còn sau vầng mặt trời tiếp theo, màu da cam, lại rẽ phải. Ở đó có bốn hành tinh, - ta sẽ gặp nhau trên hành tinh thứ ba tính từ trái sang. Tôi sẽ đợi!”

Nạp nhiên liệu xong, tôi xuất phát lúc hoàng hôn. Sau một tuần đi đường, tôi đến khu vực chưa được nghiên cứu, dễ dàng tìm ra những ngôi sao cần thiết, và chính xác tuân theo lời chỉ dẫn của giáo sư, đến rạng sáng ngày thứ tám tôi có mặt trên hành tinh đã hẹn. Một khối cầu khổng lồ phủ đầy lớp dương xỉ mềm màu xanh, đó là những khu rừng nhiệt đới khổng lồ. Quang cảnh đó làm tôi hơi bối rối - làm thế nào để tìm ra Tarantôga đây? Nhưng tôi tin tưởng ở tài năng trí của giáo sư, và tôi đã không nhầm. Trong đường bay thẳng tới hành tinh, vào hồi mười một giờ sáng tôi trông thấy ở bắc bán cầu những ký hiệu gì không rõ, chúng làm hơi thở của tôi như nghẹn lại.

Tôi vẫn thường xuyên nói với các nhà du hành vũ trụ trẻ tuổi chưa có kinh nghiệm: nếu có ai kể lại cho các bạn nghe rằng khi bay đến gần một hành tinh nào đó có thể đọc được trên đấy tên gọi của nó, thì các bạn đừng tin, - đó chỉ là một lối nói đùa vũ trụ bình thường. Nhưng lần này tôi ngờ ngác thật sự, vì trên nền màu xanh của những cánh rừng hiện lên rất rõ dòng chữ:

“Tôi không đợi được. Hẹn gặp ở hành tinh sau. Tarantôga”.

Những chữ cái lớn hàng cây số, nếu không tất nhiên tôi đã chẳng thể nhận thấy. Kinh ngạc và tò mò, tôi lượn thấp xuống, cố hiểu xem bằng cách nào giáo sư đã tạo được hàng chữ khổng lồ như thế. Tôi thấy là đường viền của các chữ cái được tạo nên bởi những vệt cây bị xô ngã hiện lên rất rõ trên nền rừng xanh nguyên thủy.

Không đoán ra, tôi vội phóng tàu về hành tinh tiếp sau, theo lời chỉ dẫn. Đó là một hành tinh có sự sống và nền văn minh phát triển. Chiều tối tôi hạ cánh xuống sân bay vũ trụ và bắt đầu hỏi thăm về Tarantôga, nhưng vô ích: cả lần này nữa thay cho ông là một bức thư đang chờ tôi:

“Bạn đồng nghiệp thân mến, tôi vô cùng tha thiết xin lỗi anh về những thất vọng đã gây cho anh, nhưng những việc gấp của gia đình, buộc tôi, thật đáng tiếc, phải quay trở về nhà ngay. Để giảm nhẹ bớt sự không bằng lòng của anh, tôi xin gửi lại ở văn phòng sân bay một gói nhỏ, xin anh nhận cho: trong đó có các kết quả của những chuyến nghiên cứu cuối cùng của tôi. Có lẽ anh cũng muốn biết bằng cách nào tôi đã để lại được trên hành tinh trước dòng thông báo bằng chữ; điều đó hoàn toàn đơn giản. Hành tinh này hiện đang ở vào thời kỳ tương đương với kỷ than đá của Trái Đất, với những loài bò sát khổng lồ, trong đó có loài khủng long dài đến bốn chục mét. Sau khi hạ cánh xuống hành tinh, tôi lên đến một đàn khủng long lớn và trêu chọc cho đến khi chúng nổi điên lên đuổi theo tôi. Tôi chạy trong rừng với dự tính làm sao cho đường tôi qua tạo thành những chữ cái, còn bày thú giận dữ đuổi theo tôi xô đổ cây làm thành những vệt lớn rộng đến tám mét. Điều đó, tôi nhắc lại, rất đơn giản, nhưng khá mệt: tôi buộc phải chạy đến hơn ba chục cây số, mà lại khá nhanh nữa.

Tôi rất tiếc là cả lần này nữa chúng ta vẫn chưa trực tiếp quen biết nhau. Bắt chặt bàn tay gan góc của anh và xin bày tỏ sự ngưỡng mộ trước những đức tính tốt đẹp và lòng dũng cảm của anh.

T.B. Tôi nồng nhiệt khuyên anh buổi tối nên vào thành phố dự hòa nhạc - rất tuyệt vời.”

Tôi nhận gói quà do Tarantôga gửi lại, ra lệnh mang đến khách sạn, còn tự mình đi vào thành phố. Cảnh vật trông rất ngoạn mục. Hành tinh này quay với tốc độ rất nhanh, một ngày đêm của nó chỉ bằng mấy giờ. Tốc độ quay như vậy tạo ra một lực li tâm khá lớn, và quả dọi buông tự do sẽ không tạo nên một đường thẳng đứng với bề mặt hành tinh như trên Trái Đất, mà tạo thành với nó một góc bốn mươi lăm độ. Tất cả nhà cửa, tháp chuông, tường thành, nói chung mọi công trình xây dựng ở đây đều nghiêng với bề mặt hành tinh một góc bốn mươi lăm độ, điều đó tạo nên một bức tranh hết sức lạ lùng đối với con mắt người Trái Đất. Các ngôi nhà một bên phố như nằm ngả ra, còn ở phía bên kia lại như treo sấp trên mặt đường nhựa. Dân ở đây, để khỏi ngã, tuân theo luật thích nghi tự nhiên, có một chân dài một chân ngắn; còn con người chúng ta khi đi buộc phải khụy một chân xuống, nhưng sau một thời gian đi như vậy sẽ rất khó chịu, mệt mỏi. Vì vậy tôi đi chậm đến nỗi khi tới được ngôi nhà biểu diễn thì người ta

đã bắt đầu đóng cửa. Tôi vội vã mua vé và chạy vào phòng.

Tôi vừa mới kịp ngồi xuống thì nhạc trưởng đã vung que chỉ huy và tất cả lặng như tờ. Các nhạc công của dàn nhạc bắt đầu cử động, họ sử dụng những nhạc cụ rất lạ lùng giống những chiếc kèn có đục lỗ như thùng tưới; hai cánh tay của nhạc trưởng khi thì hứng khởi vung cao, khi thì dang rộng dường như ra lệnh chơi khế hơn; nhưng tôi một lúc một thêm kinh ngạc vì không hề nghe thấy gì, dù chỉ là một âm thanh nhỏ nhất. Tôi thận trọng liếc nhìn mọi người và trông thấy những bộ mặt xung quanh đều lộ vẻ khoan khoái. Mỗi lúc một bối rối và lo lắng hơn, tôi thử kín đáo ngoáy thông tai, nhưng vẫn không có kết quả. Cuối cùng, tôi chắc rằng mình đã bị điếc thật sự, tôi khẽ gõ hai móng tay vào nhau, nhưng âm thanh do chúng phát ra lại nghe rất rõ. Hoàn toàn không hiểu việc gì đang diễn ra, kinh ngạc trước những nét mặt lộ vẻ khoái cảm thẩm mỹ của mọi người trong phòng, tôi quyết định ngồi cho đến cuối buổi. Tiếng vỗ tay như sấm vang lên, nhạc trưởng cúi người đáp lễ rồi lại vung que chỉ huy, và dàn nhạc lại bắt đầu bản giao hưởng mới. Mọi người xung quanh ngây ngất, tôi nghe những tiếng thở khò khè - chắc đó là sự thể hiện những xúc động sâu sắc.

Cuối cùng là đoạn kết thúc rất sôi nổi - tôi có thể đoán ra điều đó qua những cử động mạnh mẽ của nhạc trưởng và những giọt mồ hôi to tướng lăn trên mặt các nhạc công. Tiếng vỗ tay lại vang lên.

Người ngồi bên cạnh quay sang tôi bày tỏ sự thán phục đối với bản giao hưởng và những người biểu diễn. Tôi lẩm nhẩm đáp lại bằng một lời gì đó không rõ và ngơ ngác chạy ra phố.

Đã rời phòng hòa nhạc được vài chục bước thì bỗng có một cái gì đó buộc tôi quay lại và nhìn lên phần trên của tòa nhà. Cũng như những công trình khác, tòa nhà này nghiêng xuống đường với một góc bốn mươi lăm độ, từ trên tường đập vào mắt là một hàng chữ lớn: “OLFACTORIA[15] THÀNH PHỐ”, và phía dưới là những tấm áp phích mà tôi đọc thấy:

GIAO HƯỞNG DẠ HƯƠNG CỦA ODONTRON

I. PRELUDIUM ODORATUM

II. ALLEGRO AROMATOSO

III. ANDANTÈ OLENS[16]

CHỈ HUY DÀN NHẠC:

NHÀ KHỨU GIÁC NỔI TIẾNG KRANTR

Tôi buột ra tiếng rủa giận dữ, quay lưng đi thẳng về nhà. Tôi không trách Tarantôga trong chuyện tôi không nhận không khoái cảm thẩm mỹ trong buổi hòa nhạc, vì làm sao ông biết

rằng mũi tôi đang tắc tịt bởi chúng số mũi tôi mắc phải khi ở trên Xalentin.

Để bù lại cơn thất vọng, vừa về đến nơi tôi lập tức mở gói quà ra. Trong đó có một máy chiếu phim âm thanh, một cuộn phim và một bức thư với nội dung như sau:

“Bạn đồng nghiệp thân mến!

Có lẽ anh vẫn còn nhớ câu chuyện chúng ta trao đổi với nhau qua điện thoại khi anh đang ở chòm Gấu Nhỏ, còn tôi ở chòm Gấu Lớn? Lúc đó tôi nói với anh rằng, theo tôi, có thể có những sinh vật sống được ở những nhiệt độ cao trên những hành tinh nóng một nửa bằng chất lỏng, và tôi dự định sẽ bắt tay vào nghiên cứu điều đó. Anh đã tỏ ra nghi ngờ rằng việc này khó có thể mang lại kết quả. Và giờ đây kết quả đang ở trước mắt anh. Sau khi chọn một hành tinh lửa, tôi cho tàu chạy lại gần và dùng sợi amiăng thả xuống đó một máy quay phim chịu lửa và micro; bằng cách đó tôi đã quay được khá nhiều đoạn thú vị. Tôi gửi kèm theo cho anh một số đoạn.

Tò mò đến cực độ, vừa đọc xong bức thư tôi liền lắp phim vào máy chiếu, giặt khăn trải giường treo lên cửa, tắt đèn, mở máy.

Lúc đầu trên màn ảnh tự tạo chỉ thấp thoáng những vết màu và vang lên những tiếng nổ lép bép, lạo xạo như tiếng củi cháy trong lò sưởi, rồi hình ảnh bắt đầu hiện lên rất rõ.

Mặt trời xuống thấp dần. Bề mặt đại dương xao xuyến, đây đó hiện lên những đốm lửa xanh nho nhỏ. Các đám mây lửa trở nên nhợt nhạt rồi tối sẫm. Xuất hiện những ngôi sao mờ ảo đầu tiên. Chàng Kralos, mệt mỏi sau một ngày làm việc, nhổ cằm rể lên để thưởng thức cuộc dạo chơi buổi chiều. Anh không vội đi đâu cả; chậm rãi vung vẩy những gàu lọc, anh khoan khoái thở những luồng hương thơm nức của amôniac được đốt nóng. Một bóng hình của ai đó đang tiến lại gần anh trong bóng chiều mỗi lúc một thêm dày đặc. Kralos căng tai mấu để nghe, nhưng chỉ khi cái bóng tới sát gần, chàng trai mới nhận ra đó là bạn mình.

- Buổi chiều hôm nay tuyệt quá nhỉ, - Kralos nói.

Anh bạn dầm dẫm cằm rể, nhổ nửa mình ra khỏi lửa và đáp.

- Quả là tuyệt thật. Cậu biết không, amon clorua năm nay khá lắm.

- Đúng thế, mùa màng năm nay đầy hứa hẹn.

Kralos lười biếng lắc lư mình, nằm úp xuống, đưa mắt nhìn kỹ các ngôi sao. - Cậu biết không, - một phút sau anh lên tiếng, - mỗi khi tớ nằm nhìn lên bầu trời đêm như thế này, tớ lại có cảm tưởng gần như tin chắc rằng, ở bên kia rất xa có những thế giới khác, ở đó cũng có những sinh vật có lí trí sống giống như ở thế giới chúng ta.

- Ai nói về lí trí ở đây thế? - Chợt một giọng nói vang lên ở đâu đó rất gần.

Cả hai chàng trai xoay lưng lại về phía có tiếng nói để tìm người mới đến. Họ trông thấy thân hình đã gù xuống, nhưng vẫn còn chắc chắn của Flamen. Nhà bác học danh tiếng tiến đến gần họ bằng bước đi bệ vệ, còn thể hệ tương lai, giống như những chùm nho, đã trỗi lên, đâm những mầm nhỏ đầu tiên trên những cái vai tỏa nhánh rộng của ông.

- Em nói về những sinh vật có lí trí sống ở các thế giới khác ạ... - Kralos đáp và giơ tay cảnh lên lễ phép chào.

- Kralos nói về những sinh vật có lí trí sống trên các thế giới khác? - Nhà bác học thốt lên. - Nhìn cậu ta xem kìa! Ở thế giới khác!!! Ôi, Kralos, Kralos! Em làm cái gì thế hả? Mở vòi phun tưởng tượng à? Thật đáng khen... Vào một buổi chiều như hôm nay thì có thể lắm... Các em có nhận thấy là đã lạnh hẳn rồi không?

- Không ạ, - cả hai chàng trai đồng thanh đáp.

- Tất nhiên, lửa còn trẻ mà, cũng phải thôi. Nhưng dù sao thì bây giờ cũng chỉ có tám trăm sáu mươi độ; đáng lẽ tôi cần phải mặc thêm áo khoác hai lớp dung nham. Làm sao được, tuổi già mà.

Thế em bảo là, - ông lại xoay lưng về phía Kralos, nói tiếp, - ở các thế giới khác tồn tại những sinh vật có lí trí à? Theo em, chúng như thế nào?

- Không thể biết chính xác điều đó được, - chàng trai rụt rè đáp lại. - Nhưng em nghĩ là chúng phải khác nhau lắm. Có lẽ cũng không loại trừ là ở trên các hành tinh lạnh, từ chất có tên gọi là anbumin có thể tạo nên những cơ thể sống.

- Em nghe ai nói thế đấy? - Ông già giận dữ hỏi.

- Em nghe Implox ạ. Anh ta là một sinh viên trẻ ở khoa hóa sinh, người đã...

- Một thằng ngốc trẻ thì đúng hơn! - Flamen cúi kính nói to.

- Chất sống anbumin?! Những sinh vật sống từ chất anbumin? Và em không thấy xấu hổ khi nói với thầy giáo của mình những lời nhảm nhí như vậy à?! Đấy hậu quả của sự ngu dốt và lão xược!

Không hiểu sao giờ chúng phát triển khủng khiếp đến thế! Em có biết cần phải làm thế nào với gã Implox của em không? Hắt nước vào người nó, cho nó đáng đời!

- Nhưng thưa thầy Flamen kính mến - anh bạn của Kralos đánh bạo nói, - tại sao thầy lại

muốn trừng phạt Implox nặng nề như vậy? Thầy có thể cho chúng em biết các sinh vật sống trên những hành tinh khác có thể trông như thế nào chứ ạ? Theo thầy, chúng không có thể có dạng đứng thẳng và di chuyển bằng một thứ cơ quan gọi là chân được sao?

- Ai nói với em như thế?

Kralos sợ hãi im lặng.

- Implox... - anh bạn khế đáp.

- Thôi vớt mẹ cái thằng Implox với những chuyện hoang đường của nó đi! - Nhà bác học hét lên. - Chân! Hừ, tất nhiên! Làm như hai mươi lăm ngọn lửa trước đây[17] tôi còn chưa chứng minh bằng toán học rằng bất kỳ một sinh vật hai chân nào, chỉ cần dựng nó lên rồi buông ra là lập tức đổ nhào xuống! Thậm chí tôi còn thiết kế ra cả một bản vẽ và mô hình tương ứng, nhưng làm sao các anh, những kẻ vô công, có thể biết được! Các sinh vật có lí trí ở các thế giới khác trông như thế nào à? Tôi sẽ không nói thẳng ra đâu, các anh tự mình suy nghĩ lấy, hãy học cách tư duy độc lập. Trước hết, chúng cần phải có cơ quan để hấp thụ amôniac, đúng không? Thử hỏi có cơ cấu nào để làm việc đó tốt hơn là gàu lọc? Rồi nữa, chẳng lẽ chúng không cần di chuyển trong môi trường vừa đàn hồi vừa ẩm áp như chúng ta? Nhất định là thế đúng không? Đấy, thấy chưa! Thế thì làm việc đó như thế nào, nếu như không dùng cẳng rể? Cũng tương tự như vậy ta sẽ có các giác quan khác - mắt mấu, tay cành, chân khoèo. Nhưng chúng cần phải giống chúng ta, loài năm giống, không chỉ về cấu tạo cơ thể, mà cả về lối sống. Bởi vì, như ai cũng biết rõ, số năm là đơn vị cơ sở của cuộc sống gia đình chúng ta - cứ thử tha hồ tưởng tượng xem có thể nào khác đi được không, và tôi dám chắc là các anh sẽ thất bại! Để xây dựng gia đình, sinh con đẻ cái, cần phải kết hợp các giống Đada, Haha, Mama, Phapha và Khakha với nhau. Nếu thiếu một trong năm giống đó thì dù có thiện cảm lẫn nhau, dù có kế hoạch và mơ ước như thế nào đi nữa thì cũng chẳng làm nên trò trống gì. Những tình huống như vậy, thật đáng tiếc, vẫn thỉnh thoảng gặp trong đời. Chúng ta gọi đó là bi kịch bốn bên hoặc tình yêu bất hạnh...

- Các anh thấy chưa, nếu như suy luận một cách chặt chẽ dựa trên các cơ sở khoa học, nếu như áp dụng phép logic chính xác, tư duy một cách lạnh lùng và khách quan, thì chúng ta đi đến một kết luận không bác bỏ được, là bất kỳ sinh vật có lí trí nào cũng cần phải giống loài năm giống như chúng ta... Thế đấy. Hi vọng rằng tôi đã thuyết phục được các anh rồi chứ?

Sau một thời gian dài ngồi nhà trên Trái Đất, tôi lại sửa soạn lên đường đến thăm những chỗ mà tôi ưa thích qua các chuyến du hành trước đây của tôi - những khối cầu khổng lồ của chòm sao Anh Tiên, chòm sao Kim Ngưu và đám tinh vân lớn ở trung tâm Thiên hà. Đâu đâu tôi cũng gặp những sự thay đổi mà phải viết về chúng, tôi cảm thấy rất nặng nề, vì đó là những thay đổi không tốt đẹp gì. Bây giờ người ta đang nói nhiều về sự phát triển của ngành du lịch vũ trụ. Không nghi ngờ gì, du lịch là việc tốt, nhưng mọi cái đều phải có mức độ của nó.

Sự hỗn độn bừa bãi bắt đầu ngay khi vừa bước chân qua ngưỡng cửa. *Vành đai tiểu hành tinh giữa Sao Hỏa và Sao Mộc*^[18] nằm trong tình trạng thật thảm hại. Những khối đá đồ sộ này trước đây đắm mình trong bóng đêm vĩnh cửu giờ đã được ánh điện chiếu sáng, nhưng thay vào đó mỏm đá nào cũng chỉ chít những chữ ký và tên họ viết tắt được cùn cù khắc đủ kiểu.

Tiểu hành tinh Eros^[19] rất được các cặp trai gái ưa thích, thường xuyên rung lên bởi tiếng búa nện của những nhà “điều khắc” nửa mùa đục những hàng chữ kỷ niệm lên vỏ của nó. Một số những kẻ láu cá lại còn kiếm ăn bằng cách cho thuê các loại đục, búa, khoan nén khí, và bây giờ không thể nào tìm ra được lấy một mỏm đá nào còn nguyên sơ trên cái khung cảnh trước đây hoang dại này.

Dù có quay đi hướng nào, đâu đâu cũng đập vào mắt những câu gây kinh hoàng như “Trên mảnh thiên thạch xưa cũ này, anh ngụp trong tình yêu của em, như trong đại dương còn sóng cả”, “Trên tiểu hành tinh tuyệt diệu này, tình hai ta như một lời ca, đốt tâm hồn cháy rụi ra tro” và những câu tương tự bên cạnh những trái tim thô thiển bị mũi tên xuyên thủng. Trên tiểu hành tinh Ceres^[20], mà không hiểu sao được các gia đình đông con rất ưa thích, thì đúng là đang diễn ra loạn chụp ảnh. Vô số các nhà nhiếp ảnh lăng xăng chạy đi chạy lại, họ không chỉ rao cho thuê những bộ quần áo vũ trụ để làm “phông”, mà còn phủ lên các mỏm đá một lớp thuốc tráng ảnh đặc biệt và in lên trên đó những tấm ảnh lớn bên ngoài có phủ keo cho bền. Hàng loạt những gia đình - bố, mẹ, ông, bà, con cháu, - đứng ngồi đủ mọi tư thế từ trên các mỏm đá mỉm cười nhìn xuống và tạo nên, như tôi đọc được trong một bài quảng cáo nào đó, cái “không khí gia đình” ấm cúng. Còn Junon, một tiểu hành tinh trước đây đẹp đến vậy, bây giờ hầu như không còn tồn tại nữa: bất kỳ người nào ngửa tay đều có thể bẻ của nó một mẩu rồi ném tứ tung vào không gian. Người ta không tiếc cả những thiên thạch sắt niken - chúng bị xoay để làm cúc áo và nhấn lưu niệm - lẫn các sao chổi. Bây giờ hiếm có sao chổi nào xuất hiện mà đuôi còn nguyên vẹn.

Tôi hy vọng rằng khi ra khỏi giới hạn của Hệ Mặt Trời, tôi sẽ thoát khỏi cái mớ hỗn độn nhốn nháo này, khỏi các bức chân dung gia đình trên vách đá và những câu thơ ngây ngô, nhưng nào có được!

Giáo sư Briuke ở đài thiên văn mới đây có than thở với tôi rằng ánh sáng của hai ngôi sao trong chòm Bán Nhân Mã đều bị mờ đi. Mà làm sao có thể khác được, nếu như những vùng lân cận đều bị đổ đầy rác rưởi?! Xung quanh hành tinh nặng Thiên Lang (có thể nói, nó là cái đình

của hệ thống này), dần dần đã hình thành nên một vành đai giống như vành đai nổi tiếng của Sao Thổ, chỉ có điều là bằng vô số vỏ chai bia và nước ngọt. Các nhà du hành vũ trụ qua đây phải tránh không chỉ những dòng thiên thạch, mà cả từng luồng vỏ đồ hộp, vỏ trứng và giấy báo cũ. Có nhiều nơi các thứ rác này che lấp cả những ngôi sao. Các nhà vật lý vũ trụ hàng năm trời nát óc tìm nguyên nhân của tình trạng bụi vũ trụ phân bố rất không đồng đều trong các Thiên hà khác nhau.

Tôi nghĩ rằng lời giải đáp ở đây hết sức đơn giản - nơi nào nền văn minh Thiên hà càng phát triển nơi đó càng xả rác nhiều, vì vậy mà càng lắm bụi bặm, rác rưởi và chất thải.

Đây là một vấn đề gay cấn không chỉ đối với các nhà vật lý vũ trụ, mà còn cả đối với những người dọn rác. Tuy rằng ở các Thiên hà khác người ta cũng chưa biết cách giải quyết nó, nhưng nói thẳng ra, điều đó cũng chẳng an ủi được bao nhiêu.

Một trò nghịch ngợm nữa cũng rất đáng phải lên án là thói nhổ vào khoảng không, bởi vì nước bọt, cũng như bất kỳ một thứ chất lỏng nào khác, ở nhiệt độ thấp đóng băng lại, và việc đụng phải nó sẽ dễ dàng dẫn tới tai nạn. Nói về điều này quả là không tiện lắm, nhưng hình như những người kém chịu đựng các cuộc du lịch cứ coi vũ trụ là một cái ống nhổ, dường như họ không biết rằng dấu vết các cơn khó ở đó của họ rồi sẽ còn bay hàng hàng triệu năm theo các quỹ đạo của mình gây nên ở các khách du lịch những liên tưởng khó chịu và sự kinh tởm có thể hiểu được.

Tệ uống rượu cũng là một vấn đề đặc biệt.

Ở gần sao Thiên Lang, tôi đã thử cố đếm xem có bao nhiêu dòng quảng cáo khổng lồ treo trong khoảng không, kiểu “Chất cay Hỏa tinh”, “Thiên hà”, “Mặt Trăng đặc biệt” hay “Bạn đồng hành chọn lọc”, nhưng chẳng mấy chốc đã bị lẫn và đành bỏ cái việc làm vô bổ đó. Các phi công vũ trụ quen biết kể với tôi là một số sân bay vũ trụ nhỏ đã buộc phải dùng axit nitric thay cho nhiên liệu cùn; nhiều khi vì thiếu chất đốt mà phải hủy cả những chuyến bay khẩn cấp. Các nhân viên tuần tra khẳng định rằng, ở trong khoảng không vũ trụ rất khó nhận ra kẻ say rượu từ xa, vì ai nấy đều giải thích các động tác không chính xác và bước đi lảo đảo của mình là do tình trạng không trọng lượng gây ra. Nhưng cũng cần nói rằng thái độ đối với khách hàng ở một số trạm phục vụ vũ trụ cũng thật đáng phẫn nộ. Có lần, ở một trạm nọ, tôi yêu cầu bơm đầy ôxi vào các bình cầu dự trữ, nhưng sau khi đã bay xa được một parsec^[21], tôi bỗng nghe có tiếng òng ọc kỳ lạ, và tôi phát hiện ra các bình cầu đều chứa đầy cùn nguyên chất! Khi tôi quay trở lại trạm, viên trạm trưởng khẳng định rằng, khi tôi nói với anh ta dường như tôi có nháy mắt. Có thể là tôi có nháy mắt thật, vì rằng tôi đang bị viêm kết mạc, nhưng chẳng lẽ điều đó lại có thể biện minh được cho sự việc đã xảy ra hay sao?

Trên các tuyến đường giao thông chính thường diễn ra những trò không thể chịu đựng nổi. Bây giờ không còn ai ngạc nhiên trước số lượng các vụ tai nạn tăng nhanh, vì có rất nhiều người thường xuyên phóng với tốc độ không cho phép. Mà chủ yếu đó lại là phụ nữ, bởi vì khi

bay với các tốc độ lớn, thời gian sẽ chạy chậm lại, và như vậy họ sẽ lâu già hơn. Thỉnh thoảng còn gặp cả những con tàu cũ kỹ thải khí xả mù mịt làm uế bẩn cả đường hoàng đạo.

Khi ở trên hành tinh Polindronia tôi yêu cầu sổ góp ý thì người ta trả lời là hồi trước nó đã bị một mảnh thiên thạch tiêu hủy mất. Việc cung cấp ôxi cũng ở trong tình trạng tồi tệ. Ở cách Beluria sáu năm ánh sáng, tôi đã không thể nào kiếm được ôxi nữa; kết quả là những người đến đây với mục đích du lịch buộc phải nằm vào tủ lạnh và chờ trong tình trạng chết khả hồi cho đến khi nào có tàu chở không khí đến, vì họ không còn gì để thở mà sống nữa. Khi tôi bay lên đó, trên sân bay vũ trụ vắng tanh không một bóng người, tất cả đều đang nằm trong các thiết bị đông lạnh, nhưng ở quầy căng tin tôi tìm ra được cả một tủ đồ uống - từ dừa ngâm cônhắc đến bia thượng hạng...

Tình trạng vệ sinh, đặc biệt là trên các hành tinh thuộc khu Bảo tồn lớn, thật thảm hại. Trên tờ "*Tiếng nói Merxituria*", tôi đọc được một bài báo, trong đó tác giả kêu gọi tiêu diệt kỳ hết loài thú tuyệt đẹp chờ - nuốt. Số là ở môi trên của loài động vật ăn thịt này có những dải hạt cơm tự phát sáng tạo thành những hình thù khác nhau. Trong mấy năm gần đây ở khu vực này xuất hiện ngày càng nhiều lại thú có những hạt cơm tạo thành hình hai con số không. Chúng thường lên đến gần các trại du lịch và mở rộng miệng trong bóng tối chờ những kẻ đi tìm chỗ kín đáo. Nhưng chẳng lẽ tác giả bài báo không hiểu rằng những con vật đó hoàn toàn không có lỗi và không nên buộc tội chúng, mà phải buộc tội các cơ quan chịu trách nhiệm về tình trạng thiếu các công trình vệ sinh cần thiết.

Cũng ở trên Merxituria này, tình trạng thiếu các tiện nghi công cộng đã gây nên một loạt đột biến di truyền ở các loài côn trùng.

Ở những nơi có cảnh đẹp, ta thường thấy những chiếc ghế bện rất tiện nghi dường như đang mời gọi khách đi đường mệt mỏi ngồi xuống nghỉ ngơi. Nhưng nếu như vị khách du lịch thuận theo sự quyến rũ đó mà ngồi xuống một chiếc ghế như vậy, thì anh ta sẽ bị ngay những đám mây đen côn trùng vây bọc. Cái mà ta ngờ là ghế bành đã biến thành hàng nghìn con kiến sao lốm đốm (loài kiến bện ghế, hay là *Multipodium pseudostellatum Tribopii*), chúng ken sát bên nhau một cách khéo léo để tạo thành chiếc ghế bện tưởng tượng. Tôi còn nghe đồn rằng một số loài chân đốt còn giả vờ làm ra các quầy nước ga, vông hóng mát hoặc thậm chí cả buồng tắm có vòi hoa sen lẫn, khăn mặt, nhưng độ chính xác của các tin đồn đó thì tôi không dám chắc, vì chính tôi chưa trông thấy tận mắt, còn các nhà chuyên gia về lĩnh vực này vẫn im hơi lặng tiếng. Nhưng bên cạnh đó cần phải báo trước để đề phòng loài chân-rắn-kính-viền-vọng (*An necephalus pseudoopticus tripedius Klaczkensis*). Chúng hay rình sẵn ở những nơi có cảnh đẹp, xoắn những chiếc chân dài và mảnh ra giống hệt như giá đỡ ba chân, chót đuôi loe như ống kính chĩa về phía có cảnh đẹp, nước miếng tiết ra đầy miệng giả làm mặt kính viền vọng; và một người thiếu thận trọng nào đó có thể ghé mắt nhìn, kết quả tất nhiên là thật đáng buồn. Một loài rắn khác (loài này ở trên hành tinh Haurrimakhia) là hai-mặt-hại-ngầm (*Serpens vitiosus Reichenmantlii*), chúng thường nấp trong các bụi rậm và thò đuôi ra ngoài để người qua lại vấp ngã. Nhưng, thứ nhất, loài bò sát này chỉ ăn thịt người tóc vàng, và thứ hai, chúng không giả bộ biến thành vật gì khác. Vũ trụ không phải là vườn trẻ, và sự tiến hóa sinh

học không phải là một cảnh điền viên. Cần phải xuất bản những cuốn sách nhỏ như tôi đã thấy trên Đerdimon, trong đó người ta báo cho các nhà thực vật học nghiệp dư về phòng loài hoa vẻ-đẹp-bạo-tàn (*Pliximiglaguia bombardans* L.). Loài cây này nở những bông hoa tuyệt sắc, nhưng hãy coi chừng, chớ có tìm cách ngắt nó, vì vẻ-đẹp-bạo-tàn luôn luôn sống cạnh quả-chùy-đá, một loài cây có quả như dưa bở nhưng có gai lớn. Chỉ cần ngắt một bông hoa đẹp, kẻ thiếu cảnh giác sẽ bị ngay một trận mưa những quả cây rắn như đá rơi lên đầu. Cả vẻ-đẹp-bạo-tàn lẫn quả-chùy-đá đều không làm điều gì xấu đối với người bị giết, vì chúng đã thỏa mãn với những kết quả tự nhiên do cái chết của người đó mang lại - làm màu mỡ thêm đất đai xung quanh chúng.

Nói cho cùng, những chuyện lạ lùng tương tự như vậy của hiện tượng thay hình đổi dạng có thể gặp ở tất cả các hành tinh của Khu bảo tồn. Chẳng hạn, các đồng cỏ nhiệt đới của Beluria sặc sỡ đủ mọi màu sắc hoa, trong đó nổi bật lên một loại hoa hồng đỏ chói có mùi hương và sắc đẹp tuyệt vời. Các hoa giả đó thực ra là núm đuôi của một loài thú ăn thịt ở Beluria có tên là đuôi-câu. Khi bị đói, thèm mồi, thú đuôi-câu giấu mình trong rừng, ném cái đuôi dài lạ thường ra ngoài bãi, và giữa đám cỏ người ta chỉ thấy mọc lên những bông hoa rất đẹp. Khi người khách du lịch, hoàn toàn không nghi ngờ gì, cúi xuống để ngửi hoa, thì con quái vật liền từ phía sau nhảy tới. Loài thú ăn thịt này có những chiếc răng nanh dài gần bằng ngà voi. Cho nên câu ngạn ngữ “Hồng nào mà chẳng có gai” quả cũng không sai ngay cả trong điều kiện vũ trụ.

Dù phải đi lạc đề, tôi cũng không cưỡng nổi ý muốn kể về một điều kỳ quái khác ở Beluria, đó là một loài thực vật có họ hàng xa với khoai tây, cây đắng-cay-trí tuệ (*Gentiana sapiens suicidalis* Pruck). Củ của nó rất ngon, còn tên gọi của nó có nguồn gốc từ một số đặc tính tinh thần. Sự thể là ở loài đắng-cay này do kết quả của các đột biến mà nhiều khi thay vì các củ tinh bột bình thường lại mọc ra những khối não nhỏ. Biến chủng này có tên là đắng-cay-mất-trí (*Gentiana mentecapta*), nó càng lớn càng cảm thấy bất yên, tự nhổ rễ lên rồi đi vào rừng sâu, và ở đó bắt đầu chìm đắm vào những suy ngẫm cô đơn. Thường thường nó đi đến kết luận là cuộc đời này không đáng sống, và sau khi hiểu được toàn bộ nỗi đắng cay của sự tồn tại liền tự tử. Đối với con người, loài cây này không có gì là nguy hiểm, khác hẳn với một loài thực vật khác ở Beluria là cây rồ-dại. Bằng quy luật của sự thích ứng tự nhiên, cây rồ-dại thích nghi với môi trường được tạo ra bởi những đứa trẻ hư thân mất nết lúc nào cũng chạy rong ngoài đường, xô đẩy, đá đập tất cả những gì bắt gặp và thích đập vỡ trứng của loài chim cánh-hậu-nhảy-nhanh. Trái cây rồ-dại giống những quả trứng này một cách lý tưởng. Đứa trẻ trông thấy tưởng là trứng, liền thỏa cơn ham muốn phá phách và đá vỡ vỏ nó ra; nhờ vậy những bào tử nằm trong quả trứng được giải thoát ra ngoài và thâm nhập vào cơ thể đứa bé.

Bị nhiễm độc, đứa bé lớn lên thành một người vẻ ngoài hoàn toàn bình thường, nhưng ít lâu sau nó bị một cơn sốt không thể nào chữa khỏi: đam mê cờ bạc, nghiện ngập rượu chè, dâm ô trác táng là những giai đoạn lần lượt của căn bệnh này, sau đó thì hoặc là kết thúc bằng cái chết, hoặc là bắt đầu một bước đường công danh nhanh đến chóng mặt. Đã nhiều lần tôi được nghe những ý kiến là phải tiêu diệt tận gốc loài rồ-dại này. Nhưng những người nói như thế không nghĩ đến một giải pháp đơn giản hơn nhiều - Ấy là giáo giục lũ trẻ để chúng đừng ngứa

chân đá đập tất cả những gì gặp trên các hành tinh lạ.

Theo bản tính tự nhiên tôi là người lạc quan, và tôi hết sức cố gắng giữ ý kiến tốt đẹp về con người, nhưng, thú thật, điều đó không phải bao giờ cũng thành công. Trên hành tinh Protoxteneda có một loài chim nhỏ giống con vẹt trên Trái Đất chúng ta, nhưng nó không nói, mà viết trên các bờ đậu những câu, than ôi, nhiều khi rất mất lịch sự, những câu được các nhà du lịch từ Trái Đất lên dạy cho. Một số người cố ý làm cho con chim này nổi khùng lên bằng cách chỉ cho nó thấy những lỗi chính tả của nó. Vì tức giận, nó bắt đầu nuốt chửng tất cả những gì nó trông thấy. Người ta nhét vào dưới mỏ của nó nào là gừng cay, nào là ớt tiêu, có khi cả loài cỏ phát ra tiếng kêu vang rền kéo dài vào lúc mặt trời mọc (nhiều khi nó còn được sử dụng làm đồng hồ báo thức nữa). Khi con chim bị chết vì bội thực, người ta đem xiên nó lên que nướng thịt. Loài chim này có tên gọi là nhà-văn-viết-ngọng (*Grafomanus spasmodicus Essenbachii*). Đến nay loài chim này đang có nguy cơ bị tiêu diệt hoàn toàn, vì bất kỳ người khách du lịch nào cũng lăm le được nếm món mỹ vị nhà-văn-viết-ngọng nướng chấm nước xốt.

Lại nữa, một số người vẫn cho rằng nếu chúng ta ăn thịt các sinh vật của các hành tinh khác, thì mọi việc đều ổn thỏa cả; nhưng còn ngược lại thì họ lập tức làm ầm ĩ lên thật khủng khiếp, kêu gọi giúp đỡ, đòi hỏi phải tổ chức những cuộc viễn chinh trừng phạt, vân vân... Vậy là bất kỳ một lời buộc tội các hệ thống hoặc thực vật vũ trụ nào khác là đạo đức giả hoặc xảo quyệt đều là điều vô nghĩa theo thuyết nhân hình.

Nếu như loài cột-chỉ-đường-xỏ-lá với hình thù như một gốc cây mục đứng trên hai chân trong một tư thế giống hệt cột chỉ đường ở các vùng núi để lừa cho những người đi đường bị lạc lối rơi xuống vực làm mồi cho nó chén đấy, nếu như, tôi xin nhắc lại, nó có làm như vậy thì cũng chỉ vì các cơ quan phục vụ không theo dõi để cho các cột hiệu chỉ đường trên Khu bảo tồn bị tróc sơn mục nát giống hệt như loài thú kia. Ở vào địa vị và hoàn cảnh như vậy có lẽ ai cũng đều làm như thế cả.

Còn các ảo ảnh khét tiếng trên hành tinh Xtredoghenxia tồn tại được chủ yếu là nhờ những ham muốn thấp kém của con người.

Trước đây trên Xtredoghenxia mọc vô số loài hơi-lạnh, còn loài hơi ấm hầu như không gặp. Thế mà hiện nay loài hơi ấm lại phát triển đến mức không thể hình dung nổi, trên các bãi rậm của chúng làn không khí được hun nóng phản chiếu ánh sáng tạo thành những ảo ảnh hình quán rượu, chúng đã quyến rũ khá nhiều người từ Trái Đất lên đến với cái chết. Người ta nói rằng tất cả tội lỗi là do loài hơi-ấm. Nhưng thử hỏi tại sao những ảo ảnh do chúng tạo ra lại không mang hình trường học, hiệu sách hay phòng hòa nhạc?

Tại sao chúng lại chỉ phỏng theo hình ảnh những quầy bán rượu?

Rõ ràng là do tính không điều khiển được của các đột biến sinh học, nên lúc đầu loài hơi-ấm cũng tạo ra tất cả những ảo ảnh có thể, nhưng dần dần những cá thể nào mang ảo ảnh giảng

đường, thư viện hay câu lạc bộ đều bị chết đói hết, chỉ còn biến chủng quán rượu (*Thermomendax spirituosus halucinogenes* thuộc họ ăn thịt người) là còn sống. Như vậy đúng là cái hiện tượng kỳ lạ, cái khả năng thích ứng nó cho phép loài hơi-ấm tạo nên ảo ảnh bằng cách phun không khí nóng lên không, đã trở thành một sự tố cáo đầy thuyết phục những thói hư tật xấu của con người chúng ta. Kẻ tạo nên chiến thắng của biến chủng quán rượu này chính là con người, là bản chất đáng thương hại của con người.

Tôi lấy làm phần nộ trước bức thư của một bạn đọc đăng trên báo “Tiếng vang Xtrendoghenxia”. Tác giả bức thư đòi hủy diệt toàn bộ loài hơi-ấm cũng như loài phun-nhựa (những cây đẹp tuyệt vời này có thể làm niềm tự hào trang điểm cho bất kỳ công viên nào). Vì rằng nếu dùng dao cưa vào thân cây thì từ dưới lớp vỏ của nó sẽ phun ra những tia nhựa làm mù mắt. Phun-nhựa là loài cây cuối cùng của Xtrendoghenxia không bị chạm khắc từ trên xuống dưới với những dòng chữ và ký hiệu đủ kiểu, thế mà bây giờ chúng ta lại phải loại bỏ nó đi! Có lẽ một số phận tương tự cũng đang chờ những tạo vật quý giá của tự nhiên như các loài không-lối-trả-thù, bắn-ra-lửa, món-ăn-thăm-kín, hoặc là nhiều-điện-trường. Để cứu mình và con cháu của mình khỏi bị tê liệt hệ thần kinh bởi tiếng ồn quá mức của vô số những chiếc radiô mà các khách du lịch mang vào rừng sâu, loài nhiều-điện-trường này theo quy luật chọn lọc tự nhiên đã tạo ra một biến chủng có khả năng làm tiêu âm những buổi phát thanh quá to, đặc biệt là nhạc Jazz! Các bộ phận điện tử của nhiều-điện-trường phát ra những sóng giống như máy thu đổi tần; cái tạo vật lạ thường này của tự nhiên cần phải cấp tốc được bảo vệ!

Còn về cây thối-hoắc, thì tôi phải công nhận rằng cái mùi mà nó tỏa ra đúng là vô địch - tiến sĩ Hopkinx ở trường Đại học Tổng hợp Minvôc đã tính ra rằng những cây sung sức nhất có thể tỏa ra đến năm nghìn độ thối (đơn vị đo mùi hôi) trong một giây. Nhưng ngay cả đứa trẻ cũng biết rằng cây thối-hoắc chỉ tỏa mùi thối khi bị người ta chụp ảnh mà thôi. Hình ảnh chiếc ống kính chĩa vào nó gây nên cái gọi là phản xạ dưới thấu kính, nhờ đó mà thiên nhiên tìm cách bảo vệ cái tạo vật vô tội này của mình khỏi những kẻ vô công rồi nghề. Thực ra, do cận thị nên cây thối-hoắc người khi nhận nhầm là máy ảnh cả những vật như hộp thuốc lá, bật lửa, đồng hồ và thậm chí cả các loại huy chương, huy hiệu đeo trên khuyết áo, nhưng chuyện đó xảy ra một phần cũng là vì ngày nay nhiều khách du lịch sử dụng các loại máy ảnh tí hon, và như vậy rất dễ nhầm. Còn trong những năm gần đây cây thối-hoắc tăng cường mức độ hoạt động và nhiều khi tỏa ra đến bảy mega độ thối trong một hecta là do việc sử dụng hàng loạt các loại ống kính tầm xa gây nên.

Tôi không muốn tạo cho bạn đọc ấn tượng là tôi coi tất cả các loài động vật và thực vật vũ trụ là không được xâm phạm đến.

Chắc chắn là các loài như bóp-chết-nghet, ôm-quyển-rũ, háu-nhai, lưỡi-dao-dài, xác-đen hay ngón-tất đều không đáng để ta có thiện cảm. Tình hình cũng như vậy đối với các loài chiếm-đoạt thuộc họ Tự cấp như *Gauleiterium fragellans*, *Syphonophiles pruritualis* hoặc đục-khoét-vòi-vĩnh. Nhưng nếu suy ngẫm một cách thấu đáo và cố gắng thật khách quan thì của đáng tội, cũng không rõ tại sao con người lại được phép hái hoa ép khô trong các tập mẫu thực vật, trong khi một loài cây nào đó ngắt tai người ngâm trong nhựa của mình thì lại bị coi là trái tự

nhiên? Và nếu như loài tiếng-vang-xác-xược (Echolalium impudicum Schwamps) sinh sôi nảy nở quá mức trên hành tinh Aedonoxia, thì đấy là lỗi của con người. Bởi vì cây tiếng-vang lấy năng lượng sống từ các nguồn âm thanh - trước kia đó là tiếng sấm, vì vậy cho đến ngày nay chúng vẫn còn thích thú lắng nghe dư âm của các cơn giông nhưng bây giờ chúng chuyển hướng sang các vị khách du lịch, người nào cũng coi mình có trách nhiệm phải tặng cho chúng những tràng chửi rửa thô tục.

Họ nói rằng họ rất thích thú trước cảnh loài cây này nở hoa ngay trước mặt họ khi nghe những câu chửi tục. Quả là chúng nở hoa thật, nhưng đó là nhờ năng lượng sinh ra bởi độ rung của âm thanh chứ không phải bởi ý nghĩa đáng tởm của những lời lẽ mà các vị khách du lịch bị kích động tuôn ra.

Tất cả những chuyện đó sẽ dẫn đến cái gì? Trên bề mặt các hành tinh đã biến mất các loài như gắt-gồng-màu-xanh hay số-phận-bướng-bình. Hàng nghìn loài khác cũng đang bị hủy diệt.

Những đám mây rác rưởi làm tăng thêm các vệt đen trên Mặt Trời. Tôi còn nhớ vào thời kỳ trước đây phần thưởng tốt nhất đối với một đứa trẻ là hứa cho đi thăm Sao Hỏa ngày chủ nhật, còn bây giờ các cậu con trai ông ọ sẽ không chịu ăn sáng nếu như ông bố không tạo riêng cho chúng một vụ nổ sao siêu mới!

Trong khi tiêu phí năng lượng vũ trụ cho những trò tiêu khiển như vậy, làm uế bẩn các hành tinh và thiên thạch, phá tan hoang Khu bảo tồn, để lại sau mỗi bước chân mình trong khoảng không gian các Thiên hà vô số vỏ trứng, mẫu thức ăn thừa, giấy lộn, chúng ta đang hủy hoại Vũ Trụ, biến nó thành một bãi rác khổng lồ. Đã đến lúc cần tỉnh ngộ lại và bằng mọi biện pháp, kể cả những biện pháp hà khắc nhất, buộc những người du lịch tuân theo các nội quy đã được đề ra. Tin chắc rằng mỗi phút giây chậm trễ đều nguy hiểm, tôi lên tiếng báo động và kêu gọi: Hãy cứu lấy Vũ Trụ!

HẾT

[1] Hanoris causa (tiếng Latinh): danh dự - N.D.

[2] Tên các nhân vật nổi tiếng trong các truyện hài hước và du ký của văn học thế giới.N.D.

[3] In quarto (tiếng La-tinh): Giấy khổ lớn, tờ gấp bốn. - N.D.

[4] Vortex gravitiosus Pincken bachii (Tiếng La-tinh) vortex: vực, cơn lốc, xoáy, bão; gravitiosus: lực hấp dẫn; Pincken bachii: có lẽ là tên riêng do tác giả đặt ra. N.D.

[5] Tức ký hiệu vô cùng (∞).- B.T.

[6] Quintilion: Đơn vị đếm, bằng 10¹⁸ (của Mỹ, Pháp), hoặc 10³⁰ (của Anh, Đức). - N.D.

[7] Năm ánh sáng (tiếng Anh: light-year; viết tắt: ly) là đơn vị đo khoảng cách được dùng chủ yếu trong thiên văn học, có giá trị bằng quãng đường mà ánh sáng vượt qua được trong chân không sau thời gian một năm Julius, ứng với 31 557 600 s.

Vì vận tốc ánh sáng trong chân không có giá trị khoảng 299 792 458 m/s, một năm ánh sáng ứng với khoảng: 9 460 730 472 580,8 km.

[8] Thithahôlo viết tắt của chữ "Thiên thạch hỗn loạn". N.D.

[9] Tên một dòng tu Thiên chúa giáo. N.D.

[10] Tiếng La-tinh: ở đất nước của những kẻ ngoại đạo; chỉ một loại chức vụ phong cho những giám mục đi truyền giáo ở nước ngoài. N.D.

[11] Tiếng La-tinh: Nhà thờ không vội vã.- N.D.

[12] Tên các dòng tu tách khỏi nhà thờ Thiên chúa giáo.- N.D.

[13] Tên các dòng tu thuộc Cơ-đốc. - N.D.

[14] Sine ira et studio (tiếng La-tinh) - nghĩa đen: không giận dữ, không đam mê; nghĩa bóng: không có định kiến trước. - N.D.

[15] Từ tiếng La-tinh olfactus - khứu giác; ở đây chỉ nơi "hòa nhạc" bằng mùi hương và thưởng thức bằng khứu giác. - N.D.

[16] Tiếng La-tinh: Preludium: khúc tiền tấu; Allegro: nhạc phẩm với tiết tấu nhanh, sôi nổi; Adantè: nhạc phẩm với tiết tấu vừa phải; Odoratum, Aromatoso, Olens: đều có nghĩa là mùi vị, hương thơm. - N.D.

[17] Đơn vị tính thời gian trên hành tinh tương đương đó. - B.T.

[18]

[18] Trong sách gốc câu này như sau: *"Vành đai tiểu hành tinh giữa Trái Đất và Sao Hỏa"*, trong khi trên thực tế, với kiến thức của Thiên văn học, vành đai tiểu hành tinh chủ yếu nằm giữa quỹ đạo Sao Hỏa và Sao Mộc, đặc biệt các tiểu hành tinh lớn như Eros, Ceres, Junon... là nằm trong vành đai này, ở đây không hiểu là tác giả nhầm hay người dịch nhầm.

Theo Wikipedia: Trong Hệ Mặt Trời, các tiểu hành tinh là các thiên thể nhỏ hơn hành tinh, thường không đủ khối lượng để giữ hình dạng hình cầu, có quỹ đạo nằm chủ yếu giữa Sao Hỏa và Sao Mộc (giữa 2,3 và 3,3 AU từ Mặt Trời), và cấu tạo chủ yếu từ các khoáng chất không bay hơi. (AU: đơn vị thiên văn, là khoảng cách trung bình từ Trái Đất đến Mặt Trời, 1AU = 149 597 870,691 km).

[19] Tên nữ thần Ái tình trong thần thoại cổ Hy-lạp. - N.D.

Cái này có thể là người dịch nhầm chăng?

Theo wikipedia:

"Theo thần thoại Hy Lạp, Eros là vị thần tình yêu. Thần Eros luôn mang một cây cung và những mũi tên ái tình bên mình. Khi Eros bắn những mũi tên này vào một ai đó thì người đó ngay lập tức sẽ yêu người khác giới đầu tiên gặp được mà không phải là người có quan hệ huyết thống hay họ hàng. Do thần Eros là một đứa trẻ hay nghịch ngợm và thiếu trách nhiệm nên đã gây ra nhiều chuyện dở khóc dở cười, làm cho nhiều người phải đau khổ."

[20] Tên nữ thần Sinh sản trong thần thoại cổ La-mã. - N.D.

[21] Đơn vị đo khoảng cách trong Thiên văn học, bằng 3,26 năm ánh sáng, hay 3,08.10¹³ km.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>